Hanson
APq5
V6 N567
+

NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

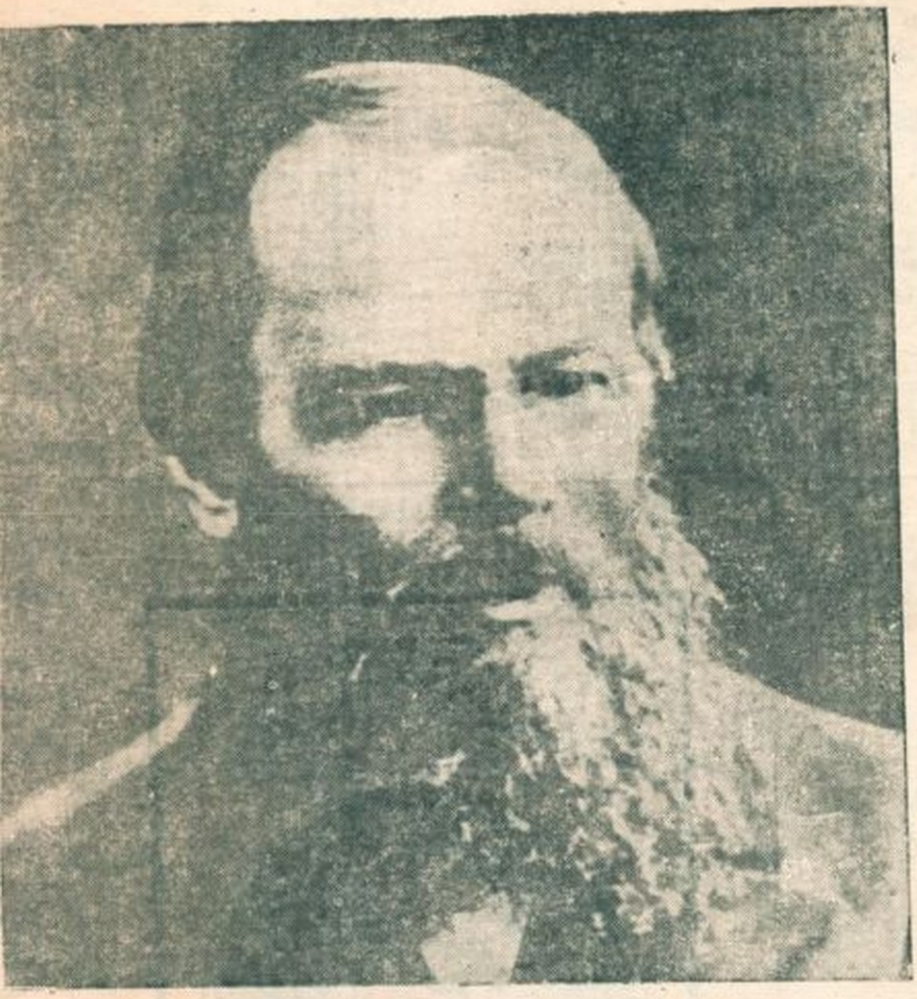

VIÊN LINH
TRONG MỘT THÁNG NAY

NHÀ VĂN DOSTOIEVSKY VÀ NHỮNG KẺ ĐÁNG THƯƠNG

CUNG TÍCH BIỀN TỰ THÚ

57

chủ nhiệm chủ bút mai thảo • tổng thư ký viên linh

KIM - CHUNG I

Tiếng chuông vàng Thủ Đô

TỐI NAY THỨ TƯ 16 - 11 - 66

tại rạp Olympic

THANH HẢI ! THANH HẢI ! kép đẹp, kép ca đắt giá nhất,
DIỆU HIỀN ! DIỆU HIỀN : với giọng ca trầm ngập sầu thươ
sẹp BÍCH HỢP đệ nhất đào thương Bắc Hà — NGỌC BÍCH giọ mới đang l
và Đệ Nhất danh ca miền Nam ÚT TRÀ ÔN cùng toàn ban Kim Chung I tro
vở ca kịch Huyền Sử Hốt Tất Liệt của Yên Lang :

Vượt Trời

Vở hát mà chắc chắn qui vị đã thích thú khi nghe qua đài phát tha
Saigon.

ĐÓN COI : Kép đẹp THANH HẢI ! Kép đẹp KIM CHUNG
kép nhất ÚT TRÀ ÔN gặp gỡ BÍCH HỢP, NGỌC BÍCH cùng toàn b
trong tuồng chưởng :

Hồng Y Nữ Hiệp

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

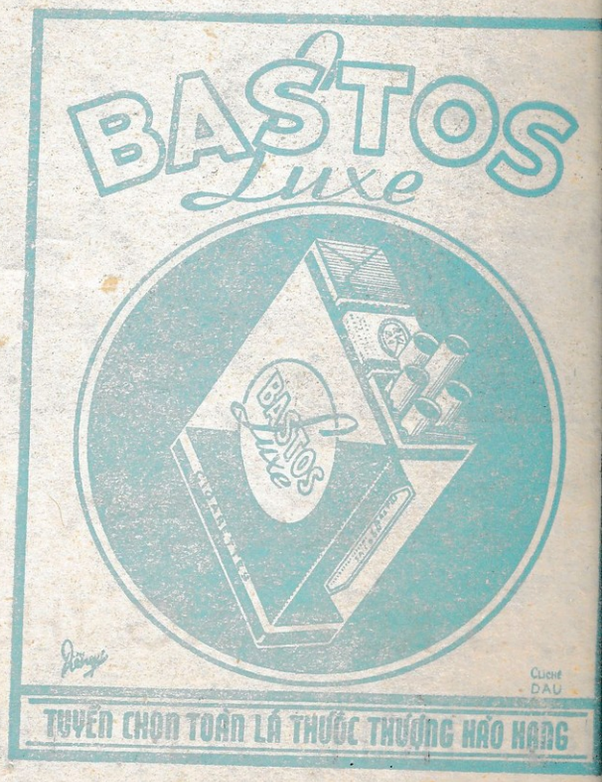

Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.

Giá mỗi gói : 17 đ.00

nghệ thuật

Số 57 tuần lễ từ
19-11 tới 25-11-66

TRONG SỐ NÀY

VIÊN LINH
Trong một tháng nay

MAI THẢO
Văn nghệ và cuộc sống

TRẦN THIỆN VŨ
Dostoievsky va những kẻ đáng thương

TRẦN TRIỆU LUẬT
Thực tại trong văn chương

TRƯƠNG VĂN NGỌC
Chiến tranh và tai nạn qua tác phẩm Thụy Vũ Bạn đọc viết về nhân vật Tiểu Thuyết V.N

DU TỬ LÊ
Cửa Đời

HOÀNG LƯỠNG HOÀI
Đêm ở đó

THƠ
Boris Pasternak — Thành Văn
Phạm Triều Nghi — Trình NH — Nguyễn Tịnh Đông

NHỮNG NGƯỜI VIET MỚI

NGUYỄN TÂY SƠN
Đoạn Trường

THẾ TÚNG
Mưa Đêm

NGUYỄN XUÂN HÙNG
Vùng bể động

NGUYỄN NGOÀI TRUNG
Đọc tác phẩm mới Đàn Ông của Võ Phiến

VIÊN LINH
Từ đó

☐ Trong tuần này, nhà xuất bản *Lá Bối* đã cho phát hành tập sá h *Đạo Phật Trong Lòng Dân Tộc* của Thích Thanh Từ. Sách dầy trên một trăm trang, in chữ thân lớn, trình bày đẹp.

☐ Tập san *Văn* cho xuất bản *Hồi Ký Viết Dưới Hầm* do Thạch Chương dịch Dostoievsky. Sách dầy 200 trang in chữ nhỏ, là cuốn thứ 11 trong năm 1966 của cùng một nhà xuất bản. Đây là một bản dịch mang cái hào sảng của một cuộc gặp gỡ thông cảm.

☐ Trang Châu trong tuần này cũng cho ra mắt tập thơ *Giải Thích*. Sách in đẹp. bìa của Nghiêu Đề. tựa của Đặng Tiến Một đoạn tựa viết : « Thơ Trang Châu là một tâm sự khuya khoát giọng tự tình của T C nhẹ và ấm' chậm lại và tan đi trong sương sớm. Tìm một thi nhân trong thơ T.C người đọc sẽ gặp một người bạn. một người tình đôi khi chỉ gặp lại chính mình qua một hình ảnh xa khơi đang vụt tắt. Thơ T.C phần lớn là thơ tình.

☐ Một tác phẩm khác được phát hành trong tuần là cuốn *Đàn Ông* của Võ Phiến. Bạn đọc trong số này bài nhận định về cuốn sách trong mục phê bình.

☐ Hai tập sách sắp được phát hành có cuốn *Căn Nhà Vùng Nước Mặn* của Mai Thảo do *An Tiêm* xuất bản. Sách dầy lối 200 trang, bìa của họa sĩ Thái Tuấn.

☐ Cuốn thứ hai. *Người đàn bà mang thai trên kinh Đồng Tháp* của Thao Trường do nhà *Trình bày* xuất bản. Đây là cuốn sách sáng thứ nhất của một nhà xuất bản mới nhưng đã hoạt động từ nhiều tháng nay mà những buổi thảo luận đều được Nghệ thuật đăng lại qua những bản tóm tắt.

☐ Về sinh hoạt văn học nghệ thuật, đoàn văn nghệ Nguồn Sống đã tổ chức ra mắt với một đêm trình diễn được sửa soạn công phu tại thính đường trường QGANKN. Đây là một đoàn văn nghệ mà các thành phần đều là sinh viên học sinh,

☐ Một đêm chơi nhạc cổ điển đã được tổ chức trong tuần trước tại nhà Hoàng Ngọc Biên với 3 Violons, 1 Violoncelle, 1 Piano, và 1 guitare. Những tay nhạc này trình bày trước một số anh em văn nghệ các nhạc phẩm của De Bussy, Mozart, Vivaldi, Mendelson v..v...

☐ Cũng trong sinh hoạt nghệ thuật tuần này họa sĩ Trần văn Toản đã cho mở cửa phòng tranh tại Trụ sở Pháp Văn Đồng Minh, đường Gia Long Saigon. Cuộc triển lãm gồm lối 30 bức tranh, được đặt dưới sự chủ tọa của ông Tham vụ Văn Hóa cạnh tòa Lãnh Sự Pháp ở Saigon.

TRONG MÔT THÁNG NAY

△ VIÊN LINH

CÁI cú đau nhất của tôi, như bị một nhát búa đanh đánh vào đầu tê xấp xuống ngõ vắng trong đêm khuya, nó đã xảy ra trong tháng này. Ở đây là một mặc cảm, một ấn tượng bị trả thù, một niềm tin bị xé xoạc như một phong thư hôm nào đó gửi đi, được đóng vào lưng cái dấu *déménage* gửi trả về, vào đúng lúc những xao xuyến lập lờ nổi lên lan đi khắp thân thể làm tôi rã rời bực bội. Cầm lá thư của mình trên tay, lá thư đã được viết như từ lâu lắm trong một hay hai năm qua, tưởng nó nằm yên ở một chỗ nào rồi, nhưng nó còn sống, vẫn nguyên vẹn và đầy đủ là mình, tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Ở đây là một niềm tin đã dọn nhà, một mặc cảm không người nhận : tôi muốn nói tới những điều gửi đến tôi từ văn chương và quanh văn chương chúng ta, trong tháng này. Tháng này văn chương có kinh văn chương hôi hám và rây rớt trên một đôi chân đàn ông.

● Có nhiều điều trái ngược ghê gớm xung quanh bài tường thuật của anh Hồ Tùng Nghiệp về giải văn chương toàn quốc đăng trên Nghệ Thuật số trước. Những điều trái ngược này khiến tôi xấu hổ như đã nhìn thấy cái hôi hám rây rớt trên một đôi chân đi giày tây đen. Nó khiến tôi kinh tởm muốn nôn mửa và phải quay mặt đi. Trong nhiều năm nay, tôi vẫn không hoàn toàn tin tưởng nó lắm, nhưng không đến nỗi phải nghĩ rằng nó là một bộ mặt lem đến thế Nó từ chối sự thật không phải vì sự thật đó xấu xa, mà vì sự thật đó nó chấp nhận với một thái độ hai người. Chỉ hai người nhưng không thể trước mọi người, dù rằng đó không phải là chuyện phòng the. Nhưng có trường hợp chuyện văn chương cũng muốn là chuyện phòng the. Thái độ hai người còn là thái độ trong một thời đại tin đồn. Với tôi và với kẻ khác, một truyện được kể khác nhau. Anh cười hô hố với tôi nhưng anh nghiêm trang cũng với tôi, khi sự thật ấy liên quan tới kẻ khác Nhan sắc của anh chỉ là một nhan sắc nàng hầu trong xã hội chúa tể, xã hội cứu cánh, xã hội mà văn chương được xử dụng để nhắm tới, coi nó là cái đích cao viễn nhất, xứng đáng nhất. Tô vẽ nhan sắc cho tươi thắm không phải là làm đẹp, thực hiện cho hết cái đẹp của mình, mà để làm vừa lòng Bởi thế mà văn chương đó có kinh. Anh đồng ý với tôi về những thằng lùn, anh cũng nhổ bọt thằng lùn cạnh nhà thờ Đức Bà khi nó đi qua, nhưng anh vẫn hoan hỉ bắt tay chơi với những kẻ khinh thường anh và anh khinh thường nó. Anh biết chắc như vậy mới là điều khôi hài. Tôi biết những người gặp ai cũng hoan hỉ nở một nụ cười, nụ cười tự sỉ nhục khuôn mặt nó...

● Cũng về chuyện này còn bài báo của viên Giám Đốc các Viện Đại Học ở Ohio, Hoa Kỳ. Tờ báo Times mới đây. Trong nhiều năm nay tôi vẫn có cảm tưởng tốt về những con người gọi là trí thức ngoại quốc. Ký giả ngoại quốc. Họ là những chuyên viên có học và điều đó gây trong tôi một ấn tượng, một ấn tượng thật ra không lầm lẫn nhưng cũng không đúng hẳn. Sự mâu thuẫn lần này giữa hai nhận định về một sự kiện xảy ra cho người bạn thân của tôi, anh Hồ tùng Nghiệp. Và tôi tin rằng giữa viên Giám Đốc các Viện Đại Học Ohio Hoa kỳ và Hồ tùng Nghiệp, tôi phải chọn người sau này bởi chính hắn sống trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của chúng ta Hai bài nhận định ngược nhau thì phải có bai sai bài đúng Phải tìm cho ra bai đúng. Và từ đó cộng với cải chính của anh Dương Nghiễm Mậu với Hồ Tùng Nghiệp, tôi như nhận được một lá thư đóng dấu trên lưng chữ *déménage*.

● Căn nhà tôi ở trong một tháng nay thường xuyên tiếp những người bạn cũ cũng như mới. Giá sách bị lục, mặt bàn ngổn ngang ly tách dơ. Mỗi đêm sau chín mười giờ tôi mới trở về, thân thể đầy bụi khô, hai bàn tay bẩn thỉu Các bạn hữu tới vào giờ đó và chỉ rời lưng khỏi ghế lúc sắp giới nghiêm Câu chuyện luôn luôn thay đổi, nhưng lúc nào cũng vui vẻ. Chuyện thế thái nhân tình hơn là chuyện văn chương, Mỗi lần bạn hữu ra về, tôi đóng kín cửa và lên giường nằm, để đèn sáng trưng. Ngọn đèn một thước tư ấy là chiếc đồng hồ đánh thức tôi vào lối bốn giờ sáng bởi sức nóng lúc ấy đa hun đầy căn phòng tôi bị thức dậy. Một đêm tôi mê sảng lớn. Tiếng gọi thất thanh hoảng hốt. Nhưng tôi cảm thấy và tôi biết tôi mê sảng. Tôi chỉ ngạc nhiên thật sự lúc thấy rõ ràng có ai đè nhè nhẹ, âm ấm lên mặt tôi. Tôi sung sướng tưởng đó là sự thật và mở mắt. Căn phòng trống, sáng trưng, tôi chỉ có một mình. Bấy giờ tôi mê sảng thực sự.

● Ác mộng không dìm chết nổ ai, nhưng ác mộng đưa tôi tới gần những chân tường cao vút. Bức tường cao lắm, trơ vơ ẩm ướt Tôi đứng ngó bức tường, trên ấy có khắc tên tôi. Tên tôi khắc sâu vào lớp vôi vữa hoen rêu. Cái nét khắc đã cũ lắm. ở đó từ bao giờ. Cùng một lúc tôi nhớ tới hai bộ mặt vẫn nhớ, Anthony Perkins và Gregory Peck. Perkins trong *Le dernier rivage* và Peck trong *Un matin comme les autres*. Đấy là một bờ bến cuối cùng, một bờ bến chỉ có mình tìm thấy mình ở đó và cắm đầu chạy. Một chiếc máy điện tín vẫn gõ, gõ mãi không biết gõ về đâu. Và Peck hay Scott Fitzgerald một buổi sáng như những buổi sáng khác, ngồi chết trên ghế. Những cô đơn tách biệt, những khôi hài một mình, dưới chân tường cao vút.

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

■ Ghi nhận của MAI THẢO

Thứ hai 14-11

Buổi tối lạnh vừa. Lất phất mưa bay. Màu xanh của sương trên những lòng phố. Saigon rất gần với những đêm mùa thu Hà nội. Chúng tôi ngồi với nhau, uống rượu, bảo với nhau trời đất này là thứ trời đất Tản Đà, và chúng tôi nói chuyện thơ, đọc lại cho nhau nghe những câu thơ hay tiền chiến còn ở mãi với từng người, qua từng phần trí nhớ. Nói tới thơ Đinh Hùng. Đọc lại thơ Vũ Hoàng Chương. Cố nhiên. Họ là những đại diện tiêu biểu nhất của giòng thơ mới. Một thứ không khí đài các nào đã mất, khiến cho bây giờ, những buồng phổi thi ca tiền chiến thở, hơi thở ấy hết đầy, đứt quãng, và khó khăn hơn. Không khí. Không khí và cảnh trí. Những yếu tố cần thiết vô chừng cho nghệ thuật Việt Nam, cho những người làm văn học nghệ thuật Việt Nam sống tập trung, cho nên không khí sinh hoạt trở thành một động lực hàng đầu cho sáng tác. Từng ý thức tách rời thành từng hướng đi riêng, chúng ta bây giờ như thế. Đúng hơn đang cố gắng được như thế. Nhưng mặt khác, bởi khuynh hướng tách rời này, đã không có một không khí chung cần thiết cho bất kỳ một thực hiện nào đòi hỏi sự góp sức của nhiều người. Kịch chẳng hạn. Một người không thể bằng mình thôi, cấy cho kịch một mùa gặt lớn. Nhóm Thế Lữ, nhóm Xuân Thu gây được cho kịch, cho thơ một phong trào, điều mà chúng ta nay lẻ tẻ, đứt rời, loay hoay chưa làm được, cũng từ một không khí nào đó. Tôi vẫn nhận cho một không khí sinh hoạt chung cái hiệu năng thúc đẩy mầu nhiệm của nó. Vấn đề là vẫn phải tập hợp lại. Đặt lại những nền tảng mới cho một đà tiến mới. Tôi vẫn hy vọng ở một tập hợp, tuy đã có, nhưng chưa đích thực chưa chặt chẽ, và chưa hoàn thành của lớp người trẻ. Một hội nhà văn, Một liên hiệp của những người sáng tác. Tại sao không ? Những dự thảo quy mô. Những thực hiện tập thể. Tại sao không ? Quy tụ và kết hợp bao giờ cũng là những hình thức tốt cho chúng ta, rất đông đảo mà cũng thật lẻ loi, khiến cho rất nhiều khởi xướng thoạt đầu hứa hẹn bao nhiêu đã tan rời và lặn chìm sau đó.

Thứ ba 15-11

Một người bạn ở Hoa Kỳ vừa viết thư về, nói anh đang sửa soạn dịch một số truyện ngắn Việt Nam cho một nhà xuất bản Mỹ in thành sách. Chủ đích của việc dịch này là giới thiệu với độc giả Hoa Kỳ một số tác giả Việt Nam qua những sáng tác trình bầy được phần nào những đặc thù của xã hội và sinh hoạt chúng ta hiện nay. Truyện dịch đã chọn xong. Của Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Đình Toàn, Thao Trường, tôi và Doãn Quốc Sỹ. Tôi đã thay mặt các tác giả để trả lời là chúng tôi đồng ý, giới thiệu văn chương Việt Nam với thế giới là một việc phải làm và nên làm Nhất là lúc này, Việt Nam đang trải qua những giờ phút quyết liệt nhất trong vận mệnh và sống còn của một dân tộc. Văn chương chúng ta chưa thể xem như một « phương trời lớn » của vòm trời văn chương thế kỷ. Nhưng nhất định nó có những cái đáng thấy, đáng biết đáng tìm hiểu và đáng giới thiệu của nó chứ. Tôi muốn lưu ý những ai có điều kiện, cả chính quyền nữa, về điểm này. Thay vì những công tác phù phiếm và chưa cần thiết lắm, như tổ chức câu lạc bộ cho văn nghệ sĩ, ngồi đâu chẳng được, cần gì câu lạc bộ, hãy dành những khoản tiền và những kinh phí xứng đáng cho việc phổ biến những công trình đứng đắn của trí tuệ và tư tưởng chúng ta, ra khỏi biên thùy quốc gia, trong công việc này, dịch những sáng tác tiêu biểu và điển hình sang ngoại ngữ, là một. Người ta chưa biết tới Việt Nam, hay chỉ mới biết tới bằng những bề ngoài và bằng những ngộ nhận. Tình trạng này không thể để mặc cho tồn tại. Dịch sách ngoại quốc để mở mang kiến thức, và dịch sách Việt Nam là hai công tác cần thiết phải được thực hiện đồng đều và song song với nhau.

Thứ tư 16-11

Theo như tôi được biết, một nhà xuất bản ở đây vừa đề nghị với mấy nhà văn được yêu chuộng một hình thức hợp tác mới. Không mua bản quyền từng cuốn sách như thông thường vẫn thấy. Mà trả lương tháng cho tác giả. Đổi lại, là được in tất cả những sách viết ra của nhà văn, dù rằng trong một năm, nhà văn có thể chỉ viết xong được một hay hai cuốn sách. Hình thức mới này là một bước tiến, một dấu hiệu tốt. Nó chứng tỏ nhà xuất bản đã biết đánh giá nhà văn và tác phẩm cao hơn, bởi sự trả tiền đều đặn hàng tháng như vậy là một bảo đảm vật chất, khiến nhà văn được thảnh thơi và yên tâm hơn, do đó chắc chắn sẽ hoàn thành được những tác phẩm giá trị. Nhà văn nhà thơ Việt Nam từ trước đến nay vẫn là những người thiệt thòi nhất, và cũng bị bạc đãi nhất. Điều đứng vì sinh kế, thiếu thốn về vật chất, vấn đề mưu sinh hàng ngày qua lửa đã lấy mất đi không biết bao nhiêu khả năng sáng tạo và thực hiện của những người viết có thực tài. Phải có những nhà xuất bản không con buôn. Phải có những nhà xuất bản biết đặt quyền lợi nhà văn thành chính yếu. Để thay đổi dần đi cái tình trạng sách báo bi thảm này. Để những tác phẩm văn chương đích thực thay thế dần cho những ấn loát thương mại. Để những cửa hàng sách của chúng ta sạch hơn và đẹp hơn. Để những tài năng không chìm vào mai một đáng tiếc.

Thứ năm 17-11

Cung Tích Biền vừa từ Cà Mâu về ghé thăm tòa soạn. Vẫn viết đều. Có chân tình và nhiệt tình ở những điều anh nghĩ và đã viết ra « Phải ra thoát những cái mòn cũ, những cái nhàm chán. Phải biết đứng trên nhau ném cái nhìn bao trùm xuống thấp, phải biết đứng thật xa ném cái nhìn rộng rãi trở về. Anh có thấy phải như thế ? » Biền hỏi tôi. Cố nhiên là thấy như thế, bao giờ mà chẳng thấy như thế. Diễn đàn này là để như thế. Đất đai mới cho những dấu chân mới và những cái nhìn mới. Với những cái đã mòn cũ, nó đứng ở phía bên kia. Với những cố gắng tìm đường, nó đứng chung một phía.

LỜI MỞ ĐẦU

những kẻ đáng thương

Nguyên tác : DOSTOIEVSKY ● Bản dịch : TRẦN THIỆN VŨ

Như đã loan báo cùng bạn đọc, kể từ số này Nghệ Thuật khởi đăng một tác phẩm nước ngoài Những Kẻ Đáng Thương, *do bạn Trần Thiện Vũ dịch Dostoievsky qua bản Pháp văn* Les Pauvres Gens *Đây không phải là một tác phẩm mở vào thế giới Dost, nhưng là một tác phẩm rất thích hợp để giới thiệu từng kỳ: Trước khi vào truyện, mời bạn đọc đọc dưới đây bài viết về Dost và tác phẩm này của người dịch.*

VẤN đề so sánh Dostoievsky và Tolstoi chỉ có thể đặt ra cách đây gần một thế kỷ, khi mà quần chúng thường ngoạn nhà nhân đạo chơi trên những công viên mới chỉ nhìn thấy vì sao Tolstoi, sáng chói vững vàng trên nóc điện Kremlin còn Dostoievsky lúc ấy hãy còn như ngôi sao chổi, vẫn vũ ngoài vô biên bão tố, chưa chịu bay qua ống kính thiên văn của Hàn Lâm Viện vào những buổi êm trời (1)

Ngày nay, sự có mặt, không, sự lay động của Dost. Trong đời sống tinh thần của nhân loại đã là một sự kiện lịch sử.

Càng ngày khuôn mặt của Dost ; nỗi ám ảnh, sự khẩn thiết thực hiện một Nhân loại mới càng lớn dần. Như bóng tối u uất trên mặt tuyết hoang vu Tây-Bá-Lợi-Á

Nhận xét về Dost, Gide cho rằng chính Dostoievsky chứ không phải Tolstoi mới là người đáng xếp bên cạnh Ibsen và Nietzsche, cũng vĩ đại như hai người trên, và có lẽ là người quan trọng hơn hết trong cả ba người (2).

Trước Nietzsche, « Ý Chí Hùng Dũng » đã được biểu dương bởi những nhân vật lớn của Dost. Và vấn đề « đảo hoán mọi giá trị » đã được đặt ra.

Trước phong trào văn chương hiện sinh, Dostoievsky đã đem Siêu hình học vào văn chương.

Dostoievsky, một nhà văn siêu thực trước trường Siêu Thực. Một tâm lý gia của chiều sâu trước Tâm-lý Học chiều sâu của Freud.

Trước cả Ibsen lẫn Kafka, Dostoievsky đã đốt đuốc soi đường cho một nền văn học mới. Nền văn học « hiện thực phi thực » với thần thoại *homo absurdus*, cơn bão táp của thời đại chúng ta.

□

Kinh sợ và kính phục, đó là những ấn tượng đầu tiên của độc giả trước đời sống và tiểu thuyết Dostoievsky.

Dost là Job sau Cựu Ước. Tiểu thuyết của Dost, là một cuốn « Sách của Job » vĩ đại Vô cùng vĩ đại

Đọc tiểu sử của Dost, người ta tưởng thấy một kẻ tuẫn giáo, một thứ martyre insensé. Trong 30 năm trời (1821-1881) không một cực hình, không một đau khổ, nhục nhã nào chừa cho Dost. Ra đời trong một nhà thương thí ở Moscou. Bà mẹ dịu dàng mất sớm, sống suốt thời thơ ấu trong niềm sợ hãi, oán ghét ông bố độc ác, keo kiệt. Danh vọng mới lóe lên đã vội phụt tắt. Bạn bè và những kẻ hâm mộ bỏ rơi, nhạo báng. Tù tội, đầy ải trong gần mười năm ở Sibérie, chốn địa ngục trần gian Katarga. Lấy một người đàn bà không yêu mình. Người bạn đời duy nhất là ông anh. Nhưng Michel cũng sớm bỏ đi, để lại cho em gánh nặng gia đình và biết bao nợ nần cùng một nỗi cô độc kinh khủng. Lấy Anna trong tuyệt vọng. Đam mê đỏ đen. Cùng khổ, bệnh tật, đó là những kẻ đồng hành cuối cùng... Suốt đời Dostoievsky phải nghiến răng lăn xả vào một cuộc tử chiến với một tên gác cửa tàn nhẫn nhất của Bất Tử : Định mệnh. Có thể nói được rằng Định Mệnh đã giáng xuống đời Dost những nhát sấm sét còn dữ dội hơn cả những nhát búa vang rền mở đầu cho Hòa Tấu khúc « Định Mệnh » của Beethoven.

Để giới thiệu văn hào Dostoievsky với độc giả Nghệ Thuật chúng tôi xin bắt đầu «bằng sự bắt đầu» : giúp độc giả làm quen với « Những Kẻ Đáng Thương, » (Les Pauvres Gens) tác phẩm đầu tay. Cần thiết như đọc « Những Nỗi Đau Khổ của chàng Werther » trước khi đọc Faust của Goethe.

Sau hơn hai năm sống gò bó khổ sở trong trường Công binh, tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy, cuối năm 1844 nghĩa là năm Dostoievsky 23 tuổi, ông xin giải ngũ vì thích về âm hồn con người hơn về cầu cống. Ông bầy tỏ cảm tưởng trên với anh là Michel trong lá thư đề ngày 30 tháng 9 năm đó :

« Em đang ở trong địa ngục. Em sẽ giải thích tại sao. Em vừa giải ngũ bởi vì, bởi vì rằng, em xin thú thật em không thể nào tiếp tục đi làm được nữa. Cuộc đời sẽ vô nghĩa nếu người ta đề mất khoảng thời gian quí báu nhất của đời mình để làm những việc xuẩn ngốc như thế nay ».

Con đường đã vạch ra, ông quyết định lao mình vào văn nghệ.

Dost đọc và viết suốt ngày đêm trong một căn phòng tối tăm, mờ khói thuốc thuê chung với văn sĩ Grigorovitch. Trong thời kỳ này ông biết thế nào là đói, rét, nợ nần cắn rứt. ông và bạn chỉ có bánh và cà phê cầm hơi, vậy mà ông viết rất say mê.

Grigorovitch chỉ thấy Dost viết, hết trang này đến trang khác, chữ nhỏ li ti nối liền như rồng bay « giống hệt Dumas Cha », nhưng không biết Dost viết gì. Thỉnh thoảng, viết kiệt lực ông mới chịu nghỉ, uống một ly nước giở một hai cuốn sách : George Sant, Frédéric Soulié... Michel là người duy nhất được Dost tâm sự.

« Em đang sống trong hy vọng. Em đã viết xong một cuốn tiểu thuyết thuộc cỡ *Eugénie Grandet*. Cuốn sách khá độc đáo. Hiện nay em đang chép lại... »

Sang đầu năm sau, ngày 24-3-1845 Dost lại viết cho anh.

« Em rất bằng lòng cuốn tiểu thuyết của em. Đó là một tác phẩm đứng đắn »...

Dost sửa đi sửa lại rất tỉ mỉ :

« Vào tháng hai, em bắt đầu gọt rũa, cắt xén những đoạn rườm rà. Vào khoảng trung tuần tháng ba, em lại chép lại và rất hài lòng... » Ông rầy Michel vì ông anh tỏ vẻ sốt ruột thấy em cứ sửa đi sửa lại hoài : « Số phận của những tác phẩm đầu tay là bao giờ cũng phải sửa lại nhiều lần. Pouchkine sửa những bài thơ nhỏ của ông không biết bao lần. Gogol viết lại những truyện ngắn của ông trong hơn hai năm trời ».

Sau cùng, đứa con đầu lòng được chăm chút quá cẩn thận ấy ra đời, và được đặt tên là: « Những kẻ Đáng Thương »

□

« Những Kẻ Đáng Thương » là một câu chuyện gian dị, lồng dưới hình thức thư từ :

... Như tia sáng ấm áp của mặt trời mùa xuân lùa vào căn phòng u tối Varinka, một thiếu nữ trong trắng nghèo nàn bỗng hiện ra trong đời sống vẻ nhạt của Macaire Diévouchkine một công chức già, ít học. Viên thư ký, nghèo nhất nhì, luôn luôn run sợ trước cấp trên làm trò cười cho các bạn đồng sở, đột nhiên cảm thấy sung sướng được đóng vai bảo trợ cho thiếu nữ. Tận tụy, chịu đựng, hy sinh là nguồn vui duy nhất của Macaire. Hạnh phúc mong manh, sợ lòng mình, ông không bao giờ dám soi sang tình cảm của ông với Varinka, chỉ giải thích mơ hồ với mình cũng như với bạn rằng mối liên lạc này là sự giúp đỡ tự nhiên của hai kẻ có họ hàng xa với nhau. Để tránh làm tiêu phiền lụy cho người thiếu nữ không tự vệ, Macaire từ chối không chịu sang thăm Varinka dù phòng họ ở đối diện nhau. Vì vậy họ chỉ còn có cách viết thư, an ủi lẫn nhau. Thiếu nữ có học, nàng khuyến khích ông bạn già về phương diện học vấn và ông tìm cách săn sóc giúp đỡ khéo léo nàng trong lúc túng thiếu.

Việc không tránh khỏi, trong tình yêu đến, dưới bộ mặt sát khí của ông Bykov. Người đàn ông này có tất cả những gì mà Macaire thiếu. Giầu, trẻ trung, tự tin và ồn ào, viên trại chủ ngang nhiên truất quyền của Macaire, hứa cho Varinka những điều mà trong cơ cực thiếu nữ đã cố chôn vùi trong tiềm thức. Sợ hãi, nhẫn nhục, Varinka xuôi tay phục tòng định mệnh. Nàng nhận lời lấy Bykov. Gần đến ngày cưới, Varinka lại nhờ ông bạn già sắm cưới hộ.

Cay đắng chết trong lòng, Macaire vẫn cố gắng giúp bạn. Lúc Varinka sắp lên xe theo chồng, nàng gửi lại một lá thư viết dở dang : « Em để lại cho ông một cuốn sách, nghề thêu của em, và một bức thư viết dở dang ; khi ông đọc đến hàng chữ đầu, hãy đọc tiếp trong tâm trí ông tất cả những điều gì mà ông muốn nghe em nói hay viết cho ông, tất cả những gì mà em có thể viết cho ông ! Xin hãy nhớ đến Varinka khốn khổ kẻ đã yêu ông say đắm... » Và Macaire viết cho nàng lá thư cuối cùng, lời lẽ như những tiếng than : « Không, đây không thể là lá thư cuối cùng của chúng ta. Không, không, tôi sẽ tiếp tục viết cho em và em cũng sẽ viết tiếp cho tôi... : văn tôi lúc này mới thanh bình... Ôi em yêu quí, nói làm chi đến văn ! Tôi không biết tôi viết gì, tôi không còn biết gì nữa, tôi không đọc lại, tôi không sửa lại nữa. Tôi viết chỉ để viết, chỉ để kéo dài thời gian nói với em... Nàng tiên hiền hậu của tôi, bạn nhỏ bé của tôi, matachka... »

□

Đọc « Những kẻ Đáng Thương » người ta không khỏi thắc mắc về sự khác biệt quá lớn lao giữa lòng say mê những ác phẩm cổ điển và lãng mạn của Dostoievsky với tác phẩm nhỏ bé mà ông tạo ra ? Giữa Schiller Gœthe, Corneille, Racine, Victor Hugo. Goerge, Sand. Lamartine, Shakespeare, Byron, Walter Scott Pouchkine... với « Những kẻ Đáng Thương » ?

Làm sao xóa bỏ được sự phân chia giai cấp sâu xa giữa những nhân vật anh hùng mã thượng, những hoàng tử, tiểu thư khuê các với một viên tiểu công chức và một thiếu nữ mồ côi nghèo nàn ?

Làm sao giải thích được sự cách biệt giữa những tình cảm đẹp, cao thượng, kiêu hãnh của những nhân vật trên với thái độ âu sầu nhẫn nhục, khiêm tốn của « Những kẻ Đáng Thương ?

Làm sao hiểu được sự sụp đổ của những đền đài, cung điện trang lệ, những khung cảnh hùng vĩ nơi rừng trùng điệp thanh những phố xá chật hẹp, những phòng trọ tối tăm ?

Để giải đáp những thắc mắc trên. Chúng ta phải tìm hiểu cảm xúc nền tảng đã khiến Dost viết « Những Kẻ Đáng Thương ?»

(còn tiếp)

---

(1) Triết gia N Berdiaeff đã lập một bản so sánh có lẽ là bảng so sánh cuối cùng : Dostoievsky, Truyền lệnh sứ của tinh thần cách mạng đang trên đường thực hiện, bản chất sống động, hướng về sự Hình Thành biến dịch. Tolstoi trái lại là một họa sĩ « tĩnh vật » chuyên tả xã hội như nó đã có trong hiện tại và trong quá khứ cặp mắt ông hướng về quá khứ...

« Tolstoi là một nghệ sĩ hoàn toàn hơn Dostoievsky... Nhưng Dostoievsky là một tư tưởng gia lớn hơn Tolstoi... »

(N. Berdiaeff, L'Esprit de Dostoievsky)

(2) A. Gide, Dostoievsky, Gallimard, 1923)

PHẦN II

TỪ ĐÓ

TRUYỆN DÀI **viên linh**

XÍCH choàng dậy vào khoảng giữa đêm trong trống rỗng bàng hoàng. Ở mi mắt ướt nhem. Chàng quệt chất nước trên lòng ngón tay, im lặng ngồi trên giường. Đã lâu lắm thỉnh thoảng Xích mới lại thấy mình khóc trong cơn mơ. Có lẽ thế, trong cơn mơ. Chàng lại ngả lưng nằm xuống nhưng mắt mở. Trừng trừng, hồi tưởng chính cuộc đời của mình trong hiện tại. Đó là một cái bóng trên một con đường mù sương, lạnh lẽo, rảo bước đi về phía đằng kia, ở mãi đầu đằng kia. Cái bóng vừa đi vừa thẳng thốt quay đầu lại phía sau, và sau mỗi lần như vậy, bước chân lại vội vã hấp tấp đi mau hơn. Con đường vắng vẻ, quạnh quẽ, những mặt nhà im lìm, lặng thinh. Đôi lúc cái bóng dừng chân trước một ngôi nhà để ngó tìm trên tường một mặt đồng hồ, rồi lại đi. Xích vốn vẫn sống như thế trong một thời gian miệt mài thắc thỏm. Thỉnh thoảng chàng lại ngó chiếc đồng hồ trên tay mình sau khi nhìn một mặt đồng hồ lớn treo ở đâu đó, trên mặt tiền nhà thờ của mục sư Mathieu hay trên vòm cổng chính ngôi chợ của thị trấn.

Nằm thao thức một lát, Xích tìm quẹt đốt thuốc nhưng bao quẹt trong túi đã hết. Chàng ngồi dậy bật đèn Xem giờ trên đồng hồ tay : 1 giờ đêm. Tắt đèn, mở cửa, Xích lần xuống cầu thang. Chiếc cầu thang gỗ gần như dựng đứng dưới chân. Mỗi bước run động nhè nhẹ sàn sạt. Nhà dưới đóng kín, tối om. Chàng lặng lẽ băng qua khoảng sân hẹp đi về phía cái bếp nhỏ nằm thành góc vuông với ngôi nhà. Một tiếng kêu khẽ sợ hãi làm Xích dừng lại. Tiếng kêu của một người đàn bà Xích đứng im giữa cửa chờ đợi Căn bếp tối om. Chàng mường tượng lại vị trí của từng đồ đạc bày biện bên trong như chàng đã thấy hồi chiều. Hộp quẹt để ở trên chiếc giá gỗ bắc ngang đầu, thuận tầm tay với trên hai lò gạch. Chàng đi vào tính lấy hộp quẹt. Thật ra lúc ấy Xích nghĩ tới một cái khác. Khi đã đứng dưới chân lò, Xích sờ soạng trên giá gỗ và chạm đúng hộp quẹt. Những que diêm kêu lạch sạch khe khẽ trong đêm. Chàng bật nhanh que diêm và thoáng thấy, người đàn bà đứng im sau cánh cửa bếp, gần cái trạn. Xích mồi thuốc, không nhìn nàng. Que diêm tắt, điếu thuốc cháy đỏ trên môi. Xích từ từ đưa điếu thuốcvề phía trước mặt, làm như đang đi tới. Chàng chờ đợi phản ứng của người đàn bà. Dường như có hơi thở nặng nề trong căn bếp, quanh quẩn bên Xích Chàng hụ điếu thuốc lại, ngậm lên môi và bật que diêm nữa. Người đàn bà vẫn đứng im cạnh chiếc trạn. Nàng còn trẻ, mái tóc rối bung lõa xõa trên thân áo lụa trắng, tay áo nhầu nát, co dồn lên phía khuỷu. Trên cổ tay hở lấp lánh một chiếc vòng trang sức. Lúc bấy giờ Xích tự hỏi nàng làm gì ở đó vào giờ như thế này. Chàng muốn nhìn kỹ nàng hơn để tìm câu trả lời trên nét mặt, trong ánh mắt trên đôi môi trên chiếc áo lụa trắng nhầu ở khuỷu tay, trên chiếc quần đen buông thõng xuống một đôi chân đi dép Nhật, những que diêm lại tắt. Trong khi chàng còn đang luống lự, người đàn bà dời chỗ Xích không trông thấy nhưng nghe thấy. Nàng đi nhẹ nhàng, không lấy gì làm vội vã Nàng đi ngang chỗ Xích đứng và chạm nhẹ vào tay chàng, Xích bất động trong một vài giây và khi quay mặt về phía cửa sổ, chàng thấy người đàn bà đang đi qua sân, lên hè, bước vào căn phòng cửa sổ mở ra ngay dưới chân cầu thang. Xích cầm bao quẹt đi thẳng ra cổng Cánh cổng cài then gỗ. Xích mở ra dễ dãi, lách ra ngõ. Chàng chậm dãi ngược lên dốc ngõ ra đường.

Đêm khuya, đường phố vắng ngắt. Rạp ciné và rạp cải lương đã mãn, nhưng giờ này nàng ăn quanh quán chợ còn mở, Xích đi ra đó.

Ngay khi ngồi xuống chiếc ghế con trước xe hàng bán đồ ngọt của lão Tầu già, Xích nhận thấy một người trán hói đang nhìn chàng. Ông ta ngồi cạnh một chiếc bàn riêng cùng vợ và con gái. Trông ông không thay đổi bao nhiêu so với hồi còn ở Tây Phố những năm trước, nhưng vợ ông có vẻ đã già hơi nhanh so với tuổi Xích làm như không biết có họ ngồi ở đấy. Chàng chậm rãi cắm cúi ăn, vừa ăn vừa hút thuốc. Một chút trí nhớ khó chịu lập lờ loi ngoi trong đầu chàng như một xác chết úp xấp lềnh bềnh trôi trên quãng sông vắng Chút trí nhớ u ám hoen ố loang dần trong da thịt như một chất nước, một chất hơi đầy căng lên mặt chàng Xích ngó vội người vợ ông Lễ Nàng vẫn cắm cúi ăn, làm như không nhớ đến mọi vật, nhưng cái lưng đã xê về phía Xích. Cái lưng nhỏ và thẳng như một bình hoa thắt eo. Xích đẩy cái bát không vào sát thành xe: đứng dậy trả tiền ngay. Chàng đi xiên qua lòng chợ về nhà.

Xích ngạc nhiên dừng lại trước cổng. Cổng đã đóng mà trong nhà đèn bật sáng, nơi căn phòng gia đình người chị của Thọ. Mình có vẻ không được bình thường lắm trong lúc này, Xích nghĩ như thế và cúi nhìn bộ quần áo ngủ nhàu nát, tuy còn sạch. Không thấy chút âm thanh nào dưới ánh sángngọn đèn như vậy, nhưng chắc hẳn là bà ta đang chờ đợi Xích Đàng nào thì chàng cũng phải làm

nào động. Tiếng cánh cổng tôn oằn oằn nhẹ trên các khung gỗ mảnh dẻ. Xích nghe tiếng guốc đi ra, rồi dừng lại ở bên kia cánh cửa. Chàng nói giọng bực bội.

— Tôi đây, Xích đây, làm ơn mở cổng dùm.

Cánh cổng mở hé, người đàn bà đã đứng tuổi quay trở vào ngay. Xích cài then lấy. Bà đứng trên hè; bảo Xích:

— Cậu ra chợ hẳn.

Xích đi ngay lên gác sau khi trả lời. Ba nói to, với theo:

— Lần sao cậu nhớ bảo các em nó đong cho.

Xích không trả lời. Chàng nghĩ là chỉ nên khóa cổng bằng ổ khóa có sẵn, không nên cài then, bởi vì chàng sẽ không bao giờ nhờ ai coi cổng ca. Nhưng chàng lặng im vào phòng mình. Khóa cửa rồi, Xích lại nơi ban ngồi ngó những gay sách. Chàng không muốn ở những nơi như thế này. Nhưng có cách gì bây giờ, có cách gì để đi khỏi nơi đây. Xích quay nhìn chiếc va ly. Chỉ có vậy thôi nhưng sao nặng nề quá sức. Đôi mắt của viên trưởng ty Cảnh sát lạnh lùng theo dõi chàng mà làm như không có chàng. Ý muốn trốn khỏi thị trấn ngay lập tức khiến Xích hoài nghi những ngõ ra, những con đường. Không cứ là phải lên một chuyến xe về Saigon chàng sẽ đi bất cứ đâu, bất cứ chỗ nào miễn không phải ở lại chỗ này. Xích định viết thư cho Phúc. Viết cho nàng vài lời trước khi đi, như thế đó là chuyến đi nhất định. Nhưng không là thư ấy có thể gây phiền phức cho chàng. Chàng không muốn có một dấu tích nào ở người con gái ấy, một dấu tích thừa thãi và không những là chỉ vô ích mà thôi. Không, Phúc sẽ không nhận được một lá thư như thế làm gì. Xích sẽ chỉ nhắn lại Thọ vài lời. Chàng sẵn sàng làm bất cứ điều gì để đi khỏi nơi này. Tôi không thể nào tiếp tục cuộc đời trong một xứ lạnh lẽo bi thảm đến thế. Sống đâu phải là chờ đợi, là kéo dài một khoảng không, một thời gian trơ qua đôi, để chờ mãi một phương cách giải quyết của hoàn cảnh trong khi hoàn cảnh ấy là thù nghịch. Tôi sẽ bị bắt, tôi nhất định như thế, hoặc tôi rời khỏi ngay chốn này. Tôi không tiếp tục nữa một đời sống đã bị loại trừ ngay trong tâm trí của mình.

(còn nữa)

BẢN CHẤT VÀ THỰC TÍNH CỦA THỰC TẠI TRONG TIỂU THUYẾT TẢ CHÂN

☐ *TRẦN TRIỆU LUẬT*

Những ý kiến dưới đây là bản tóm lược một bài viết dài của bạn Trần Triệu Luật — Thực tại trong tiểu thuyết Tả Chân — bản tóm lược trên vài ý chính như : Các loại tả chân — tả chân trong văn chương và ngoài thực tế — giai cấp tính của tiểu thuyết tả chân v..v...

☐ Tiểu thuyết tả chân lấy thực tại làm đối tượng. Đây là nói một cách tổng quát. Thực ra Tả chân tự nó cũng đã phân ra làm nhiều khuynh hướng. Mỗi khuynh hướng quy định cách nhìn và tính cách của thực tại được mô tả. Tùy theo cách nhìn ta có : tả chân chủ quan hoặc tả chân khách quan. Tùy theo tính cách của đối tượng là thực tại, ta có :

— Tả chân tâm lý, thí dụ với Paul Bourget, Marcel Proust...

— Tả chân trưởng giả, thí dụ với Tự Lực Văn đoàn.

— Tả chân bình dân mà tiêu biểu có thể lấy tác phẩm *Lầm Than* của Lan Khai ;

— Tả chân tự nhiên với Émile Zola... ;

— Tả chân lý tưởng như trong *Kiều* của Nguyễn Du.. ;

— Tả chân xã hội như những tác phẩm của Vũ Trọng Phụng Ngô tất Tố hoặc các tác phẩm hiện thực khác của các nhà văn trong thế giới cộng sản ..

Như thế ta thấy thực tại thể hiện trong tiểu thuyết tả chân vô cùng bộn bề, phức tạp. Nhưng thông thường, thực tại trong tiểu thuyết tả chân mang tính cách xấu, dở, tồi tệ, hèn kém..

☐ Tuy nhiên, dựa theo suy tưởng thì Nghệ thuật hiện thực thuần túy văn chương tả chân triệt để cũng không thể trình bầy được nguyên vẹn và toàn bộ thực tại dầu là thực tại đó được giới hạn trong 1 phạm vi nào đó : một người và 1 khoảng đời. Không thể trình bầy *nguyên vẹn* là vì văn chương không phải là chụp ảnh, truyền thần hoặc quay phim. Ngay cả quay phim đi nữa cũng không thể lột được mọi góc cạnh... Có lẽ chỉ có Thượng Đế mới là nghệ sĩ tả chân...duy nhất ! Chỉ có chính thực tại đời sống mới là văn-chương tả chân thuần túy ! Nói theo nhà nho Phan kế Bính, đó là thứ văn chương của Trời, của Đất...Văn chương tả chân cũng không thể trình bầy được *toàn bộ* là vì đời sống muôn mặt, phức tạp, quá nhiều liên hệ. Stendhal nói tiểu thuyết như 1 tấm gương di chuyển trên đường cái...Có điều hiển nhiên là tấm gương đó không thể thu nhận được mọi mặt của đời sống, mọi phương diện của tình cảm và tư tưởng. Bởi đó văn chương nhằm tả chân *triệt để* đời sống chỉ là ảo tưởng.

Thực ra nghệ thuật mô tả đời sống, cho đời sống và ở trong đời sống. Văn chương nào cũng mô tả thực tại, nghệ thuật bao giờ cũng hiện thực. Bởi thế câu hỏi được đặt ra chỉ là: Văn chương tả chân xã hội hiện thực được thực tại tới mức độ nào? Giữa thực tại đời sống và thực tại văn chương bao giờ cũng có một quãng cách. Để xác định mức độ hiện thực của khuynh hướng văn chương nào đó ta cần đo lường quãng cách ấy.

Vậy vũ trụ thực tại trong văn chương bị chi phối bởi những yếu tố và nguồn ảnh hưởng nào ?

(xem tiếp trang 31)

CHIẾN TRANH VÀ TAI NẠN

qua nhân vật Michèle Gấm của Thụy Vũ

☐ Bài của TRƯƠNG VĂN NGỌC

TÔI bước xuống xe, mưa bắt đầu nặng hạt. Tôi cầm xách chạy vội vào hiên của hiệu tạp hóa gần đó. Thành phố Tam kỳ nằm co ro dưới mưa như một con chó ốm. Chiếu đi trong mực đỏ đầy đại lộ. Mấy chiếc xe nhà binh bê bết bùn đất đỏ phóng nhanh qua làm nước trên đường bắn lên trắng xóa. Tôi nhìn theo mấy người Mỹ ngồi trên xe cho đến khi xe khuất sau dãy phố và cười một mình.

— Cô về đâu cô. Tôi giật mình quay lại, người con gái cùng về một chuyến xe với tôi khi nãy, đến đứng bên tôi từ bao giờ. Chiếc quần ny lông trắng thấm nước mưa, làm nổi bật màu da hồng của đùi chân và nửa mông tròn mời mọc. Tôi nhìn thật lâu vào đó và quên trả lời. Chiếc xích lô chạy qua, người con gái gọi vào và vội vã bước lên xe không buồn nhìn tôi. Chắc cô ta giận.

Mưa thưa dần, thưa dần rồi tạnh hẳn. Tôi vuốt lại mái tóc và bước ra đường. Con đường sau cơn mưa trần trường bóng láng như chiếc mông của thằng Mỹ da đen trong phòng nữ tối. Tôi cúi xuống và thấy bóng mình nhòa ra ở đó. Tôi thích đi mãi như thế này cho hết buổi chiều, bây giờ về nhà nghe con Tyna thở than kêu khóc, là một hình phạt. Tội nghiệp con nhỏ, mới ra nghề có mấy tháng đã bị lãnh nợ, thằng Mỹ lậu nào thiệt ác, tiêm « Pi » mấy trăm triệu rồi mà vẫn không gia giảm, thật tội nghiệp.

Tôi ghé vào hiệu sách tìm mua một quyển sách dạy về cách làm đẹp. Trong lúc tìm kiếm tình cờ tôi bắt gặp tên một người con gái quen quen trên đầu, quyển « *Mèo Đêm* » của Thụy Vũ. Tôi đọc đi đọc lại sợ mình lầm. Phải chính tên của cô giáo dạy Anh văn cho tôi ngày xưa, đúng là tên cô rồi không sai trật đi đâu cả mà cô ta là một nhà văn à ? Ừ ừ cũng có lý, trông dáng dấp và lời nói của cô có vẻ nhà văn lắm, hằng gì cũng viết thơ tình giùm mình hay hết chỗ chê, cô ta giỏi quá he.

Tôi trả tiền và cầm sách vội vã bước lên xích lô. Cô về đâu ? Bác cho tôi về xóm ga quán giải khát bên ngã ba ga xe lửa đó. Tôi mở ví lấy chiếc dao con trong bấm móng tay lần rọc từng trang sách. Mùi giấy mới thơm thơm, tôi cảm thấy dễ chịu. Tôi vừa rọc vừa nghĩ mông lung đến những ngày còn sống ở đất Sài gòn. Bỗng tôi hoa mắt khi nhìn thấy tên tôi trong trang sách. Tôi vừa ngạc nhiên vừa bỡ ngỡ, ủa sao cô giáo ghi tên mình vô đây chi lạ vậy, kỳ quá he. Tôi thắc mắc tự hỏi tôi và không sao trả lời được.

Tôi bước vào nhà con Dalin nằm nở chạy ra đón,

— Chị về đó à, chị có gặp con Tyna dưới phố không, hắn nói với tôi là xuống bác sĩ Thụy khám lại — Con nhỏ đó hôm nay có khá không. Mấy hôm nay đã bớt, có hy vọng lành lắm. Nghe nói hắn mới bị mà, ừ thì mới bị, chửa mới khỏi, bị lâu có nước hốt nếm cho chó ăn chớ chửa con khỉ khô gì.

Tôi vào phòng nhúng khăn ướt chùi qua loa rồi thay quần áo. Tiếng Dalin từ ngoài vọng vào.

— Con Lyla mới vào Chu lai chị có gặp không ? Thằng Jim đến đón hắn vào. Có gặp Lyla, ly lọt gì đâu chắc hắn xuống đâu dưới Kỳ hà.

Tôi mở tung hai cánh cửa sổ ngồi vào bàn và cắm đầu trên trang sách, tôi nôn nả muốn biết cô giáo ngày xưa viết gì tôi trong nầy. Con Dalin đến bên cạnh vỗ vai tôi hỏi : Chuyến nầy chị làm ăn có khá không ? Tôi làm thinh không trả lời. Chà cướp được mấy trăm « Đôn » về đó mà làm le dữ rứa bà nói Im mồm đi con la sát làm le cái nỗi gì, chầm rãi người ta nói cho nghe, bây giờ bận xem cái nầy tí đã. Dalin trề môi chế nhạo :

— Gớm ! hôm nay tại thêm mục mê tiểu thuyết nữa, trí thức quá ta, trí thức.. điếm. Hắn vừa nói vừa khinh khỉnh bỏ ra ngoài.

Suốt buổi chiều tôi ngồi đọc đi đọc lại mãi một truyện ngắn. Câu chuyện kể lại cuộc đời tôi với những ngày sống ở Saigon. Cô giáo của tôi ngày xưa đã ghi lại một cách mạch lạc. Nhưng có một điều đáng nói là cô đã thêm đã bớt và chê đậy nhiều việc. Những câu chuyện xảy ra trong đời tôi, tôi đã kể cho cô nghe thật rành mạch tại sao cô không viết hết ???

Tôi muốn bắt chước cô ghi lại, nhưng chắc chắn là tôi ghi lại sự thật.

Tôi lấy giấy bút và cắm đầu viết một mạch không cần suy nghĩ.

TÊN cúng cơm của tôi là Gấm, mẹ tôi đặt cho từ ngày tôi mới sanh được một tháng. Mẹ tôi kể lại bà đã xin ông cầu bà mới xin được cái tên hay ho đó. Mẹ tôi nói Gấm là loại vải rất quí để dành cho vua chúa. Nhưng tôi đã không dành cho vua chúa mà thành một loại đồ chơi giải trí cho những kẻ xa quê hương.

Ba tôi đi lính cho Tây và cũng chết đâu bên Tây bên Tàu gì đó từ ngày tôi còn trong trứng nước.

Khi tôi được bốn tuổi mẹ tôi đi lấy chồng và gởi tôi về sống với bà ngoại. Ngày ngày tôi phải đón bò cắt cỏ. Mỗi lần cho bò về là tôi phả

mang về nhà một đội củi. Những ngày mùa đông, chiếc áo vai nâu ngắn đến rốn không ngăn nổi những cơn gió bấc lạnh buốt da thịt. Tôi cùng lũ bạn lượm củi, dồn thành đống đốt lửa sưởi ấm.

Tôi sanh ra và lớn lên như một loại cỏ hoang. Những ngày thơ ấu âm thầm trôi qua như không một a thêm đá động tới.

Đến năm tôi 13 tuổi, cái tuổi nhớ lâu nhất của đứa con gái. Hôm đó làng tôi có hát bộ, tôi được bà tôi cho đi xem sau khi gánh đầy 3 ảng nước. Người đi coi đứng đầy cả sân đình ra đến cổng. Đêm đó hát tuồng gì có « Trợ Ba » « Địch Thanh » Anh chàng Địch Thanh lưng đeo mấy lá cờ xanh đỏ trông oai lạ. Giữa lúc Trợ Ba kêu phu quân ơi và hai người vừa nắm tay nhau thời thằng Kèn con ông Tư Trống ôm chặt lấy tôi, hắn thở hổn hển. Tôi cảm thấy một cảm giác lạ lạ, rợn rợn lâng lâng bò khắp cơ thể. Tôi cố hất tay nó, định la lên nhưng không đủ can đảm. Hắn tưởng bở cứ tiếp tục. Vừa mắc cỡ, vừa ngứa ngáy thân thể tôi thẳng tay tát cho nó một cái nên thân. Hắn buông tôi ra và lủi thủi đi chỗ khác. Và kể từ đó thằng Kèn gặp tôi đâu cũng lánh mặt tuy tôi chẳng giận hoặc trách móc hắn một tí nào cả. Tôi cảm thông hắn lắm nhưng hắn vẫn sợ.

Một buổi sáng mùa đông trời mưa to và lạnh. Bà tôi đau. Tôi phải gánh cải bán thế cho bà. Lúc về đến cầu xe lửa trời đổ mưa to, tôi chạy vội vào một bót gác gần đó núp mưa. chợt thấy một thằng Nhựt trọc đầu nằm chèo queo trong đó. Tôi hốt hoảng định quảy gánh bỏ đi nhưng không kịp. Thằng Nhật nhảy xuống lệ làng và ôm chặt lấy tôi, tôi định la nhưng hắn bụm kín miệng. Tôi vùng vẫy nhưng vô hiệu.

Tôi cố gắng về đến nhà và nằm mê man mấy ngày. Bà tôi hỏi tại sao thế? Tôi nói dối bị đau bụng. Bà tôi nấu cháo và hốt thuốc bắc cho tôi uống. Hơn một tuần sau tôi mới bình phục.

Chiến tranh bùng nổ, Pháp về đóng đồn ở quê tôi, những người trong làng dẫn vợ dẫn con bỏ nhà bỏ cửa chạy về miền rừng núi. Mẹ tôi cũng theo đoàn người đi tản cư nhưng vài hôm sau tôi được tin mẹ tôi chết trên một chuyến đò với gần ba mươi người khác vì máy bay oanh tạc của Pháp. Bà tôi quá già không thể mang đi xa được. Quá thương bà, tôi lì lợm ở nhà, pho mặc thân mình cho số mạng. Ngày ngày tôi le te quảy gánh ra chợ bán trầu, bán vôi kiếm gạo nuôi thân và nuôi bà ngoại già.

Vào một buổi mai, đường làng còn sương buổi sớm thời có tiếng « tắc cù » dưới cuối làng. Bà tôi vội vàng gọi tôi :

— Gấm, tụi hắn đi lùng đó chạy vào trong chuẩn bị đi. Tôi xuống bếp lấy lọ nghệ bôi vào mặt, vào cổ vào tay. Bà tôi bắt tôi thay cặp đồ thật rách thật bẩn và lại nằm trên giường, bà kéo chiếc chiếu cói đắp trên mình tôi. Nghe tiếng chó sủa tôi nhìn ra. Hai thằng Tây đen xăm xăm bước vào nhà, súng chĩa về phía trước. Bà tôi run cầm cập khúm núm. Lạy ông lớn nhà tôi mà lách hết trơn. Hai thằng Tây như không thèm nghe chạy thẳng tới giường dựng cổ tôi dậy. Tôi hoảng sợ run run như cầy sấy. Hai thằng Tây xì lô xí là với nhau rồi cười sặc sụa. Bà tôi chạy lại. Dạ ma lách ma lách. Nông. Hắn vừa trả lời vừa đè tôi xuống. Bà tôi chửi bới và nắm cổ hắn lôi ra, hắn tức mình bắn bà tôi ngã quị, máu chảy lai láng. Tôi kinh hoảng chạy lại ôm thây bà ngoại. Hắn dựng tôi dậy thẳng tay đập mạnh nơi gáy tôi. Tôi ngã xuống thấy mình xoay tròn trong không gian, đến khi không hay biết gì nữa.

Tôi tỉnh dậy, thấy mình nằm trong một căn nhà lạ, bên cạnh tôi là người đàn bà. Tôi nhìn mãi mới nhận ra bà Cả Chuông, em họ bà tôi ở cách nhà tôi một con đường. Bây giờ tôi mới chợt hiểu và tự nhiên nước mắt tuôn tràn. Bà Cả Chuông an ủi. Thôi khóc làm gì, mọi việc đã rồi, thời buổi này cam thân mà chịu cho rồi. Tôi trở mình và cảm thấy thân hình rã rời từng mảnh. Tôi không thấy rát như lần trước nhưng nghe mệt hơn nhiều. Tôi thở dài yên lặng. Bà đi múc cháo cho tôi và kể chuyện là bà tôi đã chết và chôn liền hôm qua rồi. Tôi mắc nghẹn cháo ở cổ và nuốt hoài không xuống.

Sau vài ngày tôi trở lại bình thường, bà bảo tôi bỏ nhà cửa theo bà ra Thái Phiên kiếm nghề sanh sống. Tôi không muốn nhìn lại nơi này nên vui vẻ nhận lời.

Qua ngày mai chúng tôi ra đi khi trời chưa sáng, bỏ lại ở đó xóm làng và những mái tranh lụp xụp, với nấm mộ mới trước nhà nơi bà tôi đã nằm xuống vĩnh viễn.

Ở Thái Phiên tôi sống với bà Cả Chuông được hai tuần thời người đàn bà cuối phố rủ tôi qua ở với bà, bà sẽ đưa tôi một tháng một nghìn. Tôi trốn bà Cả Chuông qua sống với bà bạn mới, và tôi bước vào giới chơi bời từ đấy. Hai lần thí nghiệm bất hợp pháp đã thực tập cho tôi sức chịu đựng và kinh nghiệm. Có ngày tôi chịu trận trên mười lần. Các me Tây ở đây phong tôi biệt hiệu là con « dai sức » Ch một thời gian ngắn tôi trở thành một me Tây hảo hạng. Tôi được thằng Tây trắng cho cái tên Michèl e thay cho tên Gấm cục mịch quê mùa.

Từ ngày tôi làm được tiền « đôn » đến nay đời sống tôi lên hương nhiều. Tôi có biệt thự riêng ở Saigon. Nhà có tủ lạnh đầy đủ tiện nghi và có kẻ hầu hạ cơm nước. Nếu không có vụ thằng Phrăng làm ầu chắc bây giờ tôi cũng còn sống ung dung trong đó. Đ. m. thằng Phrăng gà dịch lưu manh và ầu không thể tả. Nhớ lại buổi sáng hôm đó bất tức cười. Hắn nằm chắn ngang trước cửa phòng Cô giáo bước vao làm hắn giật mình ngồi dậy. Hắn nhìn cô giáo vừa nuốt nước bọt. Hắn đoán cô giáo cũng là thứ như tôi nên với tay nắm ống quần cô kéo xuống, may đâu cô chụp lại kịp, mặt cô tái xanh trông thật tội nghiệp Cô nói một tràng tiếng Anh và tô thấy hắn cúi đầu. Tôi bỏ vào không dám nhìn lâu sợ cô biết tôi nhìn thấy. Và kể từ hôm đó cô không đến nhà tôi dạy nữa, tôi phải đến nhà cô để học.

Từ ngày nằm nhà thương ra. Tôi không đi làm. Ngày ngày nằm nhà đọc sách. Tôi có ý định bỏ nghề và tìm một thành phố khác làm ăn lương thiện. Bỗng nhận được thơ của con Dalin gởi vào bảo « Chu lai dạo này làm ăn có câu lắn ». Ý định rời xa Saigon đã có sẵn trong tôi. Vì thế nhận được thư hắn tôi mua vé máy bay ra ngay. Hôm đi từ Đà Nẵng vào Tam kỳ khi qua cầu « Cao lâu » từ trên xe nhìn lên tôi thấy quê tôi mập mờ trong mưa. Trên bờ sông Thu Bồn này tôi đã sanh ra, đã lớn, và đã bị Nhật bị Pháp hãm hiếp. Nhìn nước hai bên đường trắng xóa, chạnh nhớ con Năm vô cùng. Chắc giờ nầy hắn đang nằm tréo hèo với một tên Mỹ nào đó. Nhớ hôm tiếp khách lần đầu hắn ôm cái « nở » la rát. Nhìn hắn nhăn nhó bắt ứa nước mắt. Bây giờ thời chắc hết rát mà lại được nhiều tiền.

Tam kỳ mấy ngày nay mưa mãi, mưa hoài, Mưa nên nhát muốn đi đâu, nằm chèo queo ở nhà đọc sách. Sách báo bây giờ lên án tụi mại dâm dữ. Ông nầy bài trừ mại dâm, ông kia cô lập hóa kỹ nghệ mại dâm, nghĩ mà buồn

(xem tiếp trang 23)

TỰ THÚ

TRUYỆN CUNG TÍCH BIỀN

ANH đừng chừng là người ta theo dõi anh, anh chống đối dù lý thuyết hay hành động đích thực, người ta sẽ thủ tiêu anh ngay. Là một đảng viên anh phải đặt quyền lợi và danh dự của đảng lên trên hết.

— Đảng phải đồng nghĩa với độc tài.

— Anh hiểu lầm. Độc tài là thủ đoạn bịp hết dân tộc. Nhà cầm quyền độc tài là người không bao giờ muốn tạo lớp người thay thế mình lãnh đạo mai sau. Còn đảng phái khác hơn, một tập hợp những phần tử cùng nhìn về một hướng, cớ chỉ đạo và con đường họ chọn phần nhiều nhắm đến quyền lợi chung.

— Đảng phải bây giờ bị hiểu lầm...

— Là tập họp một nhóm người chỉ biết lợi dụng tiền nhân, vin vào một thứ quá khứ nào đó để hô hào, để xách động, anh muốn nói như vậy phải không ?

— Đúng vậy.

— Trong tình trạng nhược tiểu như quốc gia chúng ta tôi không chối từ thực trạng đó. Sự lừa bịp và tham nhũng là một thực tại hiển nhiên. Nhưng với những người tuổi trẻ không nên đầu hàng và không được phép mặc nhiên đồng lõa, họ chúng ta phải tạo dựng một niềm tin mới, trên suy tàn những người tuổi trẻ phải sáng tạo lại.

— Như làm văn nghệ.

— Như chiến đấu.

— Cách mạng văn hóa.

— Ừ, nhưng tôi có quyền gọi một ly cà phê uống vào sớm mai có thể dẫn một người tình đi dạo trên đại lộ có thể uống một ly rượu, nhảy đầm những đêm cảm thấy buồn, được chứ.

Người sinh viên vận complet đen cà vạt màu xám đậm có mái tóc chải rẽ về phía sau, đường chải rẽ để lộ lớp da đầu thành vệt trắng ngồi yên lặng. Người thứ hai, cũng một sinh Luật khoa, đưa mắt nhìn ra ngoài rồi đứng dậy tiến về phía cuối một toa tàu. Con tàu lướt trên cánh đồng rộng mênh mong gió thổi khô và hoàng hôn như một biển rộng.

— Đây là đâu nhỉ. Người đàn bà ngồi bên cạnh hỏi.

Chàng sinh viên đưa mắt nhìn nhìn về phương tây nhưng hết thì quen với nơi này lắm:

— Thưa bà sắp đến Tuy hòa.

Người đàn bà đưa tay lên vít lại chiếc khăn quàng cổ. Cô con gái ngồi cạnh ngáp dài rồi đưa mắt theo người sinh viên ra đứng bên cửa, gió lùa lập âp vào trong toa làm những mẫu áo dài ... người ngồi cuối dãy ghế mang thức ăn ra nhai ngấu nghiến, con ... lướt ... bô lô ... đằng sau mất trơ không gian ... rần. Tối rồi, người đàn bà nói như vậy. Cô con gái chừng như ngủ. Tay thò vào túi áo mẹ lấy ra ve dầu xoa lên hai bên màng tai xong cho ... qua lại trước lỗ mũi hít ... nhắm mắt và đậy ve dầu lại phía người mẹ. Người sinh viên đứng ra bây giờ đã trở về, ngồi xuống ghế nói:

— Có cơm gà.

Hai chàng đứng lên. Tàu chạy rất nhanh. Vì sao hôm hiện ra ở cửa bên cạnh mặt trăng hình lưỡi liềm non choẹt.

— Cho hai đĩa cơm gà, hai ly sữa tươi pha ít cà phê. Họ ngồi lên chiếc ghế cao bên cạnh bàn quầy hàng, bóng tối của trăng trong ánh đèn điện như một thứ màu lý tưởng mà các họa sĩ không thực hiện để cho lên khung, với người cũng kéo ghế ngồi kêu món ăn. Hai chàng sinh viên bắt đầu nhấp nháp những miếng thịt gà khô và dai, thịt gà thật tồi. Một

chàng đã than phiền như vậy. Và chàng kia trả lời như tự an ủi mình :

— Ăn cho qua ngày đi. Đường sá đứt hết, cơm gạo không còn có ăn làm sao có thịt ngon.

— Một đĩa nay nó tính bao nhiêu tiền đây anh biết không ?

— Cùng lắm là ba chục đồng.

— Con lâu, năm mươi đồng, la vé bốn mươi lăm đồng một chai rồi

— Chúng mình đi chuyến tàu cuối cùng đây mà.

Ai cũng hiểu rằng ngành hỏa xa hiện nay không thể hoạt động được nữa. Và hiện giờ đã có bá cáo ngưng các chuyến tàu trên đường xuyên Việt. Những cây cầu bị sụp gãy gần hết. Nhân viên hỏa xa nhất là thợ máy thường hay bị tai nạn bất ngờ.Con đường trở nên một con bệnh mà vết thương mỗi ngày một lở ra vô phương cứu chữa. Cuối cùng thì cho nổ hết. Hôm nay nổ chết và con tàu đi qua như một hơi thở cuối cùng.

— Anh có nghĩ rằng một vài quả mìn đang được chôn dưới đường rầy này không.

— Mìn luôn luôn nằm dưới đường rầy cũng như thú dữ thường có trong rừng núi.

Người đàn ông ngồi bên cạnh chưng như đắc ý vì câu chuyện của hai chàng sinh viên quay sang phụ họa :

— Đi tàu lửa trong lúc này khác gì đi trên giây tử thần. Xin lỗi chắc hai anh ở trong đoàn sinh viên thiện chí.

— Vâng.

— Thế tụi các anh phải nối liền con đường rầy này. Phải cố gắng. Phải chết vì nó. Không chỉ nói từ Saigon đến vĩ tuyến 17 mà phải qua cái lằn mức đó.

— Ông muốn nói nối đến Hà nội.

— Đến Nam quan chứ. Có một người ngồi cùng giây hàng lối nam gà đến ông nói thật trẻ mới. Hãy xem người đàn ông nói của nó vừa rồi như một con quái gở nay là từ cung trăng đưa xuống. Hắn xem vào.

— Mình có thể đành luôn bước Tàu và nối con đường nay đến Bắc Kinh. Hắn lại trẻ mà tiếp :

— Các anh làm tôi nhớ ông Vua Quang Trung qua đi mất.

— Đồ phản động. Người đàn ông quay lại tay cầm chai la ve lên. Mọi người tối mắt nhìn. Anh ta thận trọng rót thêm la ve vào cốc mình :

— Nói là nói cho vui vậy chứ tôi không bảo thủ ý kiến của tôi đâu. Anh có quyền mỉa mai. Merde, Hà nội Hải Phòng Nam quan Cà mau. Người đàn ông lại nói lẩm nhẩm : một chuyến tàu một phát súng.

Bây giờ mọi người mới quan sát hai gã đàn ông. Gã mà được gọi là hắn có dáng dấp như một con gấu. Còn anh chàng la to ba tiếng đồ phản động thì nhỏ người gương mặt dài cằm nhọn và đặc biệt chiếc mũi gãy giống như một con khỉ.

Tàu chạy rất nhanh. Cuộc đấu khẩu giữa con gấu và con khỉ xảy ra nóng cháy.

Con gấu : Anh nghe tôi chưa, vừa rồi anh nói đến một phát súng nào đó. Anh dọa tôi à.

Con Khỉ : Không tôi xác định là tôi không bảo thủ ý kiến, anh có quyền mỉa mai. Còn phát súng thật khó nói. Hãy trả lời.

Con Khỉ : Trả lời cái gì.

Con Gấu : (ngập ngừng) để tôi suy nghĩ đã.

(hai chàng sinh viên nhìn nhau, nói nhỏ : họ say cả rồi)

Con Gấu : Anh có thể cho tôi biết quá khứ của anh chứ, ông bạn quý. (con gấu nở một nụ cười lạnh và trong trẻo)

Con Khỉ : Quá khứ à, Thật khó nói (bỗng hắn đứng phắt dậy thét lớn) Không, tôi đã chôn quá khứ tôi trong một viên đạn. Đừng nhắc đến nó nữa.

Con Gấu : Hư. Trong một viên đạn. Là như thế quá khứ là cái gì ngoại thân thể của mình.

(Con tàu qua một đường hầm, kéo có , vài ngọn đèn bỗng vụt tắt. Một vài người kéo với hộp quẹt, ánh sáng soi nhu hắ)

Con Gấu : Anh biết chứ, người ta có thể cắt bỏ đi một cánh tay hay một bàn chân nhưng người ta không thể đoạn bỏ được quá khứ của mình. Người nào muốn đoạn bỏ quá khứ là người lấy muốn bỏ đi một thứ âm ảnh.

Con Khỉ : Chúng ta già cả rồi. Tôi rất sợ.

Con Gấu : Sợ à. Cái gì.

Con Khỉ : Tôi không biết nữa (người đàn ông thầm thương có mở khoan lau những giọt mồ hôi, mặt ông tái đi và giọng nói từ rên thắng thốt) Anh có nhiều quá khứ là thế nào chăng ?

Con Gấu : Ờ Ờ.. Quá khứ là món nợ vay mượn của thần phận làm người. Tôi không rõ lắm. Để xem nào. Hình như chúng ta lúc nào cũng lo lắng cho một tương lai, làm tương lai chứ có ai lo cho một quá khứ, làm quá khứ tươi đẹp đâu.

Con Khỉ : A.. ông bạn, anh đã tìm ra được nguồn gốc của tội lỗi (người đàn ông đứng lên định bỏ tay lên vai người bạn mới của mình để tỏ rõ sự thông cảm, anh ta bỗng dừng lại).

Con Gấu : Câm mồm.

Con Khỉ : Thì ra là vậy.

Con Gấu : Nghĩa là thế nào.

(Căn phòng trở nên yên lặng, một người sinh viên nói : họ điên. Người kia trả lời : không, họ không say mà không điên đâu, để coi).

Có tiếng cười lớn. Tiếng cười trắng và rùng rợn. Con tàu qua một cây cầu.

Con Khỉ : Anh biết chứ, tôi đã bắn chết người vợ của tôi. Kể cũng lạ. Tại sao nàng đẹp như vậy nhỉ.

Con Gấu : Tại sao bắn.

Con Khỉ : Không tại sao hết. Vợ tôi lấy ở năm hai mươi tuổi, nàng đẹp, chúng tôi có một đứa con trai duy nhất Thằng con trai về sau chết trong trận chiến tranh tàn khốc. Buổi tối sau khi nghe tin đứa con chết tôi lấy súng bắn vợ ngã gục.

Con Gấu : Anh có tuyên án nàng không.

Con Khỉ : Nàng phạm tội đã lấy tôi. Phạm tội đã sinh ra đứa con trai và vết thương trong tri não tôi.

Con Gấu : Anh can đảm. Thật là một vị anh hùng

Con Khỉ : Ồ, ồ.. (hai bàn tay của gã đàn nhau bối rối, gã lấy khăn lau những giọt mồ hôi một vài người khách ngồi bên cạnh trả tiền rồi về chỗ ngồi của mình, đêm đã âm thầm đóng chặt bên ngoài. Hai chàng sinh viên mở thuốc ra hút).

Con Gấu : Hãy uống nốt ly bia đi. Anh chôn nàng như thế nào nói nghe coi.

Con Khỉ : Để tôi nhớ. Nàng người Chàm. Tôi đốt nàng bằng dầu hôi. Lửa cháy độ mười phút thì hết dầu. Tôi thấy thịt nàng đen ra, những ống xương trắng và ruột gan nàng, để tôi nhớ, ruột gan thì.. anh có xem chiếu bóng lần nào chưa.

Con Gấu : Có.

Con Khỉ : Anh hãy có tưởng tượng thứ ruột gan nàng như thế nào...

Con Gấu : Xin một xuất ốc bị dây vô bởi quá khứ

CK : Không, tôi không hề bị dây vô

(người đàn ông thầm thương đứng lên ra điệu phản đối, rồi lại cười. Tiếng cười trắng hơn)

CG : Hoan hô. Một phát đạn,

(Chàng sinh viên bỗng từng phát dậy như có luồng điện phật mạnh)

Người sinh viên : Các ông phạm tội.

C.G : (khoan dung) Này ông bạn trẻ Trong một xã hội trần đầy tội lỗi kẻ nào không phạm tội kẻ ấy thoái trào

N.S.Y : Các ông, các ông..(có tiếng súng nổ vào đoàn tàu, Những tia lửa

(*xem tiếp trang* 24)

NGUYỄN TÂY SƠN

ĐOẠN TRƯỜNG

HẮN thức dậy đúng bốn giờ sáng. Bóng tối còn dầy đặc qua các ngõ. Sương bắt đầu xuống Hắn bồn chồn, lo âu nghĩ đến « trốn », hắn tìm bao nhiêu cách gỡ rối nhưng vẫn chưa xong. Hắn đứng thẳng người, miệng lẩm bẩm « trốn, trốn trốn đi !», rồi hắn mặc áo, mang đôi dép bước ra ngoài.

Hơi lạnh từ đáy dòng sông bốc lên, xông vào hắn làm hắn thấy lạnh lạnh trong mình. Hắn đứng lại nhìn về phương xa, bóng tối làm cho hắn không trông rõ mọi vật. Sương xuống ướt cả bãi cỏ xanh tươi. Sang sớm không có một tiếng động nào Hắn chạy vào khép cánh cửa rồi chợt hắn đứng yên một chỗ, hình như hắn đang nghĩ một cái gì trong đời hắn. tiền không có, tất cả đều không có... hắn nghĩ .. À hắn nhớ quyển nhật ký, hắn vội mở cửa vào lấy, nhưng hắn lo sợ, rủi « nó » lục soát biết được thì đời hắn đã tàn rồi Hắn nghĩ luôn, hắn vò đầu gãi tai có vẻ khó chịu lắm Quyển nhật ký đối với hắn như một tình yêu, một sợi dây đã ràng buộc hắn từ bốn năm nay. Mất nó đi là mất cả tình thương giữa cuộc sống hắn và hắn.

Hắn thong thả bước ra, tay cầm quyển nhật ký. Hắn quyết định ra đi, chỉ bọc trong mình quyển nhật ký, giấy tờ cần thiết và bộ áo cũ kỹ. Hắn bước lần tới bờ ao, lũ nhái ếch khua tiếng động không nhỏ làm hắn ngừng lại. Hắn hồi hợp lo sợ, đầu tóc rối sù. Hắn nghĩ cần phải giải quyết, bây giờ nên đi con đường nào? đối với hắn, hắn sẵn sàng hy sinh, cái mà hắn cho là phải, còn người ta thì có phải hay không ; hắn không đếm xỉa tới.

Hắn vừa đi vừa nghĩ, hắn nghĩ lại cuộc đời hắn sống mấy năm về trước ở ven sông. Hắn chưa có vợ cũng không có con, mồ côi cha mẹ hồi mười hai tuổi đầu. Khi cha mẹ mất. hắn ở với cậu hắn ăn học đến năm đệ ngũ rồi về nhà lo làm ăn sống qua ngày.

Hắn sống một cách vui vẻ, hắn tự thấy sung sướng lắm rồi, khi còn cha mẹ, hắn cắp sách đến trường với chiếc khăn sô màu trắng mà mẹ hắn mua cho hắn hồi nhỏ, bộ quần áo xốc xếch và cặp táp rách nát. Vào những ngày nghỉ hắn chăn bò với thằng Đức, thằng Ngô thằng Tự, con Hà, con Lý, con An trên núi. Bọn thằng Đức, thằng Ngô thường đi chơi với hắn hễ buổi trưa nào, người ta cũng thấy 3 đứa đi lên núi đem về những chùm giang, chùm mồng gà chín và đặc biệt nhất là chùm nhãn. Vì thế nên chúng thân nhau. không bao giờ chúng rời nhau và không bao giờ người ta thấy chúng nó đánh nhau cả.

Rồi một hôm cha hắn mất, đến tháng sau mẹ hắn qua đời luôn, từ đo hắn qua ở nhà ông cậu mãi đến năm 15 tuổi, hắn ra quận học. hắn phải rời bỏ những luyến tiếc thời chăn bò vô tư lự dưới trời mưa, dưới sưởi nắng ngoài đồng ruộng toàn là con gái, con trai ủ ấp sương mai trong ba sớm... và tắm gội những cơn mưa phùn ..

Những ý nghĩ đưa hắn tới con truông. Hắn đứng lại, hắn mường tượng có thể gặp Đức lắm ! vì cái truông này do thằng Đức phát cùng với ông Dư để qua lại cho dễ. Thế hắn vẫn bước, thoăn thoắt đi. Hắn lấy làm mừng thầm trong bụng vì đường miền núi hắn đã thuộc làu. Cái sung sướng ấy hiện ra trước mặt hắn và thúc đẩy hắn đi nhanh hơn. Cứ như thế trải qua mấy ngày liền hắn đến quận lỵ.

(xem tiếp trang 22)

THẾ TÙNG

MƯA ĐÊM

CƠN mưa vẫn dai dẳng soi móc con đường này. Con đường trong tỉnh nhưng xa lộ chánh 12 tiếng đồng hồ ban ngày. Mưa đã nuốt hết 9-10 tiếng gì đó. Tôi chỉ còn 2 tiếng đồng hồ cho buổi chiều, hy vọng ngớt mưa, để ra phố ăn một chút gì lấy sức. Cơn đói cồn cào. 5đ đồng bánh ích trần buổi sáng có thấm gì cho ngày hôm nay đâu. Trời vẫn mưa vẫn lách tách đều đều trên mái nhà. Nước lên và tràn ngập lối đi, Tôi nằm đây, trên ghế bố, nhìn nước liếm đến nhà sàn làm cái thú vị riêng thay cho những giờ lang thang ngậm thuốc ngoài phố tỉnh nhỏ. Mưa càng lớn, gió thổi mạnh, cuốn theo những mảnh lá nhà lâu ngày lạt mục Cầu tiêu kế cận. Vài tàu lá cuốn trôi, trống vắng. Tôi mỉm cười và tự nhủ chút nữa đi cầu chắc vui lắm. Nước càng lên cao. Tôi dẹp sách báo để lên bàn. Chiếc tủ trống không, tôi đứng dậy, dồn đồ đạc vào tủ hết, giày, dép gào mên, chén dĩa. Nghĩ buồn thực. sống một mình, mọi chuyện đều phải lo chuyện của đàn bà, cũng phải tự tay làm lấy, chớ ai vào đây ? Một ngày tôi chỉ rửa bát một lần thôi. Sáng dậy sớm, nước lớn sẵn, lấy giẻ nhúng xà phòng lau rửa gào mên để dùng luôn trong ngày đó. Mưa tiếp tục xối xả trên mái nhà, len vào lỗ giột, điểm trên sàn nhà gỗ ướt nước. Mưa tanh. Trời tối đen. Tôi lên đèn. Ánh đèn le lói trong đêm hoang vắng. Tiếng rền rĩ của Thanh Nga trong máy thu thanh nhà kế cận. Tôi không chịu nổi. Xoắn quần cao lên, tay cầm dép. Khóa cửa nhà xong, tôi bắt đầu lội. Một dề lục bình âm thầm trôi đâu đó, tôi ngỡ xác chết của một người đàn bà đau khổ. Vài ánh đèn le lói bên sông. Tiếng nước rẽ rào rào dưới chân tôi. Tôi dừng lại xoắn quần lần nữa và lầm lũi đi. Con đường này đã làm cản trở tôi nhiều quá. Sình ngập lối đi khi nước rút xuống Xe cũng không chạy được. Số kiếp của tôi là thế. Tôi trốn tránh những con đường tồi. Tôi cũng gặp con đường khác tồi hơn Thôi đành chịu. Nhưng có lúc tôi hãnh diện vì nó. Nhiều đêm lang thang trong phố vắng trở về. Tôi cởi giày, tay cầm thuốc phì phà. Gió lạnh bên sông bốc lên. Tôi thoải mái và ngâm lên vài câu hát vu vơ. Ánh trăng bàng bạc xuyên qua cành lá, chiếu trải xuống lối đi. Bóng tôi thất thểu bước. Tôi mơ màng như đi

trong rừng hoa đầy hương thơm, cỏ lạ. Tôi mỉm cười một mình. Tôi đã sống thật tình những lúc này đó. Tôi nghĩ vẩn vơ mà ra đến lộ chánh lúc nào không hay. Xuống mé nước rửa, mang dép vào, tôi cất bước trong tiếng nhạc ồn ào từ những Snack bar vọng lại. Mưa lại rắc rắc. Tôi len vào hiên phố. Đồng hồ boong boong 9 tiếng. Người ta vẫn còn. Vài đứa trẻ lê lết trong thành phố. Tôi gọi bánh mì, bánh mì, mua 2 ổ 8 đ. Bánh mì sao mắc quá vậy. Lên giá thầy ơi, lò đếm mắc quá, em phải lên chút đỉnh mới có lời. Một ổ trong túi, ở kia tôi bẻ ra nhai nhóc nhách. Vừa ăn vừa kéo lê trên hè phố trủng nước. Tôi ăn 2 tô mì khô nhỏ lộ thiên. Tôi chấm bánh mì và tô súp bốc khói, Đói quá. Mỡ hội rơi xuống, nhỏ vào mì. Bất kể. Thầy cho em xin đồng bạc thầy, Em đói bụng quá ! May vầy mà đi xin sao mày. Em đói bụng chớ không phải đi xin. Ừ được đây. Mày ăn gì ? ăn mì nhé Dạ. Rồ,rồ. Làm gì giữ vậy mậy Mày húp hả, trời. Tôi vò đầu nó, tìm dép, hít hơi khoan khoái. Bây giờ về sau, một ngày nay giam hãm trong nhà. Tôi phải đi. Cũng đường lấy nữa, tôi vào nhà người tình tôi. Tôi 25. Người tình tôi chắc trên 45. Chắc chắn không dưới được. Nhưng lạ thay ngực vẫn còn, mông cũng săn, cũng đánh phấn cười duyên với tôi. Tôi yêu những cái đó. Tôi khổ cũng vì những cái đó.

– Bà Năm ơi, có nhà không.

— Bà Năm ơi, tui...tới đây, Tòng đây. Ngủ sớm quá vậy bà.

Khóa bên ngoài cửa. Ổng khóa đó. Nhưng tôi biết bả ở bên trong. Tôi tiếp tục kêu, nói tên. Bả mở, bộ đồ mướt quá. Sao lâu quá vậy. Tưởng ai chớ. Tôi vao nhà soi gương tủ chải đầu. Tóc dài, ướt, khó chải quá. Tôi vào buồng, vén mùng, cởi giày nằm lên nệm bông êm ả. Buồn quá bà ơi. Nói láo, buồn dữ à... Buồn mới đến đây hả ? Vui đi chỗ khác rồi à. Tôi biết mà. Hồm rày đi đâu hả Tòng. Nhảy đầm phải không. Nhảy đầm gì không biết nữa. Bộ nhiều tiền lắm sao mà nhảy vậy. Xí, mấy con nhỏ đó, đâu cần tiền. Tui nghe đồn quá mà. Chắc hôm nay buồn mới vô đây hả ? Nữa. nói mãi. Đói bụng không Tòng. Vừa ăn xong 2 tô mì đây. Đói quá, Vậy hả. Tôi thò tay vào túi lấy tiền. Đi ăn đi. Thật nhé, nằm đây nhé. Về chết à. Bà Năm đi. Tôi nằm lăn lộn, không biết làm gì, không biết nghĩ gì. Tôi nhớ Ba, nhớ những kỷ niệm ở đây, lúc tôi mới vào.

Bà là vợ của em trai cậu tôi. Không phải cậu ruột. Bà lận đận lúc còn nhỏ

(xem tiếp trang 23)

NGUYỄN XUÂN HÙNG

VÙNG BỂ ĐỘNG

RA khỏi rạp trời đã tối, bầu trời lấm tấm những vì sao, thành phố lên đèn từ lúc nào. Tôi vươn vai và thở một hơi thật dài, đầu choáng váng những âm thanh còn lại của cuốn phim *Hier, aujourd hui. demain*. Một khung cảnh thật lớn, con người nhìn qua lăng kính đạo diễn như một mờ ảo linh động và không kém bùi ngùi. Đó là tất cả những gì của chúng ta, mãi mãi là vấn đề sâu thẳm và mù mịt. Thật mờ rồi chỉ là những giây phút, những giây phút khoái lạc sung sướng và buồn tủi. Tôi lục túi tìm lại bao thuốc, đã nhầu nát và kéo một hơi thật dài. Thành phố như nhào nặn và tan biến đang cuồn cuộn trong giòng sinh hoạt hỗn tạp. Tiếng nổ inh tai và không ngừng động. Tôi vẫy một chiếc taxi về Chợ lớn. Cơ thể rã rời muốn tan ra nghìn mảnh, tôi gục đầu vào thành ghế, ru được một giấc mơ ngắn. Không khí đã mát lạnh, thành phố về khuya càng thêm cô độc và sầu lặng, bóng tối như màn đen che lấp quá khứ thực tại, tất cả đang âm thầm trong vắng lặng rùng mình và khó hiểu.

Nhà đang dùng cơm tối, bé Long khua to bát dĩa. Tôi vật mình trên tấm nệm dài, đầu choáng váng điên đảo. Thật mỏi mệt, tứ chi muốn lìa xa và rạn nứt. Âm vang những ngày sắp đến, trở về, còn đi và khởi hành Chị Chi bảo có ăn cơm để dọn, tôi đáp em đã no rồi chị. Chị nói : dạo này cậu ốm và xanh lắm đấy, không ăn đều bữa khéo thành ma bây giờ. Tôi mỉm cười. Cổ thật khô và thèm một cốc đá chanh đầy. Bé Long đã bày đồ chơi dưới sàn, tiếng trẻ con trong và ngây thơ. Tôi nhớ lại những ngày còn nhỏ, rạo rực đầu mùa thu tập kết. Kỷ niệm thật buồn những người ra đi, bầu trời màu xám và vần vũ mưa bay. Chú Yên khoác một chiếc bành tô thật dầy, bữa ăn chả cuốn cuối cùng trước khi ra Bắc. Tôi đã khóc thật nhiều, quyến luyến người chú thường ngày cười đùa và cho bánh. Hôm ấy trông chú to lớn và bệ vệ với cái túi nhà binh, luôn tay vỗ đầu tôi và bảo cháu nhớ chăm học. Tôi đã nếm những giọt rượu đầu tiên chú đưa trong chiếc ly nhỏ, tuổi thơ ham uống và thích của lạ, chú cười to và bảo : chú đi mai về cháu nhớ chăm học. Rồi chú lên thuyền qua bên kia sông, mẹ tôi cười vang khi nhìn nước mắt con lăn trên má, mẹ bảo : ô kìa, nó thương chú nó ghê, ba tôi bảo : mai chú về con tha hồ cười. Tôi quẹt nước mắt và quên những gì sau

(xem tiếp trang 26)

những người viết mới

NGHỆ THUẬT

phê bình

NGUYỄN NGOÀI TRUNG đọc

ĐÀN ÔNG

TRUYỆN VÕ PHIẾN ▢ THỜI MỚI XUẤT BẢN

BẮT đầu là cuộc viếng thăm người chị tên Lê của Nguyên. Với giọng văn dễ giải nhưng tỉ mỉ và chăm chút cùng cái nhìn sâu hút cặn kẻ của một ngòi bút đứng tuổi, Võ Phiến đem chị Lê đặt ở đó, ở một con hẻm chật tối dưới chân Sài Gòn, giữa thực tại đời chị để từ từ, nhờ đó, cuốn Đàn Ông mở ra nhẹ nhàng.

Lê là chị của Nguyên, là con một gia đình khá giả người Trung, thuở nhỏ thường mang trong đầu những ám ảnh rờn rợn về những nghi khận, đồ thờ, cờ xí, lục lạc ..,chúng là những bóng dáng có tính cách huyền hoặc đeo đẳng mãi trong suốt đời chị. Và ông tư Từ Lâm, bạn cha chị, là nét đậm nhất trong kỷ niệm ấu thời đầy vẻ kỳ quặc. Là vết trầm xám của trí óc. Ông đỗ tú tài vào khoa thi cuối cùng ở Huế giỏi văn thơ và nhất là tỏ ra sành sỏi về văn học nước Tàu cùng những chén đĩa, đồ sứ cổ Ông sống lang bang, tới lui bất thường sự xuất hiện như một hoang đường đối với chị pha lẫn ít lỗng mạn. « Ông Tú đi như một tên dân Do Thái chối bỏ Chúa cứu thế»

Ông ăn mặc xuềnh xoàng, không gìn giữ tác phong một nhà nho, đôi khi văng tục ầm ĩ. Ông hăng say bênh vực nước Tàu cổ đầy khâm phục đến nỗi tuột ra ngoài cái đạo trung dung. « Thầy Khổng chắc chắn cũng phải bối rối, không nhận ra được một môn sinh thành đạt của mình. »

Trở về với chị Lê, lớn lên trong gia đình, sau nàng gặp phải anh Khảo, theo Nguyên thì anh rể chàng không xấu trai cũng không đẹp mã mấy. Người vững chải, có cặp mắt nhiều tròng trắng một cách khác thường. Ăn nói huênh hoang, vung tay múa chân. Nguyên không ưa gì anh rể, người chỉ biết đến miếng ăn miếng uống.

Anh Khảo và chị Lê lấy nhau, thực lòng Nguyên không muốn, chàng nói thật cảm tưởng của mình với chị nhưng chị Lê chỉ nghe theo « con tim » chị bảo : « Người ta nặng lòng với mình đến như vậy ». Năm sau chị Lê sinh được cháu Ngân, cũng là năm anh Khảo bị khai trừ ra khỏi đảng. Anh lại theo bạn bè đi buôn lậu, nhưng bị công-an tóm được, cho vào tù. Ít lâu sau được thả về

Lại nữa, anh trù tính bỏ vùng kháng chiến, sang sống bên kia, lên đường chưa khỏi ranh giới thì bị bắt. Trở về ở tù, án kêu 6 năm, nhưng đâu được 1 năm rưỡi thì gặp lúc đình chiến, anh được phóng thích.

Sau ngày đình chiến, ra khỏi lao, gần một tuần anh Khảo lại trốn biền mất, đến khi chính quyền tiếp thu anh lại hiện về.

Dù ở trường hợp nào, anh Khảo cũng toang toang phân trần, từ những ngày bị trục xuất khỏi Đảng đến những ngày buôn lậu bị bắt, vượt ranh giới bị tù và ngay cả lúc này, anh chỉ một mực nói chuyện ăn uống. Ở tù thì bắt mối ăn, gửi thư xin từng đùi gà.

Chị Lê buồn buồn nhưng cũng rán bênh vực, cha Nguyên coi đó như điều ngộ nghỉnh, không khen không chê.

Đến khi chính quyền quốc gia được thành lập, anh Khảo tìm đến vài người có trách nhiệm trong địa phương, tường thuật chuyện bị Cộng Sản bắt giam, hoặc xoắn xuýt, vỗ vập bắt tay ừng mừng tủi tủi đôi ba người trước vì liên hệ chính trị bị tù cùng anh nay có chân trong chính quyền và bày tỏ : « Tôi lấy làm mừng hết sức trong lòng mỗi khi thấy « anh em mình » bước ra hợp tài với chính quyền...» Cứ như thế anh tuếch toác ra điều thù hận Cộng Sản ghê lắm, đôi khi anh còn viết thư cho họ « nhắc nhở những ngày bị cộng Sản dày xéo» và tá ý cũng vì lẽ ấy mà anh cần « bước ra » hợp tác với chính quyền.

Rốt cuộc anh được hợp tác. Làm một việc gì trong chi công an.

Sau này, vì sự ăn uống, « tẩm bổ sức khỏe » quá mức. cũng nhiều hành động ám muội khiến nhà cầm quyền đặt vấn đề và anh bị thải hồi. Tất nhiên là anh lại dài dòng giãng giải và lần nào cũng bị « thiếu thông cảm .»

« Đi SàiGòn » Anh Khảo tuyên bố như thế và chị Lê lo ngại. xem như cuộc phiêu lưu, phiêu lưu như chuyện lấy chồng, lấy 1 anh Khảo xa lạ ngày nào Nhưng sau rồi cũng tay bồng vai xách lên đường cùng nhau vào cái đô thị xô bồ đông đảo này, để khởi đầu cho những bất trắc và từ đó, chị Lê dòm thấy được thế nào là đàn ông.

Những ngày đầu còn có liên lạc với gia đình, dần dà rồi biệt tăm. Không ai còn biết chị Lê lặn ngụp ra sao giữa cái mênh mông trắc trở ấy.

Hai năm sau, chị Lê gửi bé Ngân về cho cha chị. Cả gia đình Nguyên hoảng hốt và được biết anh Khảo và chị Lê sau khi có thêm một đứa con nữa đã ly thân nhau. Cháu Ngân gửi về, cháu nhỏ nhờ người nuôi Về anh Khảo, có tin góp được, hình như anh sống chui nhủi ở các bến xe, nhậu hút, làm nghề trung gian giữa những người mua bán, cũng có tin anh bị bắt vì tội lường gạt. lúc mãn tù thì hai người xa nhau.

Sống mỗi thân một mình trơ trọi nuôi con dại, chị Lê bắt đầu học nghề. Chị học nhảy, và « không hy vọng trở về trông thấy mặt cha nữa ».

Bắt đầu từ đó, từ cuộc viếng thăm của Nguyên, thế giới của chị Lê mở ra, mở ra để soi rõ thực chất của đàn ông.

Chị Lê, lúc đầu sống với người bạn gái tên Thục, Nguyên đã có lần quen và biết qua nhờ mấy lần đến thăm chị. Thục khỏe khoắn, phớp pháp, người Châu Đốc đã bị ông cậu

(xem tiếp trang 32)

DU TỬ LÊ

cửa đời

ai mở mắt làm người
không ra vào một cửa
ngày chạm mặt anh em
đêm no từng hơi thở

đời đứng rình
chờ bước ta chập chững

miệng măng sữa đã bao lần
ngậm nhầm trái đắng
tay ngây thơ chụp dựng mãi
thiên đàng

như thế đó
mà cõi đời nghìn cửa
đường nào nạm giắt lá hoa
chân se sẽ chuyền cành bạnh
phúc

mắt long lanh
ca hát lời vàng
mỗi bước xa đưa ta gần hy vọng
với ảo ảnh nằm kề
và tin tưởng đong đưa

như thế đó
hạnh phúc một đầu giây
ta thăng bằng tiến tới
dù lòng tham có dục mình gấp
vội

cũng chẳng thể mau hơn
phải toan tính làm sao thật khéo
ôm lấy nhiều mà vẫn gọn vòng
ôm

tôi khởi sự kiếm tìm
trí vô cùng sáng suốt
mắt trước rồi chân sau

nhưng chim thiêng còn có lần
sa cánh
bước chân người sao khỏi hẫng
không

như thế đó
em phải đặt tình yêu ngang bằng
lẽ sống
nụ hôn đầu là ấn chỉ làm tin
phải cần thiết hơn những cần
thiết nhất
phải nâng niu hơn cả nghĩa
nâng niu
hỏn bốc lửa, tim thành tên bắn
tới

tôi dấy cồn đắm đuối
tình dầy ắp đam mê

chân bon chen dưới mặt trời
xấp bóng
lòng tự hiềm lấn chiếm tương
lai

như thế đó
cõi đời nghìn cửa
vào một lần là ký nhận chung
thân
vì hạnh phúc được khóa tròn
một nẻo

đã sống không lý nào từ chối
một lần thôi tay gõ cửa đời ai.

như thế đó
trí lực không vượt tầm hạn hẹp
não gân này chỉ đủ giữ thân
nghiêng
suốt một đời tôi vẫn loay hoay
cả mười ngón đều gõ lầm hiu
quạnh

soi dấu

tôi xin mồi điếu thuốc
để soi lại bóng mình
đêm nay
phòng khi mai lỡ chết
có ai sống
mà không một lần ngắm nhìn
chiếc bóng
không một lần co quắp tay chân

chàng khóc trọn buổi mai
vẫn còn hoài nước mắt
chiếc bóng chàng yên lặng

cho tôi xin chút lửa
mồi lại điếu thuốc này
đã tắt
bóng tôi cũng mờ
nỗi buồn thầm, mới chớm
bồng cao như cỏ non

anh van em đừng bắt anh phải
nghĩ
có nhặt nhạnh suốt đời
cuối cùng cũng trần truồng lúc
chết
áo quan và thịt xương
không làm nên hạnh phúc

mộng tưởng là viên phấn
viết trên bảng thời gian
vẽ hoài không thành chữ

tình yêu nào chả thế
một tấm ảnh đã phai
chỉ mờ mờ nước thuốc

trái tim chàng quấn quanh bởi
nhiều chiếc khăn trắng nhỏ
những chiếc khăn thơm nức hơi
nàng

tôi sống khổ cả đời
vì luôn nương kẻ khác

phải chăng tôi đã nói
đời tôi như chiếc màn
căng ra rồi kéo lại
sân khấu ẩn bên trong
diễn biến cuộc đời thực
em làm sao ngó thấy
lúc giọt lệ tôi rơi
khăn tay nào lau kịp

khi tay gõ cửa đời
bóng in ngoài bức vách
nước mắt không đủ soi
dấu người đã biến dạng

tội hăm hở đua theo nghìn cám
dỗ
tay hoan hô và miệng a dua
cũng chẳng từ vạn lơn kẻ lạ
bởi quá sợ cô đơn

tôi xoay trở trong tay người trói
buộc
bóng ngoi lên thân ngụp xuống
bao lần

tôi tự hỏi lại tôi
mày là ai đứng đó
đợi chờ muôn ngàn năm
tiếng than mình dội lại

ngay từ phút làm người
ta đã là hai kẻ
quỷ và thần chia ngôi
đều như nhau đốn mạt

NHỮNG NGÀY Ở' ĐÓ

□ HOÀNG LƯỠNG HOÀI

QUYÊN đưa tôi tới bến xe Đà nẵng — Huế. Nắng ban mai nhè nhẹ lướt lên má Quyên một làn son mỏng, mịn, phơn phớt hồng. Tôi liếc nhìn Quyên, chiếc áo trắng đơn giản, tóc xõa ngang vai mơ hồ vẻ đẹp người nữ sinh xứ Huế. Tôi không dám nhìn ngay mặt Quyên, Quyên lớn quá, đẹp quá.

— Trưa nay cậu về Huế rồi. Ở Huế thế mà khỏe khoắn phải không cậu Huỳnh? Quyên chán thành phố này quá, đi đâu cũng gặp ngoại kiều.

Tôi trả lời ậm ự qua chuyện.

— Ở đây nhiều lúc Quyên buồn chết được. Những lúc ấy Quyên cảm thấy nhớ cậu, nhớ đặc biệt. Quyên muốn gọi cậu về đây nói chuyện. Quyên nói một mình nếu cậu không về cũng phải nhảy mũi một ngát cho bỏ ghét. Cậu biết tại sao Quyên nhớ cậu đến thế không?

— Ờ, có lẽ Quyên sắp thành người lớn rồi đấy.

— Có bộ cậu tưởng Quyên con nít à? Khi nào cậu cũng coi Quyên như con nít, thôi Quyên không nói chuyện với cậu nữa đâu.

— Cậu xin lỗi Quyên vậy... Đã là người lớn rồi mà dễ hờn dỗi thế à.

Quyên cười giải hòa, đôi mắt long lanh.

— Khi nào cậu về quê nhớ cho Quyên gởi lời thăm nghe.

— Nghe đâu quê mình kỳ này lộn xộn lắm, nghỉ nhau tơi bời, không biết về có được không. Quyên gởi lời thăm ai? Thăm mấy cây cam cây quít hả? Nếu về được, cậu sẽ cố gắng mang cho Quyên những lời thăm hỏi của mấy cô cam, chú quít, không phải mang trong bụng... mang bằng giỏ đường hoàng, Quyên miễn lo.

— Thế mà mấy năm rồi... Quyên khó có dịp về quê thật...

— Bây giờ cô lại ngẩn ngơ vì mấy cô cam, chú quít hả?.. Quyên nhắn gởi gì thêm nào?

— Để cậu đi cho nhẹ người, gởi nhiều họ lấy thêm cước phí. Thỉnh thoảng cậu vào chơi nghe, nhất là những lúc Quyên nhớ...

Tôi thấy đôi mắt Quyên chớp nhanh mấy cái. Xe chạy thả một làn khói trắng đục về phía sau. Quyên đứng yên, cúi đầu, đôi tay buông thẳng không ve vẩy tiễn đưa như mấy lần trước. Tôi ngoái lại nhìn Quyên, không còn bắt gặp khuôn mặt quen thuộc; không thể bắt gặp cái nhìn quyến luyến. Xe chạy vun vút, bóng Quyên mất hút đằng sau.

Tôi gọi mẹ của Quyên bằng chị: một người chị họ lớn tuổi thân mật. Quyên có một người anh hơn tuổi tôi và một người chị bằng tuổi tôi chỉ hơn Quyên mấy tuổi, tôi vẫn có cảm tưởng mình đã là người lớn và Quyên còn con nít, điều ấy có lẽ phát khởi từ những tiếng « Cậu cậu » mà Quyên thường nói dễ dàng, tự nhiên. Nhiều khi tôi nói đùa « Quyên gọi cậu cậu tôi tưởng mình già có mấy trăm tuổi « à, được...hôm nào Quyên sẽ truất phế chức cậu của cậu cho bỏ ghét » Quyên nói miệng mỉm cười dễ thương « Quyên có cái cười có duyên quá, bao giờ cậu cưới vợ Quyên bán lại cho vợ cậu nghe ». « cậu mua bao nhiêu nào..: Vợ cậu hẳn có duyên gặp mấy Quyên, cậu khỏi phải lo xa Nếu cậu mua, Quyên cũng không bán ai mua là phải mua hết » — « Quyên khôn ngoan quá, cậu chịu thua » Quyên cười lớn khoái trá. » cậu bao giờ vẫn thế.. sau này có vợ chắc cậu sợ vợ hết chỗ nói ».

Tôi nhìn Quyên cười trừ. Những ngày tôi ở lại chơi nhà Quyên thật vui vẻ. Mẹ Quyên vào ở Đà nẵng lâu nay từ khi súng đạn bắt đầu nổ lại. Chồng bà chết từ lúc nào, tôi không biết rõ, hình như từ lúc Quyên mới chào đời. Quyên thường tâm sự với tôi : « Quyên ân hận không thấy mặt ba. Quyên hỏi ba chết vì nguyên do nào, bao lâu rồi, mẹ không nói, tự nhiên bà khóc rưng rức, Quyên sợ và không bao giờ dám hỏi nữa. Quyên thương mẹ lắm nhưng mẹ Quyên lại thương anh Minh nhiều hơn, nhiều khi Quyên tức uất lên. » Mắt Quyên long lanh ươn ướt, Quyên thật dễ khóc, dễ hờn dỗi.

Lần này vào Đà nẵng một tuần tôi đến ở lại nhà Quyên hai ngày. Mẹ Quyên tóc đã ngả màu, khuôn mặt buồn buồn hiền dịu. Bà già rồi, tôi nghĩ thế. Bà thích nói đến Minh, bà đặc biệt thương Minh, Quyên ghen thật có lý. Đứa con trai độc nhất của bà, tôi chỉ quen biết, không thân lắm. Trong gia đình ấy, ngoài Quyên tôi thường nói chuyện với bà. Chị Quyên, tôi gặp vài ba lần nhưng lại biết nhiều qua lời kể của. Chị Sen lấy chồng sớm. Ông sĩ quan chồng chị đã tham dự nhiều trận đánh kinh hồn, mỗi lần về thăm kể chuyện đánh giặc cho Quyên nghe. Minh, anh Quyên, nhập ngũ hơn một năm nay, mẹ Quyên buồn vì lý do đó. Minh hiện ở Qui Nhơn. « Qui Nhơn yên không cậu Huỳnh nhỉ? » « Dạ ở Qui Nhơn thì sướng nhất rồi, chị khỏi lo cho Minh ».

Bà ngậm ngùi bắt an. Những bà mẹ bao giờ vẫn thế, lo sợ đủ điều.

Bà lo sợ có lý, không vẩn vơ tí nào chiến tranh đang lan tràn mạnh, nhiều trận đánh số người chết lên đến hàng trăm. Mạng người rẻ quá... bà chỉ có đứa con trai độc nhất. Người bà gầy, da mặt nhăn nhúm; tóc bạc nhanh. Tôi nhớ mẹ tôi, mẹ tôi thuộc cỡ bà, chắc thế Còn sống bà cũng lo nghĩ bất an như mẹ Quyên trường hợp tôi đi lính. Tôi cảm thấy tủi thân, phải chi mẹ tôi còn sống. « Chị còn nhớ mẹ em không nhỉ ? » « Đời nào chị quên được, bà hiền từ thế mà lại gặp chuyện không may... » Tôi buồn, đành tự an ủi « chuyện rủi ro ai mà ngờ được ». Tôi muốn lẫng tránh cái nhìn lo âu của mẹ Quyên, tôi muốn lẫng tránh nỗi buồn dần sáng trong tôi Chiến tranh nước mình là một sợi cao su kéo dài không dứt. Chiến tranh đã chém những nhát dao sâu hoắm vào thân phận con người...

Tôi ngồi cạnh Quyên ở chiếc bàn gỗ đầy sách báo. « Quyên đang làm gì thế ? » — « Quyên... có làm gì đâu .. ngồi dậy », Tôi nhìn mặt Quyên, Quyên lớn và đẹp. Thân hình Quyên gọn gàng trong bộ đồ ngủ màu xanh. Quyên chóng lớn quá... Không chừng vượt qua cậu. — cậu tưởng Quyên còn nhỏ à, bao giờ cậu vẫn thế. Quyên càng lớn, càng đẹp, càng mất vẻ tự nhiên nhí nhảnh. Những người con gái muốn đốt giai đoạn cho mau trưởng thành, Quyên đang đốt giai đoạn bằng những lúng túng, bằng những nét buồn bằng cách nói cách cười và cách phục sức. Quyên mấy tuổi rồi nhỉ ? — Còn thiếu mấy tháng đầy mười tám... Cậu... câu hỏi lẩm cẩm quá, sao không hỏi những câu hấp dẫn và thời sự hơn, chẳng hạn như Quyên có bồ chưa này, bao giờ Quyên lấy chồng này, Quyên thích đọc những loại tiểu thuyết sách báo nào... » — Ừ nhỉ,... mà Quyên hỏi giùm cho cậu rồi chứ gì ? — Ai lại thế... Cậu phải hỏi Quyên mới nói.. Tôi cười và Quyên cười. Tôi ngồi lặng yên nhìn Quyên Quyên cúi mặt :

— Sao cậu nhìn mãi Quyên ?... Quyên lạ lắm hả ? Tôi gục gục đầu.

Buổi chiều chúng tôi dạo chơi. Những con đường mù bụi. Những vỉa hè chen chúc ngoại kiều. Bãi biển cảnh lố lăng khó thở. — Sáng mai cậu về Huế, Quyên à — Sao gấp thế, nhớ bồ hả — Đâu có — Sống trong thành phố nầy Quyên chịu hết nổi. Thành phố mang một sắc thái mới, một màu áo mới loè loẹt, đàng điếm. Quyên chịu không nổi, phải lắm, con gái đang dạy thì như thế chung đụng với cảnh ăn chơi hư hỏng như thế. — Quyên thích ở Huế; nhưng làm sao được. — Quyên tỉnh sao mặc Quyên, cậu không có ý kiến. — Cậu bao giờ vẫn thế... thờ ơ, vô tình hết chỗ nói — Tôi đâu có thờ ơ vô tình, Quyên nói gì lạ thế. Quyên mấp máy môi; định nói tiếp lại thôi. Nàng thở ra thật nhẹ. Câu chuyện rơi vào im vắng. Quyên buồn, tại sao thế ? Tôi không hỏi, mặc nàng buồn, con gái mới lớn mà .. Quyên cảm thấy cô đơn ? Rồi Quyên sẽ có chồng. có con, hết cô đơn. Quyên con nhà nề nếp. được giáo dục bởi bà mẹ giàu lễ nghi, nàng không thể hư hỏng; tôi tin như vậy. Nhưng Quyên sống cách nào, chống chỏi làm sao với những cảnh lố lăng của một xã hội bầy nhầy tội lỗi, của một thành phố bùn lầy dơ bẩn. Tôi thương Quyên, thương những người con gái đang đứng trên một bờ lề gẫy đổ, trên một bờ đê nước liếm dưới chân; Tôi thương tôi, thương những thằng con trai không có ngày mai không hề có một lý tưởng nào, một dự định nào. Sống trong hiện tại với một số vốn đau thương, một số vết tích lỡ lói mà họ nhận được từ quá khứ. Quá khứ đen và hiện tại đen, sức đâu nữa để nghĩ đến tương lai.

Quyên lớn. đẹp để ra, nói chuyện có duyên, tình tứ, bây giờ tôi mới nhận thấy. Nếu Quyên là người yêu của tôi... có thể lắm chứ.. Tôi bàng hoàng vẩn vơ, ý nghĩa ấy mới mẻ và kỳ lạ đấy. Mình đã yêu Quyên ? mình yêu uyên ? Cậu ký quá phải không Quyên, ai lại thế, cậu mà. Thế... tại sao Quyên buồn, Quyên mất tự nhiên, ăn nói vấp váp, cười e ấp và nhìn cận dò xét ? Cậu đa nghi phải không Quyên ? Ừ, có lẽ cậu đa nghi Quyên đứng yên nhìn chiếc xe mang cậu xa dần, không vẫy tay, tại sao thế ? Quyên mấp máy môi muốn nói gì, sao lại thôi ? Cậu nghi Quyên lắm, nghi lắm...

Tôi nghĩ loanh quanh không đâu vào đâu. Tôi nhận xét có thể không sai nhưng tôi vẫn ngờ mình Tôi muốn trở lại Đà nẵng, muốn gần Quyên, có thể tôi nói tôi yêu Quên, có thể tôi hỏi Quyên yêu tôi không. có thể tôi không hỏi hay nói gì, chỉ nhìn. Tôi chợt nhớ Quyên, nhớ nôn nao. Tại sao thế ? Tôi không biết, không biết Những dịp vào thăm trước lúc về tôi đâu có cảm giác này, Quyên nguyên vẹn là hình ảnh đứa cháu nhỏ thường nũng nịu dễ thương đáng nhớ, Quyên chỉ để lại trong tôi cảm tình nhẹ nhàng như thế. Nhưng lần này... Quyên để lại cho tôi sắc đẹp của một người con gái nào mình mới gặp hợp nhãn, Quyên để lại cái nhìn của người yêu lâu ngày xa vắng, những câu hờn dỗi mơ mát, những câu trách móc đùa cợt thâm thúy. Tôi không dám nghĩ tiếp. Tôi nghi ngờ tôi. Tôi nghi ngờ Quyên. Buổi chiều dạo chơi nhạt thếch buồn tẻ, vì sao ? Phải chăng Quyên thích tâm sự hơn ngắm cảnh ? Sao Quyên không nói rõ ràng.. có lẽ cậu vô tình, cậu xem Quyên là con nít mà. Quyên tha lỗi cho cậu. Đúng ra cậu phải hỏi những chuyện hấp dẫn và thời sự như những câu hỏi Quyên nhắc nhở cậu Đúng ra, câu phải lặng yên nghe Quyên tâm sự bất kể chuyện gì, đề tài nào. Cậu hờ hững, vô tình. Quyên trách phải lắm. Bây giờ cậu nhớ Quyên, nhớ nôn nao. cậu không thể giải thích, không biết căn nguyên nhưng xin Quyên biết như vậy, biết cậu nhớ..

Tôi bắt đầu chuyện này và chuyện khác, tôi nhớ từ câu nói, cái mỉm cười. Tôi chợt nghe giọng cười khả ố của mấy gã ngoại kiều bên mấy người con gái phấn son. Không, không thể so sánh. Nụ cười của Quyên có duyên quá. « ...ai mua là phải mua hết. Vợ cậu bắn phải có duyên gấp mấy Quyên. Quyên hờn mát.. nàng có lý Vợ cậu không có duyên hơn Quyên đâu. Cậu đã yêu người nào say đắm đâu, bông đùa và xem thường tuốt. Đời có gì quan trọng đáng phải nghiêm chỉnh, tôi nói với Quyên — Thôi đừng dóc nữa cậu... cậu xem thường cả Quyên luôn à ? — chưa biết — chắc đi rồi, cậu chỉ biết cậu, ghét tệ... Quyên cười với tôi, tôi cũng cười với nàng. Bất giác tôi thở dài, Quyên phải chung đụng với những hạng người ấy, hòa mình trong xã hội ấy... liệu Quyên có phấn đấu nổi không. Sống mãi ở đây chán quá. chường mặt ra là thấy ngoại kiều với điếm... Tội nghiệp Quyên, tôi lẩm bẩm, nhưng mình làm gì hơn, chỉ cuộc đời nhỏ nhen của mình lo chưa xuể Tôi vẫn áy náy, lo âu làm sao Quyên đang làm gì trong ấy, còn đứng yên lặng ở bến xe không? Chiếc xe mang tôi chạy mất hút, bóng Quyên cũng mất hút tôi ngoái lại mãi chỉ thấy khoảng không gian đục bụi. Xe băng qua con đèo dài nhiều khúc quẹo nguy hiểm, tôi không hay biết gì. Thân hình tôi ngã qua ngã về như một đống thịt vô chủ. Cảnh núi non mờ mờ, con đường không nguyên hình ẩn hiện Tôi thấy Quyên đứng giữa những cảnh sắc thiên nhiên. Ồ, tôi gặp lại Quyên, Quyên đang cười e ấp, đang cười nửa chừng, đang hờn dỗi vụng vẩy đàng

(xem tiếp trang 29)

những ngày ở đó

(*tiếp theo trang* 19)

ghét. Tôi thấy Quyên trong chiếc áo trắng dài đơn giản. Chiếc xe trả lại tôi xứ Huế, thê mà khỏe khoắn ?.. Quyên nói đúng, bây giờ tôi mới nhận thấy thế. Quyên ao ước sống ở đây à ? Hay Quyên ao ước gần cậu qua cach hiểu ngầm. Cậu ngờ cậu. Cậu ngờ Quyên. Cậu đang nhớ Đà nẵng, đang nhớ Quyên, nhớ nôn nao, cậu không biết tại sao.

Tới nhà, tôi để y quần áo — như giữ nguyên hình một kỷ niệm — lên giường nằm im thin thít. Những hình anh mơ hồ chập chờn qua một trí óc mơ hồ. Cảm giác tôi thay đổi hay vẫn không thay đổi gì từ khi bước lên xe ? Có điều tôi biết chắc, tôi nhớ Quyên, nhớ nôn nao, nhớ khao khát, nhớ như chưa từng nhớ, nhớ như nhớ một lần cuối rồi không bao giờ nhớ nữa. Mình trở lại Đà nẵng!... Tại sao không? có thể nay mai... Quyên nhớ cậu không ? Cậu hờ hững vô tình... ừ cậu tệ quá, Quyên hả ?

□

Ngày tháng buông đều, cảm giác đầu tiên về Quyên trở lại bình thường hình ảnh Quyên đứng ở một vị trí không nổi bậc lắm trong tôi. Thỉnh thoảng nhớ lại một vài câu nói của Quyên, tôi mang mang buồn. « ở đây nhiều khi buồn chết được. Những lúc ấy Quyên cảm thấy nhớ cậu, nhớ đặc biệt ». Cậu bây giờ cũng nhớ, Quyên, nhớ đặc biệt, tôi nói một mình rồi mỉm cười. Nhiều khi tôi nhớ Quyên thật, cảm giác ấy mạnh mẽ không kém nôm mơi chia tay, nhưng nó giống cơn thủy triều vùng vậy, biến mất. Ở đây chán bỏ mẹ, sung sướng gì mà Quyên thích. Cậu bắt đầu chán Huế, chán màu sông phẳng lặng, phố xá kiểu cách, chán người Huế không dám sống, dám ăn nói hay dám làm việc gì hết mình. Những người con gái mới lớn ưa Huế chắc chắn mang giòng máu đặc biệt Huế ấy. Ta áo trắng chiếc nón lá dễ thương đấy, cậu chỉ cảm được thế và khi xa Huế có lẽ cậu giữ lại chừng ấy trong túi hành trang. Mình nên giữ lại những kỷ niệm đẹp chohìnhảnh cũ mang mãi khuôn mặt đáng yêu,đáng thương, đáng kính và đáng nhớ. Không hẳn vậy, bao giờ cái đẹp, cái xấu, cái nhẹ nhàng êm ái, cái đau buồn vẫn lôi kéo nhau trong nhịp hồi tưởng. Đà Nẵng về với tôi bằng chiếc áo loè loẹt diêm dúa, bằng tiếng cười mất lịch sự và dánh cao lênh nghênh của mấy gã Mỹ đếm bước cạnh những con đĩ mũi tẹt da vàng nhớp nhúa phấn son. Đà Nẵng cũng về với tôi bằng chiếc áo trắng dài đơn giản, nụ cười duyên dáng của Quyên. Tôi cảm thấy lo sợ, một nỗi lo sợ mông lung. Quyên bây giờ trông xã hội ấy, tội bây giờ với thân phận chán chường tuy chưa nhập cuộc. Mình làm gì cho tương lai ? Hơi sức đâu nữa mà nghĩ.. Mình sẽ nhập cuộc cách nào đây ? Mình có nhập cuộc hay không ? Tôi không biết, không biết. Tôi bực tức hậm hực với mình, với tuổi trẻ kẹt lối của mình. Thế hệ mình đang chết trong lúc sống. Tôi bi quan ? Tôi bi thảm hóa ? Sự thật như vậy đó, tôi bi quan, nhưng tôi không bi thảm hoa gì cả, sự thật như vậy đó. Tại sao tôi bi quan? Tôi không biết trả lời... Tôi mất mát. Tôi thiếu thốn. Tôi không thể chấp nhận cuộc sống mất mát th.ếu thốn. Tôi phải chịu cuộc sông mất mát thiếu thốn. Tôi con phải chịu mất mát, thiếu thốn, thế dây.

Tôi vung tay mạnh, đứng phắt dậy cắt đứt giong tư tưởng. Tôi không thể dai dẳng kéo dài mãi nếp suy tư già cỗi. Tôi thấy tôi gia lụ khụ, đôi go mà cao xương xẩu, tóc lòa xòa liếm khuôn mặt đen đen, thân hình tôi bất động trong gương. Thân hình tôi đấy ? Khuôn mạt tôi đấy ? Đến một ngay nao đó mình sẽ không nhận diện được mình. Mỗi ngày tháng tiếp theo khuôn mặt mình xa dần buổi sơ khai, tiến đến già nua tan rụi, tiến đến chết, chết cứng đờ, chết co quắp, chết không ai vuốt mắt, không ai xoa dịu những trầm uất của kiếp sống. Ai có thể an ủi mình, khuyến khích mình, nói vào tai mình một lời thật nhẹ nhàng, thật con gái, thật đàn bà. Tôi nghĩ đến Quyên, tôi nhớ Quyên, Quyên có thể nói với cậu một câu thật nhẹ nhàng, thật con gái, thật đàn bà ? Quyên không nỡ chối từ phải không.

Tôi bắt gặp hình ảnh Quyên với tấm ảnh nàng chụp thuở nhỏ 10, 11 tuổi gì đó; tôi nhìn thôi miên. Quyên nhỏ thế, ngây thơ thế à ? Quyên vô tư, vô tội thế à ? Tôi cảm thấy xấu hổ và cảm thấy tội lỗi khi nghĩ rằng mình yêu Quyên. Quyên nhỏ quá, con nít quá. Không, Quyên không còn con nít nữa, Quyên nói thế và tôi nhận lời nàng đúng. Quyên biết tâm sự tâm tình, Quyên hờn dỗi và trách móc như người tình, như người đàn bà sắp có chồng. Quyên biết cười e ấp, biết lẫn tránh và nhìn trộm người đối diện; biết ngượng nghịu che dấu cảm xúc, biết bỏ câu nói ửa chừng. Quyên không còn con nít, tôi xác nhận lại. Quyên yêu cậu yêu tôi không ? Đến khi nào Quyên cạch chức cậu của tôi ? Tôi nhớ Quyên nôn nao, nhớ khao khát. Quyên cũng nhớ tôi, nhớ đặc biệt, theo lời nàng. Quyên hỏi tại sao Quyên nhớ cậu, cậu biết không, tôi không biết, tôi trả lời lấy lệ, có lẽ vì Quyên sắp thành người lớn. Quyên nhảy qua chuyện khác, không giải thích, tại sao thế ? Quyên sợ à, Quyên chạy trốn à ? Thành người lớn liên quan gì đến cảm giác nhớ tôi, tôi tra lời mập mờ thật mà cũng ỡm ờ thật.

Quyên bây giờ và Quyên mấy năm trước vẫn khuôn mặt ấy, thân thể ấy Nhưng.. tôi ngờ ngợ, cái nhìn của mình cũng mất tự nhiên khi đứng trước người con gái gọi mình bằng cậu dễ dàng. Quyên bây giờ... Quyên thay đổi, thay đổi ghê gớm lắm. Nàng lớn, nàng đẹp, nàng sâu sắc. Tình tình Quyên thay đổi, thay đổi ghê gớm lắm. Quyên không nhí nhảnh trước mặt cậu, cậu bắt gặp những cái nhìn trộm, những cái liếc ranh mảnh sắc sảo, tại sao thế, cậu đâu biết. Khi ấy cậu không chú ý lắm, nhưng bây giờ bây giờ...

Những ngày tháng rảnh rỗi chán chường, những ngày tháng đục khoét từng tế bào hy vọng, hình bóng Quyên chợt hiện chợt mất trong tôi. Quyên hiện về bằng khuôn mặt người tình cách xa lâu ngày. Quyên hiện về bằng khuôn mặt đứa cháu khấu khỉnh ngây thơ. Dần dần tôi muốn chạy trốn cảm giác mình nhận được lần đầu về Quyên, Quyên là phải, tôi tự nhủ, Quyên luôn luôn gọi mình bằng cậu.

Giữa lúc bình thường một mỏi ấy, giữa cảm giác không mang một tên gọi, khi tôi yêu Quyên, nhớ Quyên, khi tôi thương Quyên, tình thương cậu cháu, khi Quyên hiện về thật rõ ràng, khi Quyên biến mất, tôi lại nhận được điện tín từ Quyên « vào gấp đau nặng » Tôi bồn chồn, lo âu. Tôi vào Đà nẵng ? Quyên đau nặng, chắc chắn tôi phải vào.

Tôi hấp tấp ra bến xe lấy vé. Chiều nay đến Đà Nẵng, chiều nay tôi gặp Quyên. Xa Huế ít ngày, xa cái cảnh bình thường giả tạo của Huế ít ngày, đấy là dịp tốt, không sao. Tôi nên nao nhớ Quyên. Hành lý vỏn vẹn vài bộ áo quần thế mà nặng lắm đấy Quyên; nặng vì tâm tư cậu ăm ắp những điều khó nói. Cậu sẽ phải nói với Quyên, Quyên sẽ phải nói với cậu, nói hết, không e ấp không che dấu mặc cho ngượng nghịu vỗ về đôi má; mặc cho e thẹn long lanh đôi mắt.

Đặt chân xuống bến xe Đà Nẵng, tôi vội rảo bước về phía nhà Quyên. Ngôi nhà lồ lộ ngó ra đường, Quyên đang ngồi một mình trước ngưỡng cửa.

— Nghe nói Quyên đau mà... Quyên đau gì mà ngồi tỉnh bơ thế ?

— Quyên sợ cậu không vào.. Quyên nói dối.., Quyên xin lỗi cậu vậy.

— Thế mà làm người ta... Tôi bỏ lửng câu nói, tôi không biết dùng từ ngữ nào hợp ý mình

— Mẹ Quyên đi Qui nhơn thăm anh Minh .. Quyên ở nhà một mình. Quyên nhớ cậu quá.. Quyên bối rối, tiếng nàng tắt nghẽn. Quyên ốm, mặt phẳng phất buồn. Vẻ nhanh nhẹn liếng thoắng đã chết rồi, Quyên đã là người lớn hẳn rồi.

— Mẹ Quyên khi nào ra lại ? Tôi hỏi cho có chuyện.

— Dạ, cỡ mười ngày nữa, cậu ở lại với Quyên nghe cậu. Quyên thấy cô đơn ..

Từ đó Quyên trầm tư, thỉnh thoảng liếc nhìn tôi. Tôi lặng lẽ ngồi bên Quyên, nghe hơi thở Quyên dồn dập, Quyên hình như muốn nói điều gì, nàng thở nhẹ, lại thôi. Tôi khao khát nghe nàng nói, Quyên nói đi, cậu sẵn sàng nghe, sung sướng được nghe, tôi nghĩ thầm miệng vẫn đóng kín. Tôi muốn nói với Quyên, dù nàng có nghe hay không nhưng tôi không biết khởi đầu cách nào, tôi ngập ngừng mãi, lại thôi.

Sự lặng câm ngăn cách chúng tôi trong nỗi suy tư riêng lẽ. Quyên không đau đớn gì « Quyên sợ cậu không vào nên nói dối. Mẹ Quyên đi vắng : Quyên cô đơn, buồn nhớ.. Hành động ấy, cử chỉ ấy nói lên tất cả ý nghĩ nàng, tâm sự sâu kín nhất của nàng. Tôi không có quyền bắt nàng nói nữa, tôi phải nói hoặc tán thành hoặc khước từ. Tôi phải nói lên ý nghĩ của mình, đáp ứng ý muốn của Quyên. Quyên không nói... nàng đã nói rồi, nói rồi, nói rõ ràng, nói tha thiết bằng cử chỉ, bằng hành động. Tôi hèn. Vâng cậu hèn phải không Quyên ? Tôi đứng ở vị trí cũ, tôi ngụy tín, tôi biết nhưng tôi không thắng được tôi, không thắng được hèn nhác, không thắng được con người đạo mạo khệnh khạng. Tôi không dám tiến bước.

— Quyên điện tín cậu vào... để... để nói với cậu.. có người đi hỏi Quyên đấy, mẹ đồng ý, anh Minh đồng ý vì người ấy hạn ảnh. Còn Quyên, Quyên cần hỏi ý kiến cậu.

— Câu ấy à... câu... câu giữ vai trò độc lập.. tôn trọng mọi ý kiến của Quyên.

— Cậu bao giờ vẫn thế... cậu tệ lắm. Chắc Quyên nhận lời người ta Quyên nói bình thản, không một xúc động lộ ra mặt. Quyên nhận lời người ta ? Quyên sắp lấy chồng ? Tôi không làm được việc gì cả, tôi hèn...

— Quyên nhận lời người ta không vì yêu đương gì nhưng Quyên nhận cho xong chuyện. Sống ở thành phố này Quyên chịu hết nổi, Quyên yếu đuối. Quyên nhẹ dạ; Quyên sợ và lo lắng cho thân phận mỏng manh. Chướng mặt khỏi nhà là thấy ảnh đau mắt, hư hỏng. Những người con gái tí teo nhí nhảnh bên mấy gã Mỹ to bự, Quyên có cảm tưởng thế nào ấy Minh có thể làm điếm ? Minh có thể đi lấy ngoại kiều ?... Quyên sợ lắm. Người đi hỏi Quyên là sĩ quan Quyên lo cho tương lai mình, như chị Sen đó, chị.., bây giờ góa bụa sống với mấy đứa con nhỏ, cậu biết chuyện ấy chưa ? Anh ấy chết gần một tháng rồi. Em sợ rồi em cũng như chị... Em ngán phải lấy lính, Em cũng ngán thành phố này. Em không thể sống đui sống điếc mãi, cậu biết đấy, em mới lớn, em đang ở thời kỳ thèm muốn...

Ngừng một lát; Quyên tiếp giọng nàng ngập ngừng thổn thức.

— Cậu tệ lắm, cậu hờ hững, vô tình... Em thì em chưa yêu ai.. ngoài cậu.

Quyên gục đầu lên vai tôi khóc rưng rức. Tôi cảm động, muốn đưa tay ôm lấy mặt nàng để hôn, để lau dòng nước mắt bất lực, để an ủi và để hứa hẹn, hứa bất cứ điều gì. Nhưng... tôi ngồi bất động, không biết nên nói gì. Tôi biết Quyên sẽ nói, nói cho vơi bớt đi, nàng không thể chôn mãi trong tâm hồn mới lớn nỗi sầu dằng dặc. Quyên khóc đi, khóc cho trôi mất hình ảnh cậu, cậu không thể làm gì...

— Quyên yêu cậu .. nhưng Quyên không dám nói vì sợ mẹ, vì sợ cậu, không phải Quyên tự ái, Quyên sợ bức tường lễ nghi ngăn cách... rồi chẳng đi đến đâu.

Quyên yêu cậu ? Quyên yêu tôi ? Tôi biết, biết lâu rồi. lâu rồi Quyên nói với cậu lâu rồi, nói bằng ve lúng túng, nói bằng nụ cười rửa miệng e ấp, bằng những câu bỏ lửng. Tôi yêu Quyên, tôi chưa nói với Quyên, tôi sẽ không nói với Quyên. Rồi chẳng đi đến đâu, Quyên nói có lý. Cậu đã nghĩ kỹ cậu yêu Quyên nhưng chưa bao giờ nghĩ chuyện lấy Quyên. Quyên thì Quyên sợ bức tường lễ nghi ngăn cách, tôi thì không, tôi sợ tương lai mình không ra gì nên chưa

(xem tiếp trang 27)

Phát hành trong tháng tới :

CĂN NHÀ VÙNG NƯỚC MẶN

tùy bút của MAI THẢO

AN TIÊM XUẤT BẢN

đoạn trường

— tiếp theo trang 14

Từ đây, hắn sống ở thành phố. Ngày nào vào giờ ăn trưa, tôi thấy hắn qua lại trước quán cơm Bình Dân ban ngày hắn đi làm ở đâu tôi không biết ; buổi tối mãi đến 11 giờ, hắn về đấy nghỉ, sáng sớm hắn đã đi làm rồi Nhưng một hôm; tôi không thấy hắn đâu, tôi chạy hỏi bà Quý bà cũng không biết, hỏi anh Lý, anh lại nói hắn không ở đây nữa và hắn đi đâu cũng không biết. Tôi băn khoăn vì gặp hắn mà chưa lần nào nói chuyện; mãi năm hôm rồi, cái mong đợi của tôi đã thất vọng ? tôi không trông mong đến hắn nữa ! tôi đã mệt !

Một hôm, tình cờ tôi gặp hắn tại ngã tư Lê Lợi Gia Long, hắn hé nụ cười nhếp trên môi, tay gãi đầu, hắn nói cụt ngủn :

— Mạnh giỏi !

— Vâng.

Tôi hơi gượng câu trả lời của tôi vì lần đầu tiên trong 3 năm xa cách hắn, tôi mới nói chuyện với hắn hơn nữa, hắn là một đứa ít nói, không bao giờ hắn thốt ra một lời. Vì thế tụi nhỏ trong làng kêu hắn bằng « thằng câm » nhưng gặp bạn quen, hắn nói nhiều lắm.

Hắn nắm tay tôi, giọng the thẻ :

— Anh ở đâu ?

— Tôi hả ?

Hắn nhìn tôi chằm chặp.

— 25 Tăng bạt Hổ

— Thế anh sướng quá nhỉ ! học chi lắm chứ gì.

— Thôi mà ! có gì đâu... anh ! Ba má tôi bây giờ cực lắm, già rồi mà còn đi làm để sống qua ngày đấy. Anh tôi dạy ở Đ.N được một năm rồi nay có lệnh gọi, khổ lắm anh ạ !... Ba má tôi và chị tôi hiện ở Komtum, còn chỉ có mình tôi bám đất Q.N này mãi, có biết bao giờ tôi thoát ly được ?

Hắn vẫn nhìn tôi; hắn nói :

— Đi về nhà mình nói chuyện, ..đi

— Nhà anh đâu ? ở đâu ? anh có nhà, tôi ngạc nhiên hỏi hắn.

Hắn cúi đầu, rồi nắm tay tôi dẫn đi. Tôi và hắn rẻ qua đường Phan bội Châu. Bỗng hắn nói :

— Mình ở đây đã hơn một tháng nay, một tháng sao dài quá, tôi sống không rồi, anh nghĩ coi, cuộc sống hiện tại, dân họ sống trong hoàn cảnh đen tối có thể gọi là « cơn ác mộng dài », thế mà « giá, giốm » leo thang vùn vụt, nghiệt quá !

Tôi không ngờ anh một người thế kia mà còn than van trước cuộc sống. Nếu sống dưới chế độ cộng sản, anh chắc chết rồ ! chết rồi. Thế, tôi biết hắn cay đắng và chán rồi.

Hắn nói tiếp :

— Tôi đi làm kiếm được hai ba nghìn, tôi ha tiện ghê gớm mới được số bạc đó. Tôi mua gỗ về, xin chỗ đất che ở đã hơn mười ngay rồi vì tôi thích ở một mình và trọn đời tôi chắc thế quá.

Tới nhà Hắn, căn nhà bằng gỗ lợp tôn, trông như một chuồng heo hay một túp lều tranh, cũng khá rộng. Tôi mạnh bạo bước theo hắn, trước nhà, hắn để bộ bàn nhỏ dỏn vẹn hai chiếc ghế sơn mau xanh lợt. Một cái giường để bên cạnh, ngay đầu giường la cái tủ nhỏ, trong để vài quyển sách vụn và quyển nhật ký của hắn.

Hắn mời tôi ngồi ghế, rồi hắn đi rót nước cho tôi uống.

Tôi chắp miệng.

— Nhà mát quá, một người sống lý tưởng lắm !

Tôi quay hỏi hắn.

— Ai nấu cơm anh ăn ?

— Tôi chứ còn ai nữa, tôi không có vợ cũng không có con cái !

— Thế anh lấy vợ cho đời đỡ khổ ?

— Anh nói dễ quá ! cưới nó về làm gì chứ ? báo đời thêm... bây giờ tụi nó đi làm cho Mỹ hết, còn ai đâu ? có biết tụi nó còn giữ phong tục hồi trước hông ? hơn nữa tôi mà ai thèm.

Tôi nhẹ giọng.

— Anh nói vậy chớ, dù sao đi nữa mình phải lấy một con, nó về giúp mình hay không là do cái duyên của mình chớ, chứ ở thế mãi buồn chết.

— Ở đời, chã nhẽ ai không cưới vợ, họ muốn cưới vợ làm chứ, còn tôi thì tôi không cần. Đời tôi ở như thế này đủ hạnh phúc, lắm rồi. Mấy ngày mệt hay mưa, ở nhà quấn mền ngủ hay đọc sách thú lắm rồ'. Thế sướng chưa ?

Trước ngọn đèn dầu yếu ớt, tôi và hắn âm thầm nhau. Ngoài tiếng gió rít từng cơn, đập vào gỗ, lọt qua khe hở vào căn « lều » nhỏ lộng hành.

Tôi khẽ nói :

— Mới đây đã ba năm rồi, mau quá nhỉ ? quê hương tôi không còn trông thấy nữa.

Giọng hắn ấm áp :

— Thôi đừng nói đến buồn thêm. Anh biết, tôi ở dưới, ngày nào cũng nơm nớp lo sợ, nào máy bay của Mỹ bắn xuống bất ngờ. nên tôi có đi làm đâu mà đi đâu được hở anh ? nó bắt tôi đi dân công ngán quá, tôi đâu có sợ chết nhưng cái chết của mình vô lý quá, thật phi lý, thế anh nghĩ sao ?

Hai cái đầu đều gục, con tim trong thân điếm. Bên ngoài gió lộng hành.

Anh nói tiếp :

— Anh về ngoài đó sẽ biết, tôi chán cảnh ấy rồi. Sống ban ngày như thế còn ban đêm tệ hơn nữa kia. Cả một xóm vậy, tôi ra bờ sông nhìn không thấy một ngọn đèn nào trước mắt tôi, kể cả bọn đom đóm cũng mất, chỉ thấy có hai ba con sao ở trên đầu

Rồi hắn lại than .

— Trời ! buồn lắm. buồn lắm, trông cảnh quê nương mà bật khóc được. Ban đêm tôi ra chèo con thuyền anh biết tại sao tôi không sợ ? tôi liều chèo con thuyền trên giòng sông để gở cá va đợi trang lên. Một lát sau trăng mọc, chiếu mờ xuống mảnh đất nhà tôi, những cây dừa quắp xuống đứng ngơ. Tất cả mọi nhà đều ngủ hết rồi. Không có một tiếng chó sủa, một mùi thơm của lúa, tôi bắt đầu ớn lạnh và lạc lõng chỉ có mình tôi chơi với trăng, được như mấy năm về trước thú vị chừng nào !...

Hắn nói xong, hắn đứng dậy bước ra phía sau. Tôi theo vỗ vai hắn :

— Tôi về nhé !

— Anh nhớ lại đây chơi với tôi, có anh nữa vui lắm...

— Cảm ơn anh.

Tôi bước nhanh ra ngoài, theo hướng về nhà.

Ngày hôm sau và mấy ngày kế tiếp tôi thấy hắn tận tụy đi làm để kiếm miếng ăn và tôi hình dung như hắn đang sống một thế giới riêng biệt.

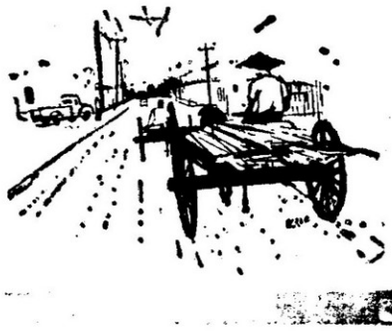

bạn đọc viết

(tiếp theo trang 11)

cười. Trông cho họ xúc tiến mạnh để giải nghệ trớt cho rồi. Không gì nhàm chán bằng hành nghề này hàng mấy chục năm. Nhưng suy ho cùng vẫn tội cho bọn con Tyna, con Năm. Nếu tụi nầy bị « cô lập » thời lấy tiền đâu nuôi em đi học, thuốc men đâu cung cấp cho người cha bệnh hoạn, người mẹ tật nguyền

Đến Chu lai mới thấy mình thất vọng Từ trước tới nay cứ tưởng Chu lai là một thị trấn sầm uất. Nào ngờ chỉ toàn những dãy nhà lá lụp xụp ven quốc lộ, chạy song song với đường xe lửa Hôm mới đến, quốc lộ chạy ngang trước nhà đầy bùn và nước. Con Dalin nói đùa vũng lầy làm tiền của tụi tao đó. Bây giờ thời đã được đổ đá; cao ráo sạch sẽ. Nhưng chắc chắn dưới lớp đá bùn vẫn còn nằm yên ở đó.

Cả buổi chiều không có một con gà điên nào rúc vào chắc bận đi hành quân Mấy chị em đông nghiệp ngồi tán gẫu. Đứa than trách cuộc đời chó má, đứa biết lo xa thời lo sợ tương lai đen tối của mình. Con Dalin yêu đời nói có vẻ tự hào. Các chị không biết đó. Chớ tụi mình là những con làm vinh quang cho dân tộc, khiến người ngoại quốc kính nể người Việt nam này, bằng chứng điển hình là biết bao thằng Pháp, thằng Mỹ bỏ gần bạc vạn còn lạy lục để được ngủ với mình một đêm. Đau bà Việt nam như thế là nhất rồi chớ còn gì nữa.

Chúa nhật tuần qua theo lão JOWWEN tới nhà thờ.

Đứng ngoài cửa rụt rè sợ sệt nhìn vào phía trong Đến đây mới cảm thấy mình tội lỗi. Suốt đời mình chưa bao giờ đọc một câu kinh. Cả một đời chỉ lo ăn ngủ làm ái tình và bài tiết. Nhìn vị linh mục cúi đầu cầu nguyện chạnh nhớ một câu chuyện đã đọc trong một quyển sách nào đó. Câu chuyện kể lại. Một vị linh mục đã vào phòng một con đĩ và cuối cùng thuyết phục và cảm hóa nó trở về với con đường ngay lành Thánh thiện.

Tôi đã chán chường nghiệp đĩ này rồi, ghê tởm nghiệp đĩ này rồi. Tôi ước ao được thuyết phục, được cảm hóa. Sao không một vị Thánh nào, một vị linh mục nào, một người nào đến cảm hóa thuyết phục tôi, cứu vớt đời tôi, cứu vớt linh hồn tôi.

Thư cho Cô Giáo.

... Đọc truyện cô viết Tôi thấy tôi thật rõ ràng, hiển hiện ở đó. Văn chương của cô không phải một thứ Văn chương dệt bằng màu sắc mà là thứ văn chương của sự thật. Cái sự thật rất thật của cuộc đời. Cái sự thật đang bành trướng và hiện diện trên quê hương chúng ta. Nhưng có một điều tôi muốn nói với cô là những hoàn cảnh xô đẩy đưa con gái vào nghề đĩ nầy phần đông vì chiến tranh như hoàn cảnh con Tyna, con Dalin, con Năm chẳng hạn. Nhưng trở về với cô nó hóa thành « cái hoàn cảnh » của tai nạn và rất xa chiến tranh...

Mong cô bỏ qua và tha thứ cho tất cả nếu có gì không vừa lòng cô.

Học trò cũ của cô.

Michèle Gấm.

---

mưa đêm

tiếp theo trang 15

lắm. Những lần ôm ấp tôi, vừa khóc vừa kể lại vài kỷ niệm cũ. Tôi nao nao. nhưng suốt cuộc đời, hình như bà đều khổ. Nước mắt. Chia lìa. Đánh đập. Ghen tương. Khóc lóc. Nài nỉ. Đi Tu. Biệt tích Nam Vang. Saigon. Làm đĩ. Bị gạt. Vòng vàng. Sắc đẹp. Gia đình. Tình yêu. Cuộc đời. Khổ ải. Gian truân. Bà cứ kể, và khóc. Tôi vẫn nghe chăm chú nghe. Tôi muốn khóc Khóc to quá. Nhưng không phải vì cảm động cuộc đời bà nhưng khóc cho bả. Cho đỡ buồn. Tuổi mẹ tôi sợ thua tuổi bà. Nghĩ là vậy. Tôi vẫn lao đầu vào hương thơm, vào vòng tay êm ả của bà. Lần đầu tiên tôi vào đây, bà đã làm tôi khổ bằng mánh khóe nhỏ nhặt đàn bà. Tôi gặp đà. Tưởng bà già lo nuôi em kiếm tiền. Tin vậy, mà tôi tin rằng lò lửa đó sẽ làm nát thân thể tôi. Tôi đê mê với ý nghĩ ấy. Sau này bà cũng nhắc lại và cũng ghét con nhỏ kia vì nó đi với tôi. Linh tính báo cho bà biết, tôi để ý đến Bà. Bà ghen ngầm. Những đêm sau, cũng mưa gió như đêm nay, tôi trở lại. Bả nhất định không mở cửa. Dù biết tôi. Mánh khóe của bà đó. Tôi tức mình, đi vòng ngả sau, lội ngang con rạch nhỏ, chui vào nhà tắm. Bùn dơ. Tôi xối nước rửa chân và vào cửa sau. Còn một cửa nữa Tôi với tay mở khóa móc. Vào được. Bà tỉnh dậy, dù biết tôi si mê điên cuồng, bà cũng làm dữ. Đuổi tôi về. Bộ pyjama lem luốc. Chiếc áo mưa mất một vạt sau. Tôi lui thủi về Buồn. Tiếc. Mắc cỡ và hôm sau tôi trở lại với cái đam mê dữ dội trong lòng. Bà mở cửa, và mọi chuyện êm ả như dòng sông phẳng lặng. Tôi mặc tình, và từ đó bà khổ vì tôi. Tình già đau khổ lắm. Bà khóc và kể với tôi. Bà níu kéo tôi, bà ôm ấp tôi, bà hôn hít tôi, bà vò vẩm tôi. Tôi nhột, nhưng vẫn chịu để chờ cái khác đến với tôi để khỏa lấp phần nào cái tuổi đam mê này.

Bà về. Anh... ủa Tòng làm gì đó. Tôi chờ Bà. No không. Ăn hai tô. Đêm nay Tòng ở đây nhé. Ở ba đêm nữa là khác. Thật không ? Thật sao ? Ừ, rồi để coi. Bà vẫn có chuyện nói với tôi. Vẫn khóc, và bà không cho tôi làm gì Bà ngoài những cái vuốt ve quen thuộc. Bà nói. cho anh. ủa Tòng cái rồi, về liền à. Thủng thỉnh nhé ! Tôi ầm ừ. Thân thể tôi đây. Bà đó. Tôi gác tay lên trán, nhớ mọi chuyện gần, xa. Cũng chiếc màn rày đây, cũng tấm ri đô này đây. Tòi trong đó. Lặn hụp cho đến bao giờ đây ? Chiếc drap trắng tinh, đôi gối màu hường, chiếc mền khâm rồn , phụng màu xanh. Bà nằm đo. Tôi đây. Bà làm gì thì làm. Tôi vẫn lầm lì buồn. Tương lai. Gia đình. Tình yêu. Sự nghiệp. Tiền Tài. Bạn bè. Lối xóm. Phải trái. Mọi chuyện dồn dập bủa vây thân thể này. Tôi ngồi dậy, định tìm thuốc hút. Bà kêm Tòng về hả Không, hút. Sao nói không hút, bây giờ hút. Buồn thấy bà. Chối nữa, Buồn mới đến đây chớ gì ? Nói mãi. Tôi nhả khói. Ba xin hút. Khói hòa lẫn trong màn, không thoát ra được. Chúng tôi như đang sống trong động tiên giống tuồng Tàu mà tôi đã xem chiếu trước ở rạp nào đó

(xem tiếp trang 26)

tự thú

— tiếp theo trang 13

vẽ trong đêm tối những sợi râu đỏ) tàu bị tấn công, đoàn tàu...

C.K : hãy coi như chuyện qua đường. tàu bị tấn công à, hãy coi như đoàn tàu được soi sáng có hơn không

(Một người đàn bà ngồi toa hạng ba bị trúng đạn la khóc chí chóe. Đèn bỗng vụt tắt. Con tàu tăng tốc độ tiến vào đêm tối như muốn trốn thoát. Từng tràng trung liên đuổi theo sau. Im lặng. Một lát sau khi tiếng súng đã im hẳn, đèn trong toa bật lên, hai gã đàn ông vẫn ngồi gục đầu vào quầy hàng như cố tìm giấc ngủ.)

Con Gấu : Nào ông bạn, kể nốt cho nghe chuyện người nàng.

Con Khỉ : Nang nào. Trên thế gian đã mất nàng rồi. Thôi hãy kể chuyện biển cho nghe đi.

Con Gấu : À, để nhớ, tuổi nhỏ tôi tình nguyện về sau chết ngoài biển, được đưa đi bởi những cơn sóng thần. Nhưng bây giờ biển bị bao vây ngặt nghèo mình không thể nào thực hiện được ý nguyện tuổi nhỏ.

Con Khỉ : Anh đủ can đảm để nhớ tuổi trẻ.

Con Gấu : Tuổi nhỏ khác với tuổi trẻ. Tuổi nhỏ là nụ hoa. Tuổi trẻ là khúc xương trắng hếu nằm lạnh ngoài bãi tha ma.

Con Khỉ : Ủa nhỉ anh nhắc đến khúc xương tôi nhớ thằng con trai tôi. Hắn giống hệt một vị thượng tọa, đầu lốc thốc những gốc xương rồng, viên đạn ghim vào phía sau gáy, anh có quen với một viên đạn nào chưa. Nếu anh đã từng quen với đạn anh hãy nhường lượng lại cái cảm giác gặp gỡ đó. Chắc là thú vị.

Con Gấu : Tôi đã thấy nhiều viên đạn biến thành khói xanh trước nòng súng.

Con Khỉ : Anh có đi lính à.

Con Gấu : Có.

Con Khỉ : (Ngạc nhiên một cách lơ đãng) A..

Con Gấu : Tôi có tham dự trận giặc chống Pháp.

Con Khỉ : A...

Con Gấu : Tôi bị thương.

Con Khỉ : A, bạn hữu của đạn. Xin chào.

Con Gấu : (bặm miệng lại, cười, Tôi có gia nhập đảng phái.

Con Khỉ : (Vỗ vập) đảng nào.

Con Gấu : (lưỡng lự) Đảng X.

Con Khỉ : Đảng gì lại đảng X.

(Hai chàng sinh viên nhìn nhau) im lặng)

Con Khỉ : (đứng lên phác một bộ điệu như sắp tuyên thệ) Tôi đây này. Tôi đã từng hoạt động cho đảng phái suốt mười hai năm trường.

Con Gấu : Đảng nào.

Con Khỉ : Đảng NTT.

Con Gấu : (cười ngạo nghễ) Tôi biết mà. Đảng của Nguyễn T.T.

Ông ấy là một văn hào. Tôi nghĩ một văn hào sung sướng bỏ cha rồi còn lập nhóm lập đảng làm gì. Sau mới biết khổ. Yêu nước là một căn bệnh.

Con Khỉ : (tức tối) câm mồm.

(Người đàn ông con khỉ nhắm hai mắt lại như thể nhờ vả bóng tối để thấy lại một khoảng sâu trong đời).

Con Khỉ : (tiếp, vẫn nhắm mắt) Tôi đã bỏ trường học, bỏ nhà ra đi từ năm một nghìn chín trăm bốn mươi. Tây nó bắt tôi no giam nó đánh tôi hộc máu. Nhả thả tôi ra tôi đi trong thành phố thấy khắp nơi treo cờ búa liềm. À. Mình bị phản bội. Tôi trốn ra Hà nội tham dự trận đánh chống lại những người phản bội cướp công. Tôi lại bị tù. Nửa đêm tôi bị đem ra thủ tiêu trên đê Hồng hà, thừa đêm tối tôi trốn thoát. Mười năm sau đất nước mình bị chén làm đôi tôi lại trở về. Con trai tôi hai mươi bảy tuổi đang lính. Cuối. Tôi bắn người vợ. Chuyện thật giản dị.

Con Gấu : (tiếp tục cười, nhìn con khỉ với đôi mắt lạnh) chuyện cảm động thật. Nàng coi như chuyện qua đường. Ông bạn, này ông bạn, tôi đồng chí với ông. Chỉ khác hệ phái thôi.

Con Khỉ : Hãy im. Hệ phái, hệ phái, một hai chữ dủ xé nát hết lịch sử, phá tan hết sự nghiệp rồi. Mười năm, hai mươi năm (tức tối) ba mươi năm, chỉ ưa chuộng hình thức với những lý luận hão huyền để bị phản bội. Nhìn kẻ thù cũng run sợ, nhìn bạn hữu thì nghi kỵ. Merde. Đồ hèn.

(Một chàng sinh viên nói rất nhỏ cho người bạn đủ nghe: họ bị quá khứ dầy vò, họ tự thú),

Con Gấu : Tôi kết án anh.

Con Khỉ : Khỏi cần. Tôi đã kết án tôi rồi.

Con Gấu : Anh thiếu danh dự.

Con Khỉ. Trong bản án có yếu tố đó.

Con Gấu : Chính anh hèn.

Con Khỉ : Thêm một yếu tố. Đúng.

Con Gấu : Chính vì các anh mà hàng ngũ bị phân hóa.

Con Khỉ : Rất đúng. Bi thảm thay.

(Hai người bỗng đứng lên cùng một lúc)

Con Gấu : Anh hãy nhìn đây.

Con Khỉ : Nhìn cái gì ?

Con Gấu : (bối rối để tìm một câu trả lời) hãy nhìn vào đêm tối trước mặt.

Con Khỉ : Chính nhờ nó mà tôi trốn thoát, sống đến ngày hôm nay... Còn anh thế nào ?

Con Gấu : (giọng hằn học) Anh chả thấy tôi hy sinh một cánh tay đây à.

Con Khỉ : (Mặt vẻ ngạc nhiên thật sự) À, À, anh cụt một cánh tay. Vết thương đau nhẹ.

Con tàu bỗng chạy chậm rồi dừng hẳn. Có tiếng người từ phía sau thét lớn : Tàu bị mìn. Nhưng tàu bắt đầu chạy lại. Thật chậm. Sự dừng lại bất ngờ của con tàu làm nhiều người mất giấc ngủ. Dưới ánh trăng lờ mờ người ta có thể thấy một đầu tàu bị lật nhào nằm dưới hố sâu. Cây cầu run rẩy, đoàn con tàu qua như thể một người yếu sức phải mang một chiếc gông quá sức. Một trong hai chàng sinh viên nói với bạn : hãy nhìn đầu tàu, ghê qua. Chàng kia bảo : chuyến tàu đó đã chạy qua trước đây khoảng ba tiếng đồng hồ.

Người đàn bà đốt lò lửa. Tiếng xèo xèo trong bếp dầu hỏi gây cho mọi người cảm giác ngày lạnh. Đêm rất khuya. Người đàn ông con khỉ đột nhiên quay nhìn một trong hai chàng sinh viên. Hắn ta nhìn người sinh viên trân trối ý như từ tối đến giờ hắn mới có dịp nhìn.

— Con, con của tôi.

Người đàn ông con khỉ nói xong, đưa tay vuốt từ mai tóc chàng sinh viên đến gáy đột ngột. Chàng sinh viên không phản đối. Anh vẫn ngồi yên, nhưng đưa mắt nhìn người bạn ra chừng thắc mắc đồ ái ngại.

— Đúng rồi, con của tôi, này mái tóc, đôi mắt, làn môi, con của tôi đây. Hắn đưa tay ra đằng sau ót rờ rẫm như tìm xem cái gì đã chôn dấu sau đó.

Chàng Sinh Viên : Ông lầm.

Con Khỉ : Không. anh sinh viên, anh hãy là con của tôi đi. Tôi sẽ nói anh nghe câu chuyện chàng thanh niên dũng cảm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Chàng đã hăng hái nhận

lãnh viên đạn đỏ cháy. Anh đã quen với đạn lần nào chưa Nếu có anh hãy mường tượng lại cảm giác gặp gỡ thú vị đó.

Chàng Sinh Viên : Rồi sao nữa,

Con Khỉ : Nó là một con người Đầu tiên phải xác định như vậy bởi vì nó đã chết. Cái chết biến những con vật tội lỗi như chúng ta trở thành những con người. Nó thuộc thế hệ các anh. Mang trên vai một cuộc chiến tranh, chấp nhận một thực tại đổ vỡ, sản phẩm của một trăm năm giấc ngủ. Nó căm thù cha chú. Nó kết án chúng tôi, con người bất lực, cam sống cúi lòn, cố thủ trong đầu óc những kinh nghiệm phai cũ, đồ ốc sên. Nó [illegible] đanh tư, hoài nghi [illegible]. [illegible] cái xác chết [illegible] thiếu. Con tôi đã từng nói như vậy. Chúng tôi [illegible] con người ích kỷ, bảo thủ, không hiểu những tranh đấu, những lịch sử [illegible] mốc gì. Này ông bạn sinh viên, có thực vậy không, có nên khinh khi những con người còn sống dở chết dở như sống bám lại đây không. Các anh không hiểu hoàn cảnh của chúng tôi. Hừ. Hoàn cảnh, vẫn bào chữa. Hãy giết tôi đi.

(người con khỉ bỗng nói to như tiếng thét, mồ hôi chảy lấm tấm trên vừng trán nhăn nheo).

Chàng Sinh Viên : Mỗi thế hệ phải chịu đựng một giai đoạn lịch sử..

Con Khỉ : A.. cái thằng cha cầu ao nói nghe khác Đúng. Con tôi đã lên án chúng tôi sống bừa bãi. Chúng tôi không tôn trọng tổ quốc xem đó như cái đơn xin việc. Đúng. Cúi lòn, lừa bịp, tham nhũng, nghi kỵ, chụp mũ, ươn hèn, trốn trách nhiệm, phản bội, ôi hai cánh tay tôi ôm không hết những vật dụng giàu có của thế hệ mình.

(Người con gấu bỏ đi từ lúc nào bây giờ y trở vào và lăn ra ngủ. Hai người đàn bà đi vào toa. Thêm một nàng con gái. Thêm một người xếp an ninh trên tàu. Đêm vẫn tràn tỏa bên ngoài. Trăng non đã biến mất xuống chân trời)

Con Khỉ : (nói tiếp) Nhưng con tôi, chàng vẫn có khuyết điểm của chàng. Chàng sống liều, mang quá nhiều hận oán, xem đời như giấc ngủ mơ, chàng [illegible] say đắm, chàng [illegible] đấu hết mình, [illegible] sao lại có [illegible] mâu thuẫn [illegible] hồi [illegible]. [illegible] bỏ [illegible] đi [illegible], [illegible] đã tận phía cuối cùng chàng đã [illegible], chao ôi giấc mộng [illegible].

Chẳng như nói đến chuyện con cá vì chết chóc là một đề tài thật hấp dẫn nên hai người đàn bà tìm đến. Họ ngồi lặng lẽ. Người con gái thì rất thờ ơ. Con gái chưa có người tình là con gái chưa chú ý đến cuộc chiến tranh này.

Người con khỉ bỗng quay sang hỏi người đàn bà thứ nhất :

— Bà có con không ?

— Con tôi đã chết trong trận Hòa Bình.

Người con khỉ hỏi đến người đàn bà thứ hai :

— Nói nghe coi, con chị làm gì.

— Con tôi đã chết trên đường hành quân cách nay một tháng.

Người đàn ông (bây giờ xin miễn dùng danh từ Con Khỉ vì trên nét mặt đó đã thay đổi hẳn) ngồi trầm ngâm như lắng nghe tiếng đêm rơi nặng nề bên ngoài. Ông nói :

— Chao ôi, những người con Tổ quốc. Ông bà chúng ta sinh ra trên một quê hương ốm gầy, những hòa ước với ngoại bang trải rộng chặn hết con đường đi đến tương lai. Chúng ta lớn lên mang trên vai niềm đau mất nước, trốn vào rừng làm cuộc khởi nghĩa. Những đàn anh trốn ra nước ngoài kêu cầu cứu giúp. Cái tang nô lệ trắng hơn mây trên trời. Nỗi khốn khổ ăn sâu trong thần kinh mọi người [illegible] lịch sử như một đám rừng [illegible] xác xơ xót thương. [illegible] ngàn năm [illegible] chúng ta.

Người đàn bà [illegible] :

— Con trai ông cũng chết rồi à, thật à.

Câu hỏi [illegible] vô thức của người đàn bà đần đần như cái chìa khóa mở một hồ nước đọng âm u lâu đời, Ông già bật khóc. Tiếng khóc to dần, não nùng

Con tàu vẫn chạy. Ngọn đèn đâm vào đêm tối vô vọng, Hai người đàn bà gục đầu vào nhau. Những bờ vai run rẩy.

Trời rựng sáng. Hai chàng sinh viên bước xuống sân ga ngỡ ngàng hỏi nhau :

— Rồi chúng mình có quá khứ hay không. Cả hai nhìn về phương đông như cố tìm câu trả lời.

CUNG TÍCH BIỀN

Phát hành trước Tết Nguyên Đán

TUYỂN TẬP

thực hiện chung của :

TÚY HỒNG □ TRẦN THANH HIỆP □ VŨ KHẮC KHOAN □ TRẦN LÊ NGUYỄN □ NGUYỄN SỸ TẾ □ THÁI TUẤN □ DUY THANH □ DOÃN QUỐC SỸ □ MAI THẢO □ VIÊN LINH □ CUNG TRẦM TƯỞNG □ KIỆT TẤN □ THẠCH CHƯƠNG □ THANH NAM □ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN □ NGỌC DŨNG □ TÔ THÙY YÊN □ THANH TÂM TUYỀN

Phụ bản của Thái Tuấn □ Ngọc Dũng □ Duy Thanh

SÁNG TẠO xuất bản

vùng bể động

■ tiếp theo trang 15

đó. Tuổi trẻ còn lại những hình ảnh trong như nước hồ thu, lá tre là đà bên bến, không gặp con. Chú đi thực sự, những ngày đình chiến trôi qua vẫn không một hy vọng trở về. Và chiến tranh bắt đầu nổi lên đất nước này, tôi càng thấm thía ngày đầu mùa thu, trời vẫn vần vũ u ám. Bây giờ thì chú không thể về được nữa, dù còn trên mảnh đất này, dù đang thở trong khu vườn sau nhà, nhưng đã mất mát gì linh thiêng lắm, phải không chú...

Tháng trước anh Thu hành quân ở mật khu V.C. về, bảo có gặp tài liệu chú Yên. Bây giờ chú làm lớn lắm, trưởng một khu nào đó, nơi có khu vườn ngoại tôi, hàng dừa trồng san sát bên bờ sông, con đường dọc theo bãi biển, hàng chuối xanh có những nụ ăn không hết ngoại ép để dành đến mùa xuân, khi cây nêu hạ xuống, bà phát cho cháu những quả thơm ngon mùi lá, những ngày mùa hè chú dắt chân trâu ở tận cánh đồng cỏ thật xa, xa tít tận chân trời, thoang thoảng hương gió đồng nội. Bây giờ chú không về để hưởng mùa xuân thanh bình, chú không về dựng lại cây nêu đầu ngõ vào những ngày mùa xuân, chú về với lý tưởng « đẹp đẽ và vinh quang » hơn, thì ra đời có những bất hạnh những ngẫu nhiên mà chú cháu ta không thể nào đoán được. Nếu một ngày nào đó chú cháu gặp nhau, thì không phải nói tình thương, không phải nói ly rượu đầu tiên, những ký ức xa mờ, mà phải xưng tên bằng tiếng súng vì chiến tranh là dứt khoát đập đổ đau đớn và định nghĩa nó phải xây bằng máu mà chú cháu ta là một. Anh Thu bảo : Rủi gặp chú cũng không biết phải thế nào, chi Chi nói : Dù sao đi nữa cũng chú cháu, không lẽ người trong gia đình bắn nhau, tôi bảo : lỡ may chú bắn mình... Anh Thu nhìn lơ đãng có thể .. có thể lắm...

Tôi đã nói với anh Thu : Nếu ở trường hợp anh tôi sẽ xem chú là kẻ lạ, dễ hành động và khỏi băn khoăn, đành vậy, đành vậy. Anh im lặng, chị Chi vuốt má bé Long, tôi bỗng run sợ, cảm giác nào đó ngày xưa có bao giờ, có bao giờ nói những điều hôm nay...

Uống hết cốc nước chanh đầy, cồ đi thấm giọng, hơi vị lành lạnh tràn đầy cơ thể. Chị Chi bế bé Long lên giường và nói : cậu chơi với cháu, chị rửa bát cho xong. Bước chân nhè nhẹ xuống cầu thang. Tiếng cải lương bắt đầu vang lên trong xóm, buồn ảo não, tôi nựng cháu nhớ như ngày nào chú Yên bế mình Chú đưa lên vai và quay tít một vòng, mẹ bảo : chú chơi vậy thảo nào cháu không thích, chú cười : con trai giang hồ mà ly, lúc ấy tôi khoái lên vừa run sợ, thích thú lỡ bím hụt thì có vỡ đầu. Bé Long lăn mình ra sau và đái vòng tròn, tôi la lớn : cháu đái chị ơi. Chị Chi chạy vội lên nâng bé và tuột quần nó : cháu đái làm xấu cậu rồi. Tôi cười và xuống nhà dưới, cơn nhức đầu đã qua, hơi thở lại trở về đều đặn, tứ chi mỏi mệt lạ thường. Tôi múc gáo nước và xối mạnh lên đầu, cảm giác thật mát theo các thớ thịt toát ra. Tiếng chị Chi vọng lại trên gác. À, hồi chiều có cô nào đến tìm cậu, chị quên mất. Tôi dạ. Có lẽ Hà đã đến.

Đàn trẻ chơi liệng lon kêu vang inh ỏi, tôi khoác áo và vội vã ra đường. Trời nóng nực oi bức khó tả, mọi người đều đổ dồn ra hiên làm cho đường càng chật lại. Một người lính Mỹ đi ngang, hắn mỉm cười, tôi chào lại. Bầu trời thu hẹp những vì sao, mờ nhạt chỉ còn cái chấm lơ lửng không trung. Tôi thở một hơi thật dài, buồng phổi căng phồng, ngây ngất trong giây lát.

(xem tiếp trang 30)

mưa đêm

(tiếp theo trang 23)

Ngủ sao Tòng nói chuyện đi. Ừ nói Những ngày không có tôi, bà làm gì ? Chờ đây, ăn uống, buồn Có em nào đến không. Thỉnh thoảng. Tiền đâu xài. Lâu lâu dắt đứa nào khá đi xa. Vừa đi Cấp về, được mấy ngàn đây. Bà có đi không. Ừ thì đi mới về đây Không phải, đi cái kia kìa. Quỉ nè. Làm bộ hoài. Nhiều hôm, tôi đến và đòi về sớm, bà gẩy này và nói hồi nãy, mới ci với thằng học sinh. Bà tưởng tôi tức. Tôi vẫn về. Bà khóc lóc Tôi trở lại. Bà nói, lúc nảy, tôi nói dóc Chối gì, bà mà không có sao được ? Ừ đó, Bà vẫn ôm ấp tôi. Tôi thiếp đi và không biết gì nữa.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

những ngày...

— tiếp theo trang 21

nghĩ chuyện hôn nhân. Quyên ra đi vội vàng như kẻ trôi sông tìm cây củi để bấu víu cuộc sống, một cuộc sống đường hoàng không lấy ngoại kiều, không làm điếm. Tôi chỉ là một cây củi mục, mục rã rời, nó giữ nguyên hình để đánh lừa nó và đánh lừa người khác. Quyên nên biết như vậy, đừng sờ phải nó, đừng đụng tới nó, sẽ rã rời từng mảnh. Tôi muốn khóc, muốn nói với Quyên trong giọng nước mắt ấy. Không, không bao giờ, tôi sẽ không bao giờ nói.

Nước mắt của Quyên thấm ướt lần vải ở vai lành lạnh. Trời ngã về đêm, bóng tối dồn dập ùa vào nhà không đèn. Bóng tối. Bóng tối. Tôi bỗng vùng mình khi một tia đen tối ló dạng trong trí. Bóng tối đồng lõa tội lỗi. Tôi ở lại đây đêm nay? Tôi ở lại với Quyên đêm nay? Quyên ở nhà một mình, Quyên nói thế. Tôi ở lại với Quyên đêm nay? Ở lại và sau đó... tôi không dám nghĩ nữa. Tôi không thể, không thể. Tôi nâng mặt Quyên lên, đặt chiếc hôn vào đôi môi mọng đỏ ướt nước mắt, nước miếng. Cậu sẽ không bao giờ mua được nụ cười của Quyên. Cậu sợ, sợ cái gì, sợ ai, cậu không biết, không cần biết. Tôi đẩy Quyên ra, xô ghế đứng dậy quày quả đi. Tiếng Quyên đuổi sau lưng « cậu, cậu ». Những gì xảy ra sau đó tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều và chỉ cần biết một điều: Quyên khóc. Tại sao Quyên khóc, Quyên, Quyên, cháu của cậu, người yêu tôi.

Khuôn mặt nhòa nước mắt của Quyên ám ảnh tôi. Tại sao tôi không ở lại với Quyên đêm? Quyên sợ cô đơn, sợ bóng tối. Tôi cũng sợ bóng tối. Tôi sẽ làm gì nếu tôi ở lại với Quyên trong bóng tối đêm nay? Tôi không biết, không biết... Tôi đã yêu Quyên, đã hôn Quyên hôn trên đôi môi mọng đỏ ươn ướt nước mắt và nước miếng, đôi môi của nụ cười duyên dáng. Quyên đã yêu tôi, đã tỏ tình, tỏ tình bằng cử chỉ, bằng câu nói tắt nghẽn và dòng nước mắt. Tôi sẽ làm gì, xử sự cách nào với Quyên với tình yêu Quyên? Tôi không biết, cậu không biết Quyên...

Tôi chơi vơi trong không gian ánh sáng hư ảo, tâm trí chơi vơi trong vùng suy nghĩ mông lung. Ý tưởng tôi lỗi, tôi lỗi một cách thành thật, thỉnh thoảng nhói lên. Nếu mình ở lại với Quyên, nếu mình ngủ với Quyên... Tôi muốn vùng dậy thật mạnh, đạp tung mấy bức tường chia xẻ không gian và cắt đứt những sợi dây suy tưởng lôn xôn như một màn lưới đang trùm kín đời tôi, nhưng tôi không nhúc nhích nổi, không khuấy động được bầu không khí vừa trong sạch vừa dơ bẩn vất vưởng quanh tôi. Tôi nghe hơi thở mình dồn dập mỏi hồi rồi vắng lặng như người vừa tắt thở.

Một chốc sau tôi chênh choang bước khỏi phòng, những bước chân tiếp theo kéo tôi đi. Đi đâu? Tôi không biết, nhưng tôi đi, tôi phải đi. Những người con gái ăn bận diêm dúa, lẳng lơ trên vỉa hè lờ mờ kêu gọi hắn tôi về thực tại. Tôi đi, vâng, tôi đi tìm một người, một người nào đấy không phải Quyên. Tôi ngủ với một người, một người nào đấy, không phải Quyên. Tôi sẽ hôn Quyên, hôn lên tình yêu của tôi, tình yêu của Quyên.

—

Nằm mơ màng nhìn những chiếc màn nhện treo mắc lơ lửng ở mấy góc phòng, tôi nghĩ đến thân phận mình mà buồn. Tấm thiếp báo tin ngày cưới Quyên tênh hênh yên lặng trên mặt chiếc bàn gỗ rộng. Quyên bước vội vàng quá, cậu phải ngờ. Quyên chạy trốn à? Quyên chạy trốn một thành phố không chấp chứa hạng người như Quyên? Quyên chạy trốn một tình yêu? Quyên sợ phải gặp chồng lính, sợ phải góa bụa như chị Sen, thế tại sao? ..

Căn phòng tôi ngã màu tối sẫm, muỗi bắt đầu vo ve bên tai. Ồ bóng tối, bóng tối đẩy tôi lại gần Quyên hay giật chúng tôi ra xa. Bóng tối ôm chầm đầu tôi, ôm chầm thân phận tôi.. Bóng tối nhá nhem và chiếc hôn đầu tiên ấy...đôi môi ấy.. nụ cười ấy... chiếc hôn đầu tiên hay chiếc hôn cuối vẫn thế, đánh dấu một khoảng đời, đánh dấu một tình yêu. Đôi môi ấy ngày mai sẽ bôi son hồng, ngày mai sẽ nhạt đi, nụ cười sẽ khô đi và trên đầu quàng thêm chiếc khăn trắng? Đừng sợ Quyên, đừng sợ...

Cảm giác nôn nao tôi bắt gặp lần đầu, những cảm giác xung đột nhau lúc tôi xa Quyên bây giờ hồi sinh. Tại sao mình không ngủ với Quyên đêm ấy?

Tại sao, mình ngủ với một người xa lạ làm điếm, trong căn phòng ẩm mốc trên giường chiếu hôi thiu. Tôi nhập cuộc sa đọa, tôi biết tôi sa đọa nhưng không tìm một lối khác. Buổi sáng của một ngày lạ mặt, tôi giã từ Đà Nẵng Quyên ở lại đấy, cậu đi. Tôi không nói một lời tạm biệt, ly biệt, vĩnh biệt gì cả. Tôi tự hứa sẽ thư cho Quyên, viết tất cả những gì nên viết, những gì thầm kín để Quyên hiểu rằng tôi cũng yêu Quyên. Tôi ngồi thừ trước những tờ giấy trắng, giấy xanh, giấy hồng, tay cầm cây viết rồi buông xuôi, rồi ngẩn ngơ, rồi cầm lên hí hoáy. Viết gì? Xưng hô cách nào? Quyên của cậu? Em Quyên? Quyên yêu? Tôi không viết, không nhất định không. Tôi sẽ câm, câm cho đến khi nào không thể câm được nữa. Quyên trách? Quyên giận? Quyên đau khổ? Mặc, tôi không biết. « Quyên cô đơn .. Quyên nhớ cậu, nhớ đặc biệt ». Tại sao mình không lấy Quyên làm vợ, Quyên đẹp, Quyên có duyên, Quyên yêu mình ..

Ngày mai của mình là đâu? Ngày mai mình sẽ làm gì? Nếp sống vất vưởng, không hẳn trôi nổi, không hẳn bình thường đứng yên, tôi bâng khuâng tôi dằng vặt tôi từng giây phút. Tấm thiếp báo tin ngày cưới của Quyên bắt tôi phải chọn một thái độ, một cảm giác. Tôi không có thái độ nào, cảm giác pha trộn, tôi không phân tích được, không gọi tên được. Tấm thiếp báo tin ngày cưới Quyên nằm tênh hênh yên lặng trên mặt chiếc bàn gỗ rộng, tại sao Quyên không bỏ cho cậu trôi đi đâu mặc cậu tại sao Quyên không giả vờ quên cậu và có thể quên hẳn cậu trong ngày cưới?

Tôi bàng hoàng. Tôi phân vân. Mình có nên vào dự tiệc cưới? Tôi chưa quyết định, chưa lựa chọn được. Tôi nhớ Quyên, nhớ nôn nao, nhớ khao khát, nhớ một cách vô vọng. Tôi tìm chìa khóa mở tủ, lấy chồng ảnh cũ để trước mặt. Tôi thấy Quyên tôi gặp lại Quyên. Không đây là Quyên cháu tôi. Quyên ngây thơ của tuổi 10, 11 gì đó. Đây không phải là Quyên đã yêu tôi, Quyên tôi yêu. Quyên đừng cách chức cậu nữa nhé, vì Quyên không còn cách chức được, Quyên cháu cậu mãi mãi. Tôi cũng muốn là cậu mãi mãi để gần Quyên, gần một cách tự nhiên, để cậu được thấy những nụ cười có duyên mà cậu đòi mua cho vợ. Tôi đưa tấm ảnh Quyên lên môi, hôn say sưa. Cảm giác êm ái len vào từng thớ thịt môi, lan dần cơ thể, tôi sung sướng thoải

(xem tiếp trang 31)

THÀNH VĂN
bài Picasso

Hắn vẽ tranh như người hàng thịt bày miếng sườn heo trên thớt
Hay lũ trẻ con xé vở gấp phi cơ
Hắn vẽ tranh như người quét đường vun cao đống đá
Như những miếng băng dùng rồi vất đi ở nhà thương
Hắn vẽ tranh như đám áo quần vứt tung trên ghế bố
Hay mặt người soi vỡ trong gương
Hắn vẽ tranh như trẻ con đi lạc
Ngồi ở vệ đường bầy đá để chơi
Hắn vẽ tranh như những con chuột nhỏ
Bị người dọn nhà quẳng ra giữa sân
Nhưng có ai dám bảo hắn bất tài?
Vì nghệ thuật không bao giờ có đuôi.

bài
Thanh Tâm Tuyền

Hắn làm thơ như tiếng càu nhàu khi vừa ngủ dậy
Hay tiếng vỗ muỗi trong đêm
Hắn làm thơ như người mất trí
Đi lang thang giữa cánh đồng đầy xác chết
Hắn làm thơ như trẻ con học lớp vỡ lòng
Nhưng thầy giáo bắt làm một bài luận triết
Hắn làm thơ như người lính về thành
Quần áo bết bùn, vung tay đập phá
Hắn làm thơ như thế đó
Không ngẫm nghĩ như khi người ta chải đầu rẽ ngôi
Nhưng phải nhận có nhiều người hiểu hắn
Vì nghệ thuật không bao giờ có đuôi

BORIS PASTERNAK
đâu còn chi nữa

Ngoài bóng hoàng hôn
thì đâu còn chi nữa trong ngôi nhà nầy
rồi qua những tấm màn kéo vụng
là chỉ có ngày mai đông giá hiện ra thôi

Đâu còn chi nữa
ngoài trận mưa lã tả vội vàng
của những chùm tuyết trắng tinh ướt át
rồi ra cũng chỉ còn
cũng chỉ còn những mái ngói
với tuyết sương những tuyết sương với mái ngói
Và rồi là những bức tranh của sương giá

và tôi lại trở thành cái miếng mồi ngon
cho những nỗi buồn ngày tháng cũ
cho những ưu phiền trong những năm cách mạng đã qua

Nhưng bỗng dưng tấm rèm cửa rung động
một luồng gió ngái lạnh thổi nhanh qua
và em bước vào như định mệnh
bước chân gõ vang lên trong vùng im vắng

Em hiện ra bên khung cửa
một màu trắng bạch chẳng chút điểm trang
và tà áo của em cũng mong manh trắng dã
như những chùm bông tuyết trắng ngoài kia.

TRẦN KIM VŨ
(dịch theo bản Pháp văn của S. Laffitte)

PHẠM TRIỀU NGHI
tuổi ngựa trời

về ôm chân tuổi ngựa vắn
bờm cao gáy mượt lông măng thiếu thời
trưa nghe da lợt niềng vôi
ngực xăm hình lạ cổ rời từng khoanh
ngày lên nước kiệu tuần hành
yên không roi vụn xuống canh bóng già

về hôn ô đất hăm ba
chuồng cao mắt lưới ngó qua miệng hầm
nhìn theo đầu đạn căm căm
dấu rơi nắng nặng vết nằm êm êm

về mang từng cỗ săng mềm
bước trăm năm buộc vào đêm xanh lè

TRÌNH NH
năm phiên khúc

1

Anh vẫn thường mơ thấy những
tử thi đứng dậy biểu tình
Bàn tay mòn mỏi vung tràn lan
sỏi đá
trên lề đường đông người
Trong đó có anh
Có em
Và có cả sự đê hèn mục nát làm
giới tuyến

2

Bầu trời bình yên bỗng nổi lên
bão táp
Mây xám kéo về làm bảng cho
muôn ngàn khẩu hiệu
Hình ảnh một người già
Một người già đi qua hơn một
lần nói thật
— Khổ thay !
Ngôn ngữ loài người thiếu cả
bình tĩnh diễn tả nỗi kinh hoàng
tràn đầy thung lũng tình yêu
Ước mơ vỗ cánh bay về eo biển
vắng ngàn năm
Còn lại anh
Em !
Còn lại một bãi cát vàng cần cù
đợi sóng
Tương lai tắc ngầm ngay từ đốt
lá xanh
Đốt lá rơi mang theo niềm bi
phẫn
Như loài ốc câm nín rơi từ cành
cây cao

3

Anh đắm đuối gọi em bằng mắt
Bằng hơi thở rung mặt trời sắp
lặn
Bằng tiếng hú ma tơi trên nghĩa
địa tử tù
Anh muốn gọi lớn hơn !
— Không ! người lính canh già !
Vòng cung tên của loài mãn xà
Màu đen của địa ngục đang
gầm thét
Và cuộc đời ! — cuộc đời như
một đứa trẻ
bán quà buổi sáng dậy sớm để
tối ngày rêu rao một ngôn ngữ

4

Bây giờ anh làm gã bất hạnh đi
nghiêng ngã trên đường
Trở về lần truy niệm những cái
nhìn cái thở cái đắm say để tự
kể lể mà hất hũi mình
Dẫu loài mãnh thú từ rừng
hoang về diễn hành mang lộ
trình quá khứ
Muốn thôi miên loài người đổi
tiếng khóc thành nụ cười giả trá!
Trong tay anh cầm một viên sỏi
dù chỉ là một viên
Nó được hưởng hơi khói thuốc
mù sương
Nó được kể rằng nó sẽ rơi vào
lòng biển vắng

5

(Dù trước khi rơi nó được vỗ
cánh vút trời xanh)
Bởi tiếng hát buồn nôn của loài
chim trừ tịch
Bởi tiếng oan hồn làm rung chạy
bóng đêm
Và bởi có đôi mắt anh
Đôi mắt em
Đôi mắt kẻ ấy !
... Đôi cành tay rã rời ôm thiên
đàng dẫy dụa
Ôi ! mái tóc bù tung mọc lên
chồi vô vọng...

NGUYỄN
TỊNH ĐÔNG
địa danh

THUNG MÂY

loãng trong thở đất phù sinh
tôi chào đời giữa thanh bình
núi non
với đây tôi thấp lấy hồn
đường xa cồn vắng chút buồn
mờ mưa
suối thầm đôi chuyện cổ xưa
ngày tôi xa cách cũng vừa hoang
mang

HỘI AN

chót vui em đến bất ngờ
bỗng dưng phố thị thượng cờ
chinh yên
tay dong ngón ngón buồn phiền
tôi treo tôi giữa trăm miền lâm
nguy

HUẾ

tôi tròng tôi lốt nghi ngờ
ngày leo đầu giáo đêm chờ bến
sông
năm năm nước chẳng đổi giòng
đời đời giao sắc giữa lòng máu
xanh
quẩn quanh vài cuộc thế tình
tôi vay đôi ngón hóa hình lừa
nhau
thôi rồi một kiếp xót đau
chả gì để lại mai sau cho đành

vùng bể động

(tiếp theo trang 26)

Hoạt động mở lại bình thường, hàng loạt âm thanh vụt qua xô xát đeo đuổi trà trộn. Nhà Hà nằm bên hông một dãy buvnh đinh thật lớn và đồ sộ, những người lính Mỹ đang ghìm súng và chờ đợi. Mọi tai họa bất ngờ sắp có thể xảy ra chung quanh chiến tranh không giới tuyến, mặt trận từ cánh đồng lầy đến ngôi nhà cao, hiện hữu bóng dáng cô hồn. Tôi đến nhà Hà vào lúc nàng đang lau khoảng gạch trắng, mái tóc xõa dài xuống vai Ha mỉm cười và ra sân buộc lại cái khăn vừa vắt nước. Tôi hỏi. Hà lau ngày mấy lần, nàng đáp cũng không đếm và có lẽ là ba. Tôi nhìn lơ đãng giỏi lắm, làm dâu là nhất rồi, nàng cười to. Con gái dễ chấp nhận và ít suy nghĩ. Đối với Hà nàng càng dễ chấp nhận và ít suy nghĩ hơn. Hà xử sự luôn luôn bằng nụ cười trên môi, mọi vấn đề, đôi lúc tưởng như khinh thường mọi vật. Hà kéo ghế ra sân, chúng tôi cùng nhìn trời cao và nói lại những ký ức ngày đi học. kỷ niệm thật bình thản và trôi, giọng nàng êm ngọt làm sống lại những khuôn mặt tưởng như mất hẳn. Tôi hỏi Hà còn nhớ câu chuyện chúng mình giận nhau và xa cách. Nàng nói. Hà cũng không biết hồi đó sao nhiều thay đổi và tình cảm thế. Vui quá Hiền nhỉ. Cứ giận nhau mãi thì có ngày chết mất. Nàng cười thật to. Những hình ảnh sống lại trọn vẹn như cơn nước thủy triều một ngày bắt đầu rút còn để lại những hạt cát, những cọng rơm trôi tít từ bên bờ xa thẳm. Hà nhắc lại một quá khứ của đời tình nàng... Hiền còn nhớ Thoa ...Nhớ lắm. Hồi đó hắn si Hà như chết được đấy, mỗi chiều hắn đều đi ngang nhà Hà và liếc mắt nhìn lâu lắm. Bấy giờ có khi nào mình nghĩ đến đâu, vẫn cứ trêu hắn mãi. Đến một hôm thì mình đang ngồi học và hắn đến Những kẻ si tình thường rất mãnh liệt và Hà nghĩ giá lúc đó hắn rồ mình thì cũng không biết sao, ba má đi vắng hết nhà chỉ còn Hà. Thoa vì xúc cảm hay sao nên nói lắp bắp, Hà muốn cười nhưng rất cố giữ. Khi hắn tỏ tình Hà nói không bao giờ nghĩ đến vấn đề đó và chỉ muốn xem tất cả là bạn, tình bạn cao cả và không bao giờ mất. Từ đó hắn hết ngang nhà Hà và bây giờ thì không còn gặp nữa. Tôi nói: Bây giờ hắn rất giàu và có vợ con. Nàng hỏi: còn Hiền... Tôi mỉm cười huýt sáo một bản tình ca thật buồn. Còn lâu... lâu lắm. Tình yêu như xa mờ và mất hút, còn sự nghiệp và tương lai. Tôi muốn nói với Hà con trai còn nhiều điều phức tạp và bí ẩn, còn nhiều nhiệm vụ và bổn phận. Với đất nước gia đình và bản thân. Lấy vợ sớm uổng đời lắm Hà ạ, nàng mỉm cười Để các cậu cứ chơi hoài tui biết bao giờ mới có. Tôi nói còn những cánh đồng xanh đang cần người bảo vệ, còn những khu rừng đang cần người quét sạch, còn những núi lửa đang cháy mịt mù, còn những mẹ già đang tựa cửa chờ con, quê hương mình còn nhiều điều lắm Hà ạ. Bầu trời thật cao và đầy sao. Gió thổi mỗi lúc mát lạnh. Tôi hỏi Hà về Miện, nàng trả lời: Đã được về văn phòng. Tôi nói: Thế là cha mẹ rồi, nàng tiếp, ngày ba lên thăm Miện trông anh như chuột lội. Anh bảo vừa mới hành quân về, cao nguyên vào mùa mưa rất lầy lội và khổ cực. Anh nói với ba cho xin anh về văn phòng. Hà nhìn lên cao và mỉm cười nói: Hà không thích thế, đi lính phải cho oai và hành quân thật khổ phải không Hiền. Tôi nói: Tại Hà thích Văn Quang, cũng tùy thôi. Nàng nguýt dài và nhìn con đom đóm lượn trong sân. Tôi nói với Hà tuổi trẻ có những giây phút rất oai hùng và can đảm, anh Miện chẳng hạn. Anh đã tình nguyện vào lính chứ bù bác khóc la mỗi ngày. Nhưng với chiến tranh này không có gì hào hùng và phấn đấu cả, sau khi con người làm hết bổn phận rồi sẽ mệt mỏi và chán chường.

Anh Miện cũng đã nói thế, buồn lắm Hà ạ. Nàng yên lặng và cuốn lại mái tóc xõa dài trên trán. Tiếng xe chạy vang dội vào ngõ hẻm, thành phố mỏi mệt trong ồn ào và sôi động. Trên cao sao mai sáng rực và rõ dần. Tôi hỏi nàng. Hà đã xem Fureur de vivre do Jame Dean đóng. Nàng nói rồi. Hà thích gì ? Đoạn tình yêu chúng nó, nhẹ nhàng và ngây ngất trong khu nhà bỏ trống, Hà thích mỗi lần chúng âu yếm nhau, tuổi trẻ cô độc và khốn nạn. Tôi nói với Hà tuổi trẻ chúng nó cô độc và khốn nạn nhưng hoàn toàn ở trong một hoàn cảnh đầy đủ vật chất và tiện nghi. Người Tây phương sống bên máy móc và đủ lý do để chán nó, nhưng chúng ta đời sống vẫn còn đang thiếu nhiều nên chưa có cảm giác đó. Điều mà Hiền nhớ hết là giờ thiên văn, giáo sư đã giảng vũ trụ với những vì sao, ngàn ánh sáng lấp lánh trong đêm con người như một hạt cát vô cùng bé nhỏ. Âm thanh giáo sư thật đều, nhắc chúng ta biết gì về vị trí chúng ta. Không riêng tuổi trẻ cô độc mà chính con người cô độc. Chúng ta chỉ là những sinh vật thật nhỏ bé với vũ trụ nay, không có gì cả.
tranh nhau, giết nhau và đâm chém nhau... Những vì sao băng xẹt nhau ngang bầu trời như đang đùa các linh hồn về tòi Chúa, nàng đọc lại đoạn văn ngày nhỏ...

Đêm đã khuya tôi từ biệt Hà, nhà nàng tắt đèn và mọi người đã ngủ. Hà hỏi bao lâu thì về tôi nói còn gì đâu nữa mà về, đường bị V.C đắp mô chôn mìn, máy bay một tháng mới có vé, về để ghim thêm bản án, đêm nghe súng nổ Hà nói đã lâu không nghe tiếng súng, chắc về nghe lại nhau tìm lắm, tôi cười, thế mà đòi đi lính cho oai và hành quân thật khổ. Nàng nhún vai và khép cửa. Thành phố còn những người ngoại quốc im lặng và hàng rào cảnh sát trong bóng tối. Tôi đốt thuốc và kéo những hơi nhè nhẹ, hơi ấm ran ran tràn ngập trong lòng ngực. Ý nghĩ khởi hành trở lại ngày mai phải về dù quê hương có bom và lửa. Thảo mới vào và nói, Ngoài mình cỡ này đánh rất dữ Miền Trung chết chóc và khô cằn, thân cây vàng vọt chẳng bao giờ xanh lá. Chiến tranh là tất cả và khắp nơi, chúng ta không quyền hưởng thụ một cách ích kỷ bên mâm đồ dù hữu lý hay phi lý Một chiếc xe chạy ngang, bên trong lóc nhóc những người chen chút, vợ gia cư, trốn quân dịch. Thành phố ban đêm để dành cho công lý, luật pháp và lịch sử Phải bắt, bắt hết ở đây còn nhiều ích kỷ và bẩn thỉu, bên người chết bên kẻ sống đang đớp và làm giàu, dù sao cũng là một thứ con ghẻ không thể chứa chấp.

Tôi vứt mẩu thuốc và mở cửa, nhà đã tắt đèn tối om. Chị Chi từ trên gác xuống. Cậu đi đâu bây giờ mới về. Em ở nhà Ha ra, tôi bật đèn, ánh sáng chan hòa khắp phòng. Cậu làm tôi hết hồn, tưởng đã bị bắt. Tôi cười. Em đời nào bị bắt. Tiếng chị kéo dài và buồn nhà đã hết Thu bây giờ đến cậu kéo mẹ buồn tôi nói không sao cả chị và lên gác. Bé Long đi ngủ và thỉnh thoảng khóc đêm. Đằng trước tiếng người đi xôn xao và ồn ào. Ngoài đường một hàng rào xe đậu ngang.

bản chất...

— tiếp theo trang 6

Ta nhận thấy ngôn ngữ văn tự biểu hiện thực tại bằng cách che dấu, xóa bỏ chính thực tại. Viết là khai trừ thực tại. Khi viết về ly cà phê thì chính ly cà phê không hiện diện. Viết là 1 cách « phản bội » thực tại. Không thể nào quan sát thực tại 1 cách hoàn toàn khách quan. Một nhà khoa học có nói chính những người quan sát trong 1 thí nghiệm khoa học cũng là thành phần tham dự vào thực tại quan sá đó. Khi nói tranh có mầu sắc no kia thì người vẽ cũng là một thành phần tương đương với những đường nét trong tranh.

Vũ trụ thực tại trong văn chương *khác* với thực tại thật của đời sống ra sao ? Đâu là cương giới giữa tưởng tượng và thực tại, giữa « nhân vật » và con người thật ở đời sống ?

Văn chương thuộc về một lãnh vực đặc biệt, lãnh vực của tinh thần, lãnh vực cấu tạo nên vũ trụ chữ nghĩa, tưởng tượng hình ảnh. Mà chữ nghĩa, hình ảnh... thì không phải là thực tại mà chỉ là dấu hiệu ám chỉ thực tại. Tưởng tượng cũng chỉ là một cách thế mô phỏng thực tại để biến chế ra thực tại mới. Tưởng tượng căn cứ trên những hình ảnh lấy từ thực tại rồi truyền thống bằng ngôn ngữ, hình ảnh. Cho nên thực tại đời sống chỉ là tài liệu, cứ đệm cho hình ảnh, tưởng tượng.

Thực tại đời sống cộng với ký hiệu ngôn ngữ biểu hiện thực tại truyền thống lại... làm nên văn chương. Như vậy viết không sáng chế ra thực tại mà chỉ làm sống lại, khêu gợi lại thực tại đời sống.

● Trở lại tiểu thuyết tả chân, thực tại trong văn chương, dù là hiện thực xã hội, vẫn mang một tính cách riêng biệt, khác với thực tại đời sống. Tính cách đó ra sao, có những yếu tố nào chi phối ?

Ta thấy rõ thực tại trong tiểu thuyết tả chân có tính chất duy nhất, cá biệt nhưng lại tiêu biểu hàm xúc. Những nhân vật trong tác phẩm Vũ Trọng Phụng cá biệt, duy nhất nhưng vẫn được mọi người nhìn nhận là phản ảnh thực tại vì tính chất tiêu biểu, điển hình cho một đường lối hoạt động nào đó của xã hội. Hành động của nhân vật trong tác phẩm Vũ Trọng Phụng cũng là đặc thù, cá biệt, đôi khi có vẻ « xuyên tạc sự thật », nhưng vẫn tiêu biểu, hàm xúc. Những hành động đó tuy không trùng hợp hoàn toàn với đời sống nhưng vẫn nói được sự thực.

Lãnh vực vũ trụ tả chân luôn luôn hàm nghĩa lãnh vực vũ trụ liên quan mật thiết với sự thực.

So sánh tiểu thuyết tả chân với ký sự, hồi ký, nhật ký (thường được coi là thực hơn) ta nhận thấy ngay sự thực trong tiểu thuyết tả chân không hẳn là sự thực ngoài đời sống, nguyên vẹn như cái chất sống, cái « vécu » trong phóng sự, ký sự...

Sự thực trong tiểu thuyết tả chân mang *nhãn quan* và *cá tính* người quan sát tức là chịu ảnh hưởng vị trí quan sát và xúc cảm khi quan sát.

Sự thực đó không phải sự thực đứng ngoài quan sát thấy mà là sự thực nghệ sĩ sống trong đó và thấy. Cho nên, có thể nói, tiểu thuyết tả chân không mô tả cái thực tại mà chúng ta đứng ngoài thấy mà là mô tả cái thực tại chúng ta bị suy định trong đó một cách toàn diện. Sự thực đó còn bị « nghệ thuật hóa » trong cảm quan nghệ sĩ và bởi hệ thống suy định của vũ trụ ngôn ngữ. Nói theo André Maurois, đó là cái sự thực « thi vị, làm hứng khởi ».

Thực tại trong tiểu thuyết tả chân là thực tại của tưởng tượng, sắp xếp dàn bố, mô tả theo cảm quan, vị trí ý hướng người viết và bị quy định nhiều bởi yếu tính văn chương nghệ thuật đòi hỏi của vũ trụ ngôn ngữ.

● Thực tại trong tiểu thuyết tả chân có mang giai cấp tính và ý hướng chính trị của người viết không ?

Tiểu thuyết bị qui định bởi giai cấp tính ? J P. Sartre viết về Flaubert có cho là tác giả Madame Bovary bị quy định bởi giai cấp tư sản của mình. Những người viết « tiểu thuyết mới » có thể cũng bị quy định bởi giai cấp trưởng giả trong xã hội Âu Châu ?

Một điều hiển nhiên là chỗ nào quá nghèo cực, không thể có trí thức văn chương. Nhà văn không thuộc từng lớp quá nghèo khổ đó. Nhà văn đứng tách biệt với thế giới của giai cấp khốn cùng. Nhà văn không là họ (người thuộc giai cấp khốn cùng), nhà văn không thực sự đại diện chính thức cho họ. Giữa nhà văn và khổ cực có một khoảng cách đủ sống để viết. Vậy nhà văn phản ảnh giai cấp nào ? Giai cấp nhà văn hay giai cấp nghèo khổ ?...

Cần phải trở lại vũ trụ của văn chương, vũ trụ của nhà văn. Đó là vũ trụ tinh thần, suy tưởng. Trong khi đó vũ trụ của người nghèo cực nghiêng về vũ trụ thực dụng của ngôn ngữ với tác dụng trước mắt. Ở đấy cũng không có ý thức về nghèo khổ, bị bóc lột, lợi dụng...

Cho nên, nếu hiểu hiện thực là tả về cái xấu, về giai cấp nghèo nàn khổ cực thì tiểu thuyết tả chân không phản ảnh giai cấp tính của người viết. Nó chỉ xác định *có* sự đau thương, cùng khốn của giai cấp bị hà hiếp thống trị. Mặt khác, nó cũng biểu lộ ý thức phản tỉnh, một cách gián tiếp phủ nhận giai cấp của người viết. Nhà văn phủ nhận giai cấp vì nhà văn mặc nhiên tự nhận lãnh ý hướng cải tạo xã hội, ý hướng đòi đổi thay của cách mạng. Ý hướng « phủ nhận giai cấp, ý hướng cải tạo xã hội này không minh bạch như truyền đơn, bản cương lĩnh chính trị. Chúng đương nhiên hàm ngụ trong cách thế trình bầy, diễn tả, biểu lộ như chỉ trích, tố cáo, kết án đề nghị và yêu sách. J.P. Sartre có nói : « Parler c'est agir : Toute chose qu'on nomme n'est déjà plus toute à fait la même, elle a perdu son innocence. (*Qu'est-ce que la littérature* ?)

● Văn chương tự nó mang tính chất tiến bộ; cách mạng vậy tố cáo có phản ảnh nguyên nhân những cái tố cáo, tức là những cơ cấu chính trị tạo ra chính những cái tố cáo không ?

Tiểu thuyết tả chân không phải là một tác phẩm xã hội học, một tài liệu phân tích hiện trạng xã hội. Tiểu thuyết tả chân là một tấm gương soi cho xã hội nhìn thấy rõ những bất công, suy đồi. Nói như J P. Sartre thấy từ ngoài vàotrong. Tác dụng của tiểu thuyết tả chân không phải tác dụng của tác phẩm nghiên cứu xã hội học. Tác dụng của tiểu thuyết chân là ở chỗ sống động, đánh mạnh vào tình cảm, tiềm thức, ám ảnh và thức tỉnh lương tâm, gây ý thức và tạo ra nhận thức. Người đọc do đó nhìn nhận ra hoàn cảnh đang sống và từ đấy đi vào vấn đề tìm hiểu nguyên nhân, cơ cấu đẻ ra những xấu xa tồi bại.

Bởi đó, tiểu thuyết tả chân còn mô tả cái hậu quả... Đối tượng của nó không phải chỉ là thực tại đã và đang có mà còn cái sẽ xảy tới nữa. Phải chăng nên quan niệm như A Camus là nó « muốn ghi lại cho đúng cái gì hiện có, phải miêu tả được cái gì sẽ đến » ? Lại nói theo J P Sartre thì nghệ thuật thể hiện một sự « giành lại » sự thực

TRẦN TRIỆU LUẬT

đàn ông

(*tiếp theo trang* 16)

« gã lầm » cho « một thằng cha thiếu tá có vợ lớn », đến khi bị đánh ghen Thục bỏ đi luôn, rầu quá nên tự vẫn như một bệnh thương niên. Với Thục, Nguyên nghĩ « người con gái bấy lâu cũng ở với chị mình cũng gần giống như chị ». Sau này chị Lê dời qua ở chỗ khác. Chị đi nhảy liên miên và làm tình nhân với người đàn ông tên Tại. Có lần chị ưng thuận theo Tại về nhà anh ta ăn ở. Rồi đến Nghĩa. Những cuộc tình như thế luôn tiếp diễn và dầm lên đời chị, « chị nhận thấy thế nào là sự đè nặng của một cá tính đàn ông lên cuộc đời mình.. »

Rồi một hôm, một hôm không thể ngờ được, lúc chạng vạng tối, trước nhà chị Lê ở ngã ba ông Tạ, ông tú Từ Lâm gia long nhong đến tìm chị, và ông ở luôn đó với chị.

Có ông tú Từ Lâm trong nhà chị thay ấm cúng, như một che đậy thân ái của người cha, chị có cảm tưởng đời sống mình nóa trong lành như suýt chạm vào dĩ vãng đã trôi xa.

Mấy tuần trôi trôi qua yên ấm, ông tú Từ Lâm đêm đêm ngồi uống café, nhắc chuyện xưa, kể chuyện Tàu cổ, tất cả họp lại thành xứ sở tinh thần của ông.

Một tối, sau khi tiễn Nghĩa ra về, chị Lê thao thức mãi. Chị bỗng trở mình, đó là cơ hội của một đợi chờ càng thắng. Ông tú Từ Lâm gọi tên chị khác thương, biết lỗ, gượng gạo, và...

Buổi sáng thức dậy cùng những phân vân phá quanh. Chợt chị bắt gặp trên mu bàn chân phải một vết lằm, vết lằm vụng về, già nua và buồn cười của ông tư Từ Lâm để lại Chị tự trách mình lúc nào cũng để xiêu lòng.

Và chị ra đi. Ngoài Trung, Đà nẵng Pleiku, Quinhơn..sau khi an táng cho chồng, anh Khảo đã chết trong vụ mìn nổ ở bến xe Nguyễn cư Trinh Đó là lần hội ngộ sau cùng với người chồng cũ. Một cái chết. Chị đã ra đi biệt tăm,

Nguyên lại đến con hẻm cũ, gặp Thục, nàng vừa chết hụt sau vụ tự tử. Nàng cười cợt thâm trầm sau cơn xúc động đến không kham nổi đời sống. Nguyên ra về, gập sách lại là cuộc viếng thăm của chàng, người đàn ông sau chót lạc lõng giữa nỗi trống trải của đời mình. Chàng dừng lại và bắt gặp nụ cười thừa rỗng, trên môi mình, như chiếc vỏ khô.

Chàng đã vứt một cái vỏ nụ cười trên nửa đường về để khép kín những trang bay về Đàn Ông — chỉ có thế.

■

Với rất nhiều tinh vi, Võ Phiến đã nhìn cặn kẽ vào nội quan để phô bày bản năng của nhân vật,

Cũng như những tác phẩm trước của ông, Đàn Ông mở ra quanh thế giới của nhân vật nữ, tên Lê. Ông đã dùng đến lối văn hồi tưởng để kéo quá khứ dồn lên hiện tại, để người đọc biết lai lịch của nó. Nói như Viên Linh trong bài viết về Võ Phiến ở N T số 29 : « Đọc xong mỗi truyện của ông, người ta mới nhận thấy nhân vật được hình thành. Chấm dứt một câu chuyện mới thấy cuộc đi tìm bản chất chấm dứt. Nó lộ dần, lộ dần, trong khi đời sống của nó khép lại, đóng lại. Nhân vật bị vây hãm trong sự quan sát kỹ càng, soi mói và lúc nào mà nó được thả tự do, nó trở thành một kẻ có quá khứ bị giam cầm, bị nắm chắc trong tay người khác ».

So với các tác phẩm trước, ông không đi xa hơn mấy, tuy nhiên người đọc bao giờ cũng say mê lối văn gẫy gọn và rành rõi của ông; cặn kẽ như muốn bươi tìm từng cảm giác, muốn sờ mó lên từng miếng âu lo...

Đàn ông đặt dưới mắt nhìn của ông thì hết chỗ trành, như nhận chịu sự phân xét. Những Khảo, Tại, Nghĩa và đến cả ông Tú Từ Lâm, bị ông đem lên sàn khấu rồi nhờ Lê phán xét : « chị quan sát Tại như lần mò sờ sẫm thăm hiểm một hiện tượng, trong lòng hơi phập phồng hoang mang, nhẹ nhàng khoan tả ». Như thế đó, tất cả, ban đầu đối với chị đều là những gì đằm thắm, thanh tao hoặc huyền hoặc và thánh thiện như ông tú Từ Lâm, nhưng đến gần, đối tượng vỡ ra những chằng chịt vết chém, sống sượng, tan nhàu, hung bạo.

« Đàn ông, ôi chao những người đàn ông ! »

Nhưng bên cạnh đó, có Nguyên, chín chắn và điềm đạm, có Triêm, ngày nào ở cùng làng với chị, yêu thầm nhớ kín, chiều chiều « đi lóm thóm trước dãy phố như không trông thấy ai, như ôm riêng cái hạnh phúc của mình đi bơ vơ đui điếc giữa mọi người ».

Võ Phiến tả đàn bà cũng như đàn ông, tất cả nổi bật lên những dục vọng sống ngầm, những hau háu của thèm muốn, « nó hiện hình rõ rệt từng nét, từng miếng, nổi lên đẫm đẫm và nặng nặng » (V.L). Ông đã cho Lê sống với nhiều hồi tưởng, bị day lại bởi những dây chằng quá khứ, triền miên trong thứ hạnh phúc đặt lại, như ngày nào vẫn phải cầm lấy chéo áo mẹ. Những chuyện nhỏ nhặt như thế mãi ngoi lên và đuổi theo chị đến tận nơi này. Chúng làm chị vàng vất. « Trời ơi là kỷ niệm ! »

Không khí trong truyện là không khí của một Sàigòn hôm nay, xô bồ, ngột ngạt và hỗn mang, nhưng bởi sự hồi tưởng nên có chút cổ kính của thời xưa cô cờ phướn, có nhà nho đêm đêm ngâm thơ uống trà, có huyền thoại mờ mờ ảo ảo, trong đoạn nói về ông tư Từ Lâm và những cổ lịch Trung Quốc,

Đàn Ông của Võ Phiến là một dáng dấp của đời người ; một tác phẩm hay những cái hay không tên gọi, nó chạy dài theo cốt truyện, ẩn náu đâu đó, dưới cái nhìn vào chân tóc cuộc sống, mai mỉa và thâm thúy của một người từng trải và dạn dày.

Khép cuốn sách, người đọc muốn ôn lại một vài bóng dáng trong truyện tự dưng thấy buồn, nó man mác như nụ cười vỏ khô của Nguyên, như hai phụ bản của Trịnh Cung và Hoàng Ngọc Biên nhờ nhuyễn và khép nép,

những ngày...

(*tiếp theo trang* 30)

mái Cậu hôn Quyên cháu cậu, Quyên nên biết như vậy. Cậu sẽ không còn được hôn Quyên người yêu cậu với khuôn mặt nhòa lệ, với đôi môi đỏ thắm nước mắt và nước miếng.

Ngày mai, ngày cưới Quyên, tấm thiếp trên bàn nhắc nhở tôi. Tôi quyết định không gặp lại Quyên người yêu tôi, nhất định không mãi mãi. Ngày mai, ngày cưới Quyên, tôi đã biết, tôi sẽ tìm lại Quyên cháu tôi, Quyên nhí nhảnh của tuổi 10, 11 gì đó, Tôi sẽ trở về một vùng quê, nơi có những cây cam, cây quít mà tôi không quên, Quyên không quên nơi mà dấu chân của kỷ niệm thời cậu cháu di động mãi trong ký ức tôi ký ức Quyên. Tôi quyết định, tôi nhất định tìm gặp lại Quyên cháu của tôi trong vùng quê ấy cho dù chiến tranh có gào thét trước mặt sau lưng, cho dù bom đạn có cào cấu thân hình ghẻ lở đau nhói... Tôi tìm gặp lại Quyên cháu của tôi...những ngày sau đó ra sao, tôi không biết, không cần biết.

ĐÓA HOA-KHÔI

Em tôi là đoá hoa-khôi
Tóc đen, da trắng đẹp thôi nhất vùng.
Bỗng dưng tóc ngả màu hung
Khô vàng, cháy ngọn, rối tung, tơi bời.
Còn chi là đóa hoa-khôi
Người yêu vắng bóng, bạn thời lánh xa.
Em ơi!
Muốn cho nhan sắc mặn mà
Tóc huyền đen mượt... dùng mà BIOCRÈME

CÁC CHỨNG BỊNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an, dùng : Thuốc Bổ Tim TÂM CHI BỬU La-vạn-Linh.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quí Bà được khỏe khoắn, ngũ yên Ăn ngon và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bóc thai trắng, đau lưng, dùng thuốc :

Dưỡng Thai Chi Bửu La Vạn Linh

đến ngay sanh mau, em bé cứng mạnh (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành : số 532, Đồng Khanh CHOLON

(K.N số 606-610-N. 18-2-1963)

GIÁO SƯ MINH NGUYỆT

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? **Cam đoan** đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, **Chấm Số Tử Vi** lập thành Tập Cẩu Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

cách chữa tàn nhang, vết nám

Tàn nhang (ephélides) vết nám (cloasma) là những sắc thể (Mélanine) ở dưới da phát hiện ra ngoài da do những tế bào(Mélanogène) ở sâu dưới da, hoạt động lớp này đến lớp khác rất mạnh. Dưới ánh nắng tế bào này lại càng hoạt động mạnh hơn, màu sắc càng đậm hơn và rất khó trị hơn.)

Ở các nước tiền tiến, người ta trị tàn nhang, vết nám bằng ánh sáng đen (Lumière noire) ngoài ra cũng có chế nhiều thứ mỹ - phẩm để trị nhưng kết-quả cũng chỉ làm mờ được mà thôi, vì ít ai tránh được đi dưới ánh nắng.

Ở Việt Nam, mấy năm gần đây có sáng chế được 1 thứ Crème hợp chất bằng nguyên-liệu có đặc tánh chống nắng nên chẳng những trị nứt được Tàn Nhang, Vết Nám mà còn nuôi dưỡng da mặt mịn màng xinh tươi khỏi dồi phấn, đã thâu lượm được kết quả khả quan... đó là Crème THORAKAO, có bán tại các Dược-phòng và tiệm Bách hóa khắp nơi. Giá tiền chỉ có : một tube : 70đ, một hủ (pot) 110đ. SN

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Bông hồng cài áo NHẤT HẠNH
Giáo dục cộng đồng VƯƠNG PỄN LIÊM
Con suối mùa xuân VÕ HỒNG
Câu chuyện của dòng sông HERMANN HESSE — PHÙNG KHÁNH — PHÙNG THĂNG dịch
Những đứa trẻ ở Guernica HERMANN KESTEN — TAM ÍCH diễn ra Việt văn
phật giáo trong mạch sống dân tộc THÍCH THANH TỪ

Lá Bối xuất bản

ĐÓN ĐỌC NHỮNG TÁC PHẨM MỚI CỦA NHÀ XUẤT BẢN

AN TIÊM

PHÁT HÀNH TRONG THÁNG 11-66

☐ **Khoảng mát** Truyện của VÕ HỒNG
☐ **Căn nhà vùng nước mặn** Tùy bút của MAI THẢO
☐ **Nhật ký Anne Frank** Của ANNE FRANK
☐ **Ca khúc Trinh Công Sơn** Tập nhạc tuyển của TRỊNH CÔNG SƠN
☐ **Ba chị em** Kịch của Thanh Tâm Tuyền

GIÁO SƯ

TRÍ - NHÂN

Khảo cứu khoa học Đông Tây huyền bí
QUÁN THÔNG LUẬT TƯỚNG PHÁP
Đến Tiên Tri TRÍ-NHÂN sẽ thấu triệt rành mạch
TÌNH, DANH, TÀI, MẠNG
129, Đề-Thám (Dixmude cũ) *SAGION*

Thuốc Mạnh Đại Quang

BỔ THẬN — BỔ HUYẾT

TRỊ : Thận suy đau lưng, thiếu máu ốm yếu, ăn ngủ không được, tai mắt hoa, tai chân bải hoải, làm việc hay mệt tinh thần suy yếu.

Tổng phát hành : Nhà thuốc ĐẠI QUANG
Số 27 Đại lộ Tổng đốc Phương CHOLON

K.N số 547 ngày 20-11-63 Các tiệm thuốc Bắc đều có bán

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy
giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon
Tòa soạn 231 Phạm Ngũ Lão — Đ.T. 25.861

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Tổng Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với
Quản Lý
CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

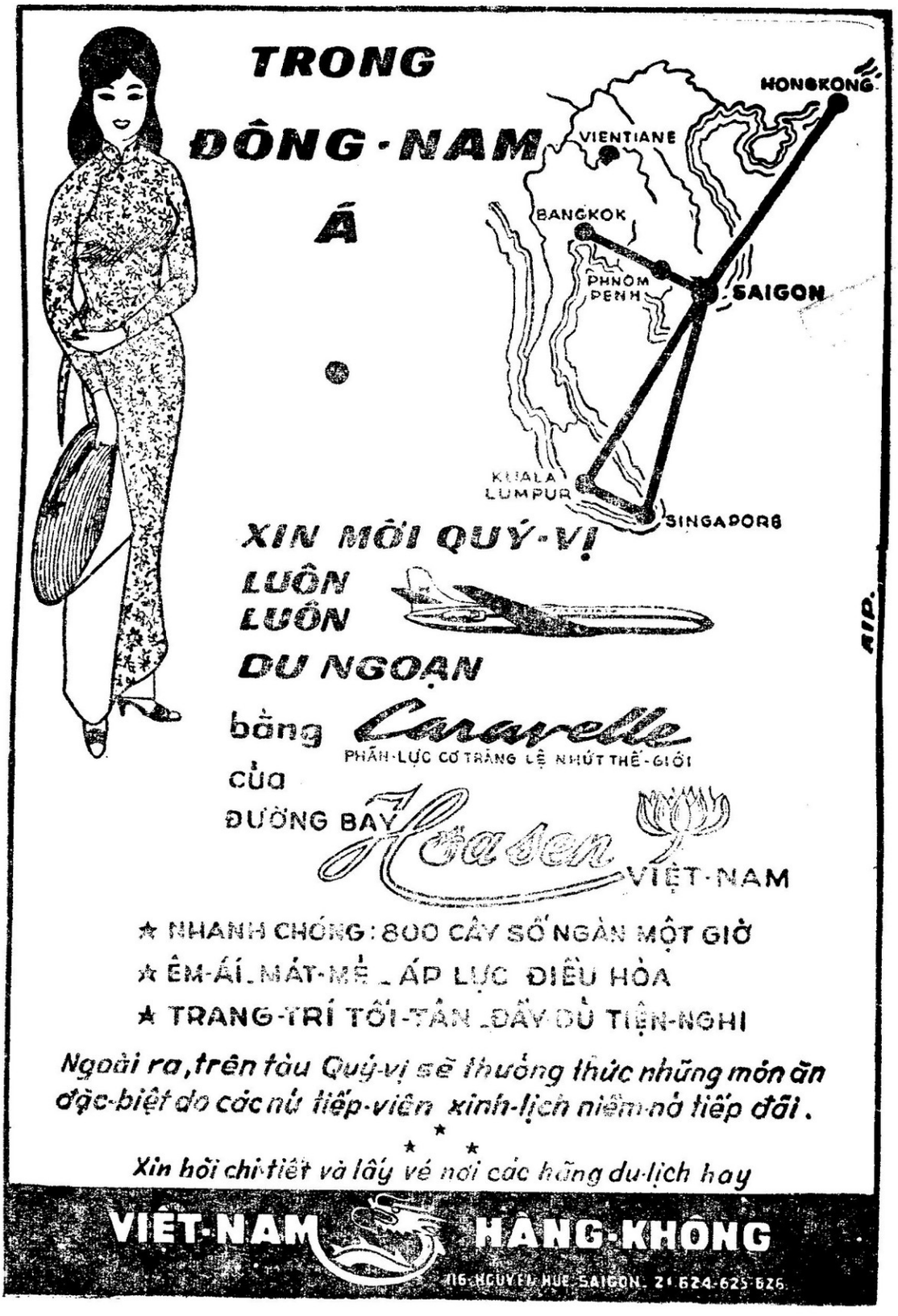

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM